

А.С. ПУШКИН

В ИЗЛОЖЕНИИ ДЛЯ ШКОЛЬНИКОВ

КАПИТАНСКАЯ ДОЧКА



С ПРИЛОЖЕНИЕМ ЛУЧШИХ СОЧИНЕНИЙ
www.ukazka.ru

Người Con Gái Viên Đại Úy

Alexander Puskin

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Chương I	
Chương II	
Chương III	
ĐỒN AI	
Chương IV	
ĐÁU KIỂM	
Chương V	
TÌNH YÊU	
Chương VI	
QUẦN PUGATSỐP	
Chương VII	
TRẬN ĐÁNH ĐỒN	
Chương VIII	
KHÁCH KHÔNG MỜI	
Chương IX	
CHIA LY	
Chương X	
HẦM THÀNH	
Chương XI	
THÔN PHIẾN LOẠN	
Chương XII	
NGƯỜI CON GÁI MỒ CÔI	
Chương XIII	
BỊ BẮT	
Chương XIV	
RA TOA	
Phụ lục	
Người con gái viên đại uý	

*Hãy giữ gìn danh dự
từ khi còn trẻ trung.*

Châm ngôn

Chương I

TRUNG SĨ QUÂN CẬN VỆ

- Vào cận vệ, nay mai thắng đại úy.
- Cần gì, vào quân chiến đấu là hơn.
- Phải đấy! Cho nó nếm đời binh sĩ...
Nhưng mà này, thế cha nó là ai?

Knhiagionhin⁽¹⁾

1



Êkatêrina II (1729 - 1796). Nữ hoàng Nga,

lên ngôi năm 1769. Hình ảnh sinh động

của nữ hoàng ở công viên Tsarxcôlô Xêlô

“mình mặc áo dài buổi sáng màu trắng và

chiếc áo len không tay, đầu đội mũ trùm buổi tối”,

và “dắt theo con chó trắng giống Anh Cát Lợi”

trong tiểu thuyết “Người con gái viên đại úy”

của Puskin, có lẽ được gọi nên từ bức

tranh khắc gỗ của Bôrôvicôpxki năm 1827

Cha tôi là Andrây Pêtorôvích Grinhốp, thời còn trai trẻ đã từng tòng ngũ dưới quyền bá tước Miních⁽²⁾, và đến năm 17... thì về hưu với chức trung tá. Từ đấy, cha tôi sống ở làng quê miền Ximbiécxcơ, làm bạn với mẹ tôi, tức bà Ápdôchia Vaxiliépna lu., con một người quý tộc nghèo ở trong vùng. Chúng tôi cả thấy được chín anh chị em. Các anh các chị tôi đều mất từ khi còn bé.

Tôi hãy còn nằm trong bụng mẹ thì đã được ghi tên vào làm trung sĩ ở trung đoàn Xêmiônôpxki⁽³⁾, nhờ ơn quan thiếu tá cận vệ là công tước B., một người có họ gần với nhà tôi. Ví thử trái với lòng mong đợi của mọi người mà mẹ tôi lại sinh ra một đứa con gái, thì cha tôi sẽ thông báo cho những nơi có thẩm quyền hay rằng chàng trung sĩ kia không đến trình diện

được vì đã từ trần, và câu chuyện đến đây ắt là hết. Từ khi lên năm, tôi được giao cho bác giám mã Xavêlich trông nom. Bác này vì hạnh kiểm tốt, không hay rượu nên được thăng chức lên làm gia sư của tôi⁽⁴⁾. Nhờ ông gia sư này chăm sóc, đến năm mười hai tuổi, tôi đã biết đọc biết viết chữ Nga, và đã có thể nhận xét một cách thành thạo về những cái hay cái dở của một con chó săn. Đến lúc này, cha tôi thuê cho tôi một ông thầy người Pháp gọi là me-xù Bôprê. Người này được nhà tôi gửi đặt từ Mátxcova về cùng với chõ rượu vang và dầu ô-liu từ vùng Prôvanxơ để dành dùng quanh năm. Xavêlich thấy ông ta đến thì rất bức mình. Bác cầu nhàu: “Lạy Chúa, đứa trẻ thế là cũng được ăn no, tắm rửa, chải chuốt sạch sẽ rồi, chứ còn gì. Việc gì phải tốn tiền vô ích đi thuê một me-xù về, cứ như ở nhà không có người nữa ấy!”

Bôprê khi ở Pháp làm nghề thợ cạo, sau đó thì đi lính sang Phổ, rồi sau lại sang Nga *pour être outchitel* (để làm thầy giáo - *tiếng Pháp*), tuy cũng chẳng hiểu rõ ý nghĩa của danh từ này cho lắm. Bôprê là một con người cũng hiền lành, nhưng bông lông và phóng đảng hết chỗ nói. Nhược điểm chính của ông ta là quá ưa phái đẹp, nhiều khi vì quá si tình như vậy mà bị những trận đòn về nằm rên suốt mấy ngày liền. Ngoài ra (theo lối nói của ông ta) thì Bôprê cũng không phải là một kẻ thù của *chai be*, nghĩa là (nói theo lối Nga), rất thích quá chén. Nhưng vì ở nhà chỉ dọn rượu vang vào bữa ăn trưa, mà lại chỉ rót từng cốc nhỏ một, hơn nữa người hầu bạn lại thường lờ hẩn ông giáo, cho nên ông Bôprê của tôi chỉ ít lâu là quen với rượu mùi Nga, thậm chí lại đâm ra thích thứ rượu này hơn cả các thứ rượu nho ở nước nhà nữa là khác, vì rượu của Nga bổ dạ dày hơn không biết bao nhiêu mà kể. Bôprê với tôi lập tức thấy hợp nhau, và tuy cứ như trong giao kèo thì lẽ ra ông ta phải dạy tôi *tiếng Pháp, tiếng Đức và tất cả mọi thứ khoa học*, nhưng ông ta lại chỉ thích tôi bày cho dăm câu tiếng Nga nói lồm bồm, và sau đó thì mỗi người chúng tôi quay ra làm việc riêng của mình. Bôprê và tôi sống với nhau rất tâm đầu ý hợp. Tôi không hề ao ước có một ông thầy nào khác hơn là thế. Nhưng chẳng bao lâu số phận buộc chúng tôi phải xa nhau. Đầu đuôi như thế này.

Chị thợ giặt Palasca, một cô gái to béo, mặt rỗ, cùng chị chăn bò chột mắt là Acunca không biết làm sao mà như đồng tình cùng một lúc vào quỳ sụp xuống van lạy mẹ tôi, tự thú là đã quá yếu đuối mà thành tội lỗi, và khóc lóc than thở về nỗi me-xù kia đã lạm dụng sự đại dột của họ mà quyến rũ họ. Mẹ tôi vốn không ưa đùa với những chuyện như thế, liền đem mách lại với cha tôi. Cha tôi xử trí rất nhanh và gọn. Người lập tức cho gọi cái tên Pháp chó chết ấy đến. Người nhà thưa rằng me-xù đang dạy tôi học. Cha tôi liền đi vào phòng tôi. Lúc ấy, Bôprê đang nằm ngủ rất ngon lành trên giường. Tôi thì đang bận một công việc rất thú vị. Số là người ta có gửi mua cho tôi một bản địa đồ ở tận trên Mátxcova mang về. Nó cứ nằm chết gí ở trên tường, không hề được dùng đến một mảy may, và đã từ lâu nó quyến rũ tôi vì tờ giấy rộng mà tốt quá. Tôi quyết định lấy bản địa đồ ấy làm điều và thừa khi Bôprê đang yên giấc, tôi liền khởi công. Cha tôi vào đúng cái lúc mà tôi đang dính cái đuôi điều vào chỗ mũi Hảo Vọng. Trông thấy tôi đang thực tập vẽ địa lý như vậy, cha tôi liền xách tai tôi mấy cái, rồi chạy đến chỗ Bôprê nằm, lay ông ta dậy không chút nể nang và mắng cho ông ta một thoi một hồi. Bôprê trong cơn bàng hoàng muốn nhồm dậy, nhưng không sao nhấc người lên được: ông thầy người Pháp bất hạnh ấy đang say bí tỉ. Thật là bậy tội, một đần. Cha tôi túm lấy cổ áo đuối Bôprê ra khỏi nhà, khiến cho Xavêlich vui mừng không sao kể xiết. Việc dạy dỗ cho tôi đến đây là chấm dứt. Tôi sống như một thằng nhãi ranh⁽⁵⁾, đi đuối bồ câu và chơi nhảy cừu với bọn trẻ, con cái những người nô bộc trong nhà. Thấm thoát tôi đã được mười sáu tuổi. Đến đây thì cuộc đời tôi thay đổi hẳn.

Hồi ấy là vào mùa thu. Một hôm mẹ tôi đang ngồi trong phòng khách nấu mứt trộn mật, còn tôi thì liếm môi liếm mép lân la đứng xem những cái bọt tăm sủi lên trên nồi mật. Cha tôi ngồi cạnh cửa sổ đọc quyển “Niên lịch Triều đình”⁽⁶⁾ mà hàng năm người vẫn nhận được. Quyển sách này bao giờ cũng có tác động rất mạnh đối với cha tôi: không bao giờ người đọc quyển ấy mà lại không bị nó lôi cuốn một cách đặc biệt, và hễ cứ mỗi lần đọc như vậy thì cha tôi lại cáu bẳn lạ thường. Mẹ tôi vốn thuộc lòng những tập quán và tính tình gàn dở của chồng, nên bao giờ cũng giấu quyển lịch này vào một chỗ thật kín. Thành thử nhiều khi cha tôi hàng mấy tháng không trông thấy mặt mũi quyển “Niên lịch Triều đình” đâu cả. Nhưng hễ khi nào tình cờ tìm thấy nó thì chatôì hăng mấy tiếng đồng hồ không rời nó ra được. Hôm đó cha tôi đang đọc

quyển “Niên lịch Triều đình”, thỉnh thoảng lại nhún vai lẩm bẩm: “Trung tướng à!... Thằng cha này hồi ở đại đội tao mới chỉ là trung sĩ chứ mấy!... Lại cả hai Huân chương Nga-la-tư⁽⁷⁾ nữa!... Thì mới đây thôi chứ có lâu la gì đâu, mình vừa...” Cuối cùng cha tôi vất quyển lịch xuống đi-văng và bắt đầu suy nghĩ miên man, vẻ trầm ngâm chẳng báo hiệu một điều gì tốt lành cả. Bỗng người quay sang hỏi mẹ tôi:

- Bà Ápdôchia Vaxiliépna này, thế chứ thằng Piốt nhà ta mấy tuổi rồi nhỉ?

- Thế là gần được mười bảy tuổi rồi đấy, - mẹ tôi đáp. – Nó sinh đúng vào năm dì Naxtaxia Ghêraximópna hỏng mất một mắt ấy mà, hồi ấy hãy còn...

Cha tôi ngắt lời:

- Được rồi, đã đến lúc nó nhập ngũ được rồi đấy! Nó quần quanh trong nhà bọn hầu gái với leo chuồng bồ câu như thế cũng đủ rồi.

Nghĩ đến lúc sắp phải xa tôi, mẹ tôi xúc động đến nỗi buột tay đánh rơi cái thìa vào trong nồi mứt và nước mắt người trào ra ướt cả hai bên má. Ngược lại, nỗi lòng hân hoan của tôi thì khó lòng mà tả nổi. Trong trí óc tôi, tòng ngũ có nghĩa là được sống tự do, tha hồ vui chơi ở Pêterburg. Tôi tưởng tượng mình được làm sĩ quan cận vệ mà mừng quỳnh lên; theo ý tôi thì đó quả là một điều diễm phúc tuyệt trần rồi vậy.

Cha tôi vẫn không thích thay đổi ý định mà cũng không thích chần chừ trong việc thi hành những ý định ấy. Ngày tôi lên đường đã được ấn định. Trước đấy một hôm, cha tôi có nói rằng người sẽ viết thư cho cấp trên tương lai của tôi và sai đưa giấy bút ra. Mẹ tôi nói:

- Andrây Pêtorôvích, ông nhớ viết là tôi có lời gửi chào công tước B. nhé; ông viết hộ là tôi hy vọng rằng công tước sẽ không quên che chở cho thằng Piốt.

Cha tôi cau mày đáp:

- Chỉ vớ vẩn! Việc gì tôi lại phải viết thư cho công tước B.?

- Thì ông vừa nói rằng ông định viết thư cho cấp trên thằng Piốt đấy thôi.

- Ừ, thì sao nào?

- Thì cấp trên của thằng Piốt là công tước B. chứ còn ai? Thằng Piốt chẳng đăng vào trung đoàn Xêmiônốpxki là gì?

- Đăng với chả đăng! Tôi cần cóc gì nó đăng hay không đăng? Thằng Piốt không đi Pêterburg. Tòng quân ở Pêterburg thì học được cái trò trống gì? Học tiêu tiền, học chơi bầy à? Không được! Phải cho nó vào đơn vị chiến đấu mà tập chịu khổ, nó phải ngửi lấy mùi thuốc súng. Nó phải trở thành một quân nhân, chứ không thể là thằng công tử bột. Đăng vào quân cận vệ! Hộ chiếu nó đâu, đưa đây xem nào.

Mẹ tôi đi lục tìm tờ hộ chiếu của tôi cất trong cái tráp cùng với chiếc áo lót tôi mặc hồi làm lễ rửa tội, rồi tay run run cầm đưa cho cha tôi. Cha tôi chăm chú đọc tờ hộ chiếu, xong đặt nó xuống bàn phía trước mặt và bắt đầu viết thư.

Lòng tò mò cứ day dứt khiến tôi đứng ngồi không yên. Nếu không đi Pêterburg thì còn đi đâu nữa cơ chứ? Tôi nhìn không rời mắt khỏi chiếc bút lông ngỗng của cha tôi đang chậm chạp đưa trên tờ giấy. Cuối cùng cha tôi đã viết xong. Người bỏ bức thư và tờ hộ chiếu vào trong một phong bì, niêm lại, tháo mực kính, rồi gọi tôi lại bảo:

“Mày cầm bức thư này đưa cho ông Andrây Karlôvích R.⁽⁸⁾. Ông ấy là bạn đồng ngũ của tao đấy. Mày sẽ đi Ôrenburg mà tòng quân dưới quyền của Andrây Karlôvích, nghe chưa?”

Thế là tất cả những niềm hy vọng tốt đẹp của tôi đều đã sụp đổ tan tành. Như vậy tôi sẽ không được sống vui vẻ ở Pêterburg nữa, mà lại chỉ kéo lê cuộc đời tẻ ngắt ở một nơi xa xôi hẻo lánh. Chỉ mới một phút trước đây thôi, tôi đang hân hoan nghĩ đến cuộc đời lính, thế mà bây giờ đối với tôi nó đã là một điều bất hạnh vô cùng. Nhưng chẳng còn biết ăn nói ra làm sao được nữa. Sớm hôm sau một cỗ xe ki-bít-ca trượt tuyết có mui, đi đường trường đã đỗ trước thềm. Người ta chuyển lên xe một chiếc va-li, một cái tráp đựng bộ đồ trà, và những chiếc khăn gói mấy chiếc bánh mì, bánh nướng, những di tích cuối cùng của sự nuông chiều trong gia đình êm ấm. Cha mẹ tôi làm dấu cầu phước cho tôi. Cha tôi bảo: “Con đi đi nhé. Con phải phụng sự cho trung thành Đức vua mà con sẽ tuyên thệ; con phải tuân lệnh cấp trên; đừng có nịnh nọt, xin xỏ gì họ; đừng có xin thêm việc mà cũng đừng lẩn tránh công việc; phải nhớ lấy câu châm ngôn: phải giữ gìn áo quần từ khi hầy còn mới, phải giữ gìn danh dự từ khi hầy còn trẻ trung”. Mẹ tôi ứa nước mắt ra dặn tôi phải giữ gìn sức khỏe và dặn dò Xavêlich phải trông nom lấy tôi. Họ mặc cho tôi một chiếc áo lông tu-lúp bằng da thỏ, rồi quàng ra ngoài một chiếc áo su-ba bằng da cáo. Tôi ngồi lên xe ngựa với Xavêlich và chiếc xe lên đường trong khi tôi khóc như mưa như gió.

Ngay đêm hôm ấy tôi đã đến Ximbiécơ. Tôi phải ghé lại đây một đêm một ngày để mua sắm các thứ cần dùng: việc mua sắm đó đã giao cả cho Xavêlich. Tôi ghé vào quán trọ. Từ sáng Xavêlich đã chạy khắp các cửa hàng. Ngồi mãi ở cửa sổ nhìn ra cái ngõ bẩn thỉu ở trước mặt cũng chán, tôi đứng dậy đi bách bộ khắp các phòng. Tôi vào phòng bi-a, thì thấy một người cao lớn, tuổi chừng năm mươi, râu mép đen, mình mặc áo khoác, tay cầm chiếc gậy bi-a và mồm ngậm ống điếu. Ông ta đang đánh bi-a với người chấm điểm. Người này hễ cứ thắng thì được uống một cốc vốt-ca, còn hễ thua thì phải bỏ bốn cẳng chui qua bàn bi-a. Tôi đứng xem hai người đánh với nhau. Cuộc chơi càng kéo dài thì những cuộc du ngoạn bốn cẳng như thế càng diễn ra nhiều hơn, và rốt cuộc lão chấm điểm phải ngồi hẳn lại dưới bàn. Người kia nói mấy câu rất xằng như để đọc điếu văn cho kẻ bại trận, rồi mời tôi chơi một ván. Tôi từ chối vì không biết chơi. Hình như ông ta rất lấy làm lạ về điều này. Ông ta nhìn tôi có vẻ thương hại; nhưng chúng tôi đã bắt chuyện. Tôi được biết rằng ông ta tên là Ivan Ivanôvích Durin, là đại úy trong trung đoàn khinh kỵ N., đến Ximbiécơ để đón lính mộ và hiện nay đang nghỉ tại quán trọ này. Durin mời tôi đánh chén với ông mấy món qua quýt gọi là, theo kiểu con nhà lính. Tôi vui vẻ nhận lời. Hai chúng tôi ngồi vào bàn. Durin uống rất nhiều rượu và rót mời cả tôi cùng uống, nói rằng phải uống để làm quen trước với cuộc đời lính tráng; ông ta kể cho tôi nghe những mẩu giai thoại trong quân đội, làm tôi cứ ôm bụng cười lăn ra; khi chúng tôi ở bàn tiệc đứng dậy thì đã trở thành đôi bạn chí thân rồi. Đến đây, ông bạn tình nguyện dạy tôi đánh bi-a. Ông ta nói:

- Con nhà lính như chúng mình là cần phải biết chơi cái món này lắm đấy nhé. Trong khi hành quân chẳng hạn, có ghé vào một thôn ỏ nào đấy, thì phỏng biết làm trò trống gì. Chả nhẽ cứ đi đánh đập bọn Do Thái mãi sao? Đằng nào rồi cũng phải vào quán rượu đánh bi-a thôi, mà muốn thế thì phải biết đánh đã mới được chứ!

Tôi nghe bùi tai quá, liền hết sức chăm chỉ bắt tay vào học. Durin khen lấy khen để, trầm trồ tỏ ý kinh ngạc không hiểu tại sao tôi lại tiến bộ nhanh chóng đến thế! Thế rồi sau mấy bài dạy, ông ta rủ tôi đánh ăn tiền, mỗi điểm nửa xu thôi, chặc! - chả phải cốt ăn thua gì, chỉ để cho nó khỏi suông thôi: theo ý ông ta thì chơi suông là một thói rất tệ. Tôi lại ưng thuận, Durin gọi rượu pun-sơ bảo tôi uống thử, nhắc lại rằng cần phải làm quen với đời lính thì mới được, ai lại không có pun-sơ thì có ra cái đời lính đâu nữa! Tôi liền nghe theo lời ông. Trong khi đó cuộc chơi của chúng tôi kéo dài. Tôi càng nhấp thêm rượu lại càng hăng tiết. Mấy hòn bi-a của tôi phút phút lại lăn mạnh quá băng ra ngoài thành bàn, tôi nổi nóng lên, gắt mắng người chấm điểm: cái thằng cha đếm điếc gì chả ra làm sao cả; chốc chốc tôi lại tăng số tiền đặt lên – nói

tóm lại tôi hành động như một đứa trẻ vừa mới được tháo cũi sổ lồng. Trong khi đó, thời gian trôi qua rất nhanh mà tôi không hề để ý. Durin liếc nhìn đồng hồ, đặt chiếc gậy bi-a xuống và tuyên bố rằng tôi đã thua một trăm rúp. Tôi hơi lúng túng: tiền của tôi ở như Xavêlich giữ cả. Tôi đã toan xin lỗi, nhưng Durin ngắt lời:

- Không sao! Anh đừng lo gì cả. Tôi đợi một tí cũng không hề gì kia mà; còn bây giờ thì ta hãy đến Arinusca một tí đã!

Biết làm thế nào được? Đầu ngày hôm ấy tôi hư đốn ra sao thì cuối ngày hôm ấy tôi cũng hư đốn như vậy. Chúng tôi ăn bữa tối ở nhà Arinusca. Durin cứ rót rượu liên hồi cho tôi, nói đi nói lại rằng phải tập làm quen với đời lính. Khi đứng dậy đi ra khỏi bàn, tôi cứ loạng choạng, chân bước không vững nữa... Đến nửa đêm, Durin dẫn tôi về quán trọ.

Xavêlich đứng chờ tôi ở bậc thềm. Khi thấy những dấu vết rành rành chứng tỏ tôi đã thiết tha với cuộc đời lính đến nhường nào, Xavêlich kêu ồ lên một tiếng và hỏi tôi, giọng thăm thiết:

- Làm sao thế hử cậu? Cậu đi chè chén tận những đâu mà đến nổi thế này hử? Trời ơi là trời! Từ khi cha sinh mẹ đẻ thật chưa bao giờ đến nông nổi này!

Tôi lè nhè đáp:

- Im đi, lão khom già! Lão say rồi hử? Thôi đi ngủ đi... và dìu ta đi ngủ mấy!

Ngày hôm sau tôi thức dậy thì thấy đầu nhức buốt. Tôi ngồi thần thờ nhớ lại mang máng những việc đã xảy ra này hôm qua. Tôi đang suy nghĩ miên man như vậy thì Xavêlich bước vào, tay bưng một chén trà. Bác ta lắc đầu nói:

- Cậu bắt đầu chơi bời như vậy sớm quá đấy, cậu Piốt Andrêêvích ạ, sớm quá đấy! Cậu giống tính ai thế? Cả cụ cố, cả cụ thân sinh ra cậu cũng không khi nào say rượu be bét ra như thế; còn mẹ cậu thì không nói làm gì: từ thuở bé, bà nhà không bao giờ uống thứ gì ngoài nước cvát. Thế thì tại ai mà bây giờ đến nông nổi này? Tại cái me-xù chết rắp kia cả. Cứ lâu lâu lại chạy đến phòng bà Antipiépna: *“Madam, giờ vu pri, vốt-ca”* (thưa bà, tôi xin bà vốt-ca! - *tiếng Pháp phiên âm trong nguyên văn*). Đấy cậu thấy chưa, *giờ vu pri* là thế đấy! Hử dạy cậu đã nhiều điều hay ho chưa, cái đồ chó đẻ ấy! Thế mà cũng cứ thuê cho được một tên dị đạo như vậy về làm thầy giáo, làm như ở nhà không có người nữa ấy!

Tôi thấy ngượng quá, bèn quay mặt đi và bảo Xavêlich:

- Thôi lão ra đi, tôi không muốn uống nước trà đâu.

Nhưng một khi Xavêlich đã bắt đầu giảng đạo như vậy, thì rất khó lòng mà ngăn bác lại.

- Đấy, cậu Piốt Andrêêvích, cậu đã thấy chơi bời rồi nó thế nào chưa? Vừa nhức đầu này, lại thêm cái chả thiết ăn uống gì cả. Thằng người uống rượu thì con ra cái gì nữa. Cậu uống lấy ít nước dưa chuột pha với mật nhé, hay tốt hơn cả là uống lấy nửa ly rượu ngâm quả là rã ngay đấy. Cậu thấy thế nào hử cậu Piốt?

Vừa lúc ấy một đứa bé đi vào và đưa cho tôi một mảnh giấy của I.I. Durin gửi. Tôi mở ra và đọc mấy dòng sau đây:

“Piốt Andrêêvích để mển, anh gửi hộ cậu bé này mang về cho tôi số tiền một trăm rúp mà anh thua tôi ngày hôm qua. Tôi nay cần tiền lắm lắm.

Người sẵn sàng giúp đỡ anh

Thôi, chả còn biết làm thế nào được nữa. Tôi làm ra vẻ thản nhiên như không và quay sang Xavêlich là *người coi sóc tiền bạc, áo quần và công việc của tôi*⁽⁹⁾, bảo bác đưa cho cậu bé một trăm rúp. Xavêlich ngạc nhiên hỏi:

- Sao? Để làm gì?

Tôi làm ra vẻ lãnh đạm nói:

- Tôi nợ người ta đấy mà.

- Nợ à, - Xavêlich càng sừng sốt, - mới đấy mà sao cậu đã kịp nợ hẳn những ngàn ấy? Vô lý!... Tuỳ cậu đấy, chứ tôi thì tôi không đưa tiền cho cậu đâu.

Tôi tự nhủ trong cái phút quyết liệt này mà không át giọng cho được lão già gan lì này thì về sau tôi sẽ khó lòng mà thoát khỏi ách kiểm chế của lão; thế là tôi vênh mặt lên kiêu căng nhìn lão, nói:

- Ta là chúa của lão, lão là đầy tớ của ta. Tiền là tiền của ta. Ta đánh bạc thua, là vì ý ta muốn như thế. Còn lão thì ta khuyên lão đừng làm khôn làm khéo, người ta bảo gì thì cứ thế mà làm.

Nghe tôi nói, Xavêlich choáng người đi, chập tay lại trước ngực nghe đánh bộp một cái và đứng ngẩn người ra. Tôi quát:

- Sao còn đứng đực ra đấy hả?

Xavêlich oà lên khóc, bác cất giọng run run nói với tôi:

- Cậu đừng bắt lão phải chết buồn chết khổ. Cậu ơi, cậu nghe lời lão mấy, lão già rồi, lão biết: cậu viết giấy cho cái thằng ăn cướp kia, nói với hắn là hôm qua cậu đùa đấy thôi, chứ chúng ta không làm gì có ngần ấy tiền! Một trăm rúp à? Trời ơi là trời! Cậu cứ nói với hắn là các cụ nhà cấm ngặt cậu không được đánh chác gì, trừ phi đánh ăn hạt dẻ...

Tôi nghiêm nghị ngắt lời lão:

- Thôi đừng nói lải nhải nữa, đưa tiền đây, không thì ta tổng cổ đi bây giờ!

Xavêlich đưa mắt nhìn tôi, vẻ buồn rầu vô hạn, và lủi thủi đi lấy tiền. Tôi thấy ái ngại cho ông già đáng thương; nhưng tôi lại muốn tháo cũi sổ lồng, và chứng tỏ rằng mình không phải là đứa trẻ con. Số tiền đã được gửi trả Durin. Xavêlich vội vàng đưa tôi đi cho khỏi cái quán trọ khốn nạn ấy. Tôi rời Ximbiécxcơ, lặng thinh hồi hận, không buồn chào ông thầy dạy “đời lính” nọ và tin rằng không bao giờ còn gặp lại ông ta nữa.

Chương II

NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG

*Miền đâu vắng ngắt xa vời
Miền này khác lạ, quê người mênh mông,
Chân ta tự bước trên đồng,
Hay vó ngựa hồng dẫn lối ta đi?
Đưa ta đến tận chốn này,
Là dòng máu nóng những ngày trẻ trung.
Giục ta rong ruổi cánh đồng,
Là men rượu nồng ngời quán viễn phương.
Dân ca cổ⁽¹⁰⁾*



Êmêlian Pugátsoy (1744 - 1775). Lãnh tụ cuộc

cách mạng nông dân những năm 1770.

Puskin rất say mê tính cách của Pugátsoy:

nhà thơ không chỉ nghiên cứu các tài liệu

có sẵn trong kho lưu trữ, mà còn đi đến những

vùng trước đây nằm trong phạm vi cuộc

khởi nghĩa và nói chuyện trao đổi với những

người được chứng kiến. Kết quả nhà thơ đã viết được cuốn tiểu thuyết lịch sử “Người con gái viên đại úy” và công trình khoa học “Lịch sử cuộc phiến loạn Pugátsof”. Tranh khắc gỗ, phụ trương cho lần xuất bản đầu tiên “Lịch sử cuộc phiến loạn Pugátsof”. 1834

Những ý nghĩ miên man của tôi trong lúc đi đường không lấy gì làm vui vẻ cho lắm. Cứ theo giá cả hồi bấy giờ thì số tiền tôi thua bạc không phải nhỏ. Tôi không thể không thấm thú nhận rằng việc tôi làm trong quán trọ ở Ximbiécxcơ thật là ngu xuẩn và cảm thấy mình có lỗi với Xavêlich. Tất cả những điều đó khiến tôi áy náy khổ tâm. Ông già Xavêlich ngồi ở thành xe phía trước, quay lưng lại phía tôi và lặng thinh, thỉnh thoảng chỉ khẽ ho lên mấy tiếng bực dọc. Tôi quyết làm lành với bác ta, nhưng mãi không biết nên mở đầu thế nào. Cuối cùng tôi nói với bác:

- Thôi, thôi, bác Xavêlich ạ. Thế là được rồi, ta giảng hoà đi, tôi xin lỗi, hôm qua thật hư hỏng quá, tôi đã làm phiền lòng bác một cách vô lý. Tôi hứa với bác là từ nay sẽ ăn ở khôn ngoan hơn và nghe lời bác. Thôi đừng giận nữa nhé. Nào ta làm lành với nhau đi, bác Xavêlich!

Xavêlich thở dài nảo ruột đáp:

- Chao ôi, cậu Piốt Andrêevích ạ, đấy là tôi giận cái thân tôi đấy thôi; cơ sự chung quy là tại tôi cả chứ ai. Làm sao tôi lại có thể để cậu một mình ở trong cái quán ấy kia chứ? Biết làm thế nào được! Nghiệp chướng ở đâu ấy, tôi tự nhiên nảy ra ý đến thăm mộ vợ lão thầy trọ lẽ là bạn đỡ đầu⁽¹⁾ của tôi ngày trước. Thế đấy: đến nhà bạn đỡ đầu mà hoá ra chui đầu vào ngục. Thật là tai hại hết chỗ nói. Tôi làm thế nào mà dám vác mặt về nhà hai cụ bây giờ? Nếu hai cụ biết là cậu đã rượu chè cờ bạc thế này, thì tôi còn biết ăn nói ra sao nữa?

Để an ủi bác Xavêlich tội nghiệp, tôi quả quyết hứa với bác là từ rày trở đi sẽ không tiêu lấy một xu nhỏ nào mà lại không xin phép bác. Bác dần dần yên tâm, mặc dầu thỉnh thoảng vẫn còn lắc đầu lẩm bầm: “Chà, một trăm rúp, chứ có phải ít đâu!”

Xe tôi đi đã gần đến nơi đóng quân. Chung quanh tôi là những cánh đồng trống không bát ngát, buồn bã, ngổn ngang những mỏm gò và những khe, hố. Khắp nơi tuyết phủ trắng xoá. Mặt trời đã lặn. Chiếc xe đi theo một con đường nhỏ hẹp, hay nói cho đúng hơn là theo một cái vệt lờ mờ do những chiếc xe trượt tuyết của nông dân để lại. Bỗng nhiên người đánh xe nhìn sang bên cạnh, rồi quay về phía tôi, cất mũi nói:

- Thừa ngài, ngài có ra lệnh cho xe quay trở lại không ạ?

- Tại sao thế?

- Trời này rồi không biết thế nào. Gió đã thổi mạnh lên ít nhiều rồi đấy. Kìa, ngài xem: lớp tuyết ở trên gió đang quét bay lất phất kia kìa.

- Thế thì đã sao?

- Thế ngài có thấy cái gì không? (Người đánh xe cầm roi ngựa chỉ về hướng đông).

- Ta chả thấy gì cả, chỉ thấy thảo nguyên trắng xoá và trời quang, thế thôi.

- Nhưng phía kia kìa - đấy, cái đám mây con con ấy.

Quả nhiên tôi thấy ở về phía chân trời có một đám mây nhỏ màu trắng, mà thoạt mới trông

tôi cứ tưởng là một ngọn đồi. Người đánh xe giảng giải cho tôi biết hể có đám mây như thế là sắp có bão tuyết đến nơi rồi.

Tôi đã từng nghe nói đến những trận bão tuyết ở vùng này và biết rằng nó có thể vùi lấp cả những đoàn xe thồ. Xavêlich đồng ý với người đánh xe và khuyên là nên quay trở lại. Nhưng tôi thấy gió thổi không lấy gì làm mạnh lắm, tôi hy vọng có thể đến kịp ngôi trạm sau và bảo đánh ngựa chạy nhanh lên.

Người đánh xe ngựa phi nước đại, nhưng mắt thỉnh thoảng vẫn nhìn về hướng đông. Mấy con ngựa chạy rất đều chân. Trong khi đó, gió thổi mỗi lúc một thêm mạnh. Đám mây con con bây giờ đã thành một đám mây trắng rất lớn, nặng nề ùn lên cao, to dần lên mãi và dần dần che kín cả bầu trời. Tuyết bắt đầu rơi từng bông nhỏ, rồi bỗng nhiên đổ xuống từng mảng lớn. Gió rít lên từng hồi. Trận bão tuyết đã đến. Chỉ trong khoảnh khắc bầu trời tối mịt đã hoà lẫn với bề tuyết cuộn cuộn. Mọi vật đều chìm trong bóng tối. Người xà ích nói:

- Ngài đã thấy chưa? Khốn to rồi: bão tuyết đấy...

Tôi nhìn ra ngoài xe: chung quanh chỉ thấy bóng tối dày đặc và những đám tuyết xoáy cuộn cuộn. Gió rít lên một cách kinh khủng nghe như một con vật khổng lồ đang hú; tuyết trùm lấy tôi và Xavêlich; ngựa đi bước một, rồi dừng hẳn lại.

Tôi sốt ruột hỏi người đánh xe:

- Sao không cho xe đi đi hả?

- Đi làm sao được? – y vừa đáp vừa rời thành xe leo xuống, - bây giờ chả biết lối nào mà đi nữa: đường thì không có, xung quanh thì tối mịt.

Tôi đã toan mắng, nhưng Xêvalích lên tiếng bênh người đánh xe. Bác ta bực bội nói:

- Không chịu nghe ông ta có phải là... Nếu không thì bây giờ đã về đến trạm, uống chén nước trà, rồi đánh một giấc đến sáng, khi bão ngớt rồi đi có phải hơn không? Đi đâu mà vội nào? Nào có phải đi cưới vợ cho cam!...

Xavêlich nói đúng. Bây giờ thì chả biết làm thế nào nữa. Tuyết cứ đổ từng trận. Chung quanh xe đã ùn lên một đồng tuyết. Ngựa vẫn đứng yên, đầu cúi gằm xuống và chốc chốc lại rùng mình. Người đánh xe xăng xỏ quanh mấy con ngựa, anh ta không biết làm gì nữa, nên cứ sửa đi sửa lại mãi mấy sợi dây thừng. Xavêlich ngồi càu nhàu; tôi nhìn ra bốn phía, mong trông thấy một dấu hiệu gì tỏ ra quanh đây có nhà ở hay có lối đi gì chẳng, nhưng chẳng nom thấy gì hết ngoài những đám tuyết xoáy cuộn cuộn... Bỗng tôi thấy một vật gì đen đen. Tôi gọi:

- Ê! Anh đánh xe! Anh trông kia kìa, anh có thấy cái gì đen đen kia không?

Người đánh xe nhìn một lúc, rồi vừa ngồi vào chỗ vừa nói:

- Thưa ngài, có trời biết được: xe cũng chẳng phải xe, cây cũng chẳng phải cây, hình như nó nhúc nhích ấy, có lẽ là một con sói hay một người nào cũng nên.

Tôi bảo cho xe đến gần vật lạ lúc đó cũng đang đi về phía chúng tôi. Hai phút sau một người lạ mặt đã đứng ngang tầm xe. Người đánh xe nói to:

- Này, ông kia, ông có biết đường đi ở phía nào không?

Người đi đường đáp:

- Đường thì đây rồi; tôi đang đứng trên mặt đường đất rắn đây. Mà sao kia hả?

Tôi nói với người lạ mặt:

- Nghe đây, bác mu-gích, bác có quen vùng này không? Bác có thể đưa chúng tôi đến chỗ nào nghỉ lại đêm được không?

Người đi đường đáp:

- Vùng này thì tôi quen, nhờ trời tôi đã đi ngang về dọc khắp miền rồi. Nhưng trời thế này mà đi thì lạc mất. Tốt hơn là hẵng đứng đây đã, rồi đợi khi nào bão ngớt trời quang hãy trông sao mà tìm đường.

Giọng nói bình tĩnh của người lạ mặt làm tôi yên lòng. Tôi quyết định phó mặc ý trời, ngủ lại một đêm giữa thảo nguyên, thì người lạ mặt bỗng nhanh nhẹn ngồi lên thành xe và nói với người xà ích:

- Chà, may quá, gần đây có nhà ở, anh quay sang phải, đi đi!

Người đánh xe có vẻ không bằng lòng, y hỏi:

- Tại sao lại đi sang phải mới được chứ? Đâu, anh thấy lối đi ở đâu nào? Thế ra ngựa của người khác, cương thẳng cũng chẳng phải của mình, cứ tha hồ đánh cho chạy bạt mạng đấy phỏng?

Tôi thấy người đánh xe nói phải. Tôi bảo:

- Mà thật, tại sao bác lại biết là gần đây có nhà ở hả?

Người lạ đáp:

- Gió từ phía ấy thổi lại, tôi ngửi thấy có mùi khói; như vậy tức là gần đây có làng mạc.

Trí thông minh và cái khứu giác phi thường của người lạ mặt khiến tôi rất đổi kinh ngạc. Tôi ra lệnh cho đánh xe đi. Mấy con ngựa nặng nề bước trên lớp tuyết dày. Chiếc xe tiến chậm chậm, khi thì leo lên một gò đất, khi thì tụt xuống một chỗ lõm, nghiêng sang bên này, lắc sang bên kia; cứ như ngồi trên một chiếc thuyền đi giữa biển động vậy. Xavêlich chốc chốc lại kêu ái chà một tiếng khi xe nghiêng làm cho người bác thúc vào cạnh sườn tôi. Tôi buông tấm diềm phủ ngoài xuống, kéo áo khoác trùm cho thật kín và bắt đầu thiu thiu. Tiếng réo của trận bão và nhịp lắc lư của chiếc xe đi chậm chậm như ru tôi ngủ.

Và tôi mơ thấy một chuyện mà về sau không bao giờ tôi có thể quên được, và cho đến nay tôi vẫn còn thấy trong giấc mơ đó có một cái gì linh ứng lạ thường khi tôi đối chiếu lại những sự việc kỳ lạ đã xảy ra trong đời tôi. Độc giả sẽ lượng thứ cho tôi, vì có lẽ qua kinh nghiệm độc giả cũng biết rằng con người nào cũng rất dễ tin nhầm, mặc dầu người ta hết sức khinh miệt lối mê tín như vậy.

Tôi đang ở trong cái trạng thái mà sự thật dần dần nhường bước cho cõi mộng và pha lẫn với nó thành những hình ảnh mơ hồ khi ta bắt đầu chiêm thiếp. Tôi có cảm giác là trận bão hãy còn dữ dội và chúng tôi vẫn còn đi vu vơ trên cánh đồng hoang phủ tuyết... Bỗng tôi thấy một cái cổng và thấy xe đi vào sân dinh thự nhà tôi. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là sợ rằng cha tôi sẽ nổi giận vì tôi đã vô tình trở lại nhà và tưởng rằng tôi đã cố ý trái lệnh người. Tôi lo lắng nhảy xuống xe và thấy mẹ tôi đang đứng đón tôi ở trước thềm, vẻ buồn rầu vô hạn. Người bảo tôi:

“Khê chứ, cha con ốm sắp qua đời rồi, đang mong được gặp lại con lần cuối cùng đây”. Tôi hốt hoảng theo mẹ tôi vào phòng ngủ. Tôi thấy gian phòng tối mờ mờ, bên cạnh giường có nhiều người đứng, vẻ mặt buồn rầu. Tôi rón rén bước lại phía giường. Mẹ tôi vén màn lên và nói: “Ông Andrây Pêtorôvích, thằng Piốt đã về đây rồi: nó biết ông ốm nên quay trở lại đây; ông làm dấu ban phước cho nó đi”. Tôi quỳ xuống và ngược mắt nhìn người bệnh. Ồ, sao thế này? Hoá ra đây không phải là cha tôi: người nằm trên giường là một người nông dân để bộ râu đen, đang vui vẻ đưa mắt nhìn tôi. Tôi bàng hoàng quay lại phía mẹ tôi, nói: “Như thế nghĩa là thế nào? Đây có phải cha con đâu? Tại sao con lại phải đến cho một lão nông dân ban phước?” Mẹ tôi đáp: “Cũng thế thôi con ạ, đây là cha chủ hôn của con đây, con đến hôn tay người đi, để người làm dấu ban phúc cho con...” Tôi một mực không chịu. Lúc đó người nông dân từ trong giường chồm dậy, với tay rút một cái rìu ở sau lưng ra và bắt đầu vung lên tứ phía. Tôi muốn bỏ chạy, nhưng không sao chạy được; gian phòng đã đầy những xác chết; tôi cứ vấp vào các thầy ma và trượt chân trên những vũng máu nhầy nhụa... Người nông dân kinh khủng kia ồ ồ gọi tôi lại nói: “Đừng sợ, lại đây ta ban phúc cho...” Tôi sợ hãi và bàng hoàng không sao tả xiết...

Vừa lúc ấy tôi tỉnh dậy. Ngựa đã dừng lại, Xavêlich kéo tay tôi, bảo: “Xuống thôi cậu, đến nơi rồi”.

Tôi giụi mắt hỏi:

- Đến đâu rồi?

- Đến quán trọ. Nhờ trời, chúng ta đã đâm thẳng vào hàng rào nhà này. Xuống nhanh đi cậu, xuống nhanh vào mà sưởi cho ấm.

Tôi xuống xe. Trận bão tuyết vẫn còn tiếp tục, nhưng không dữ dội như trước. Trời tối đen như mực. Chủ quán đứng đón chúng tôi ở cổng, tay cầm cái đèn che dưới vạt áo, và dẫn tôi vào một căn phòng chật hẹp, nhưng cũng sạch sẽ, sáng mờ mờ ánh lửa vỏ bào. Trên vách có treo một khẩu súng trường và một chiếc mũ Cô-dắc chớp cao.

Chủ quán là một người Cô-dắc vùng sông Iáich⁽¹²⁾, một nông dân trạc chừng sáu mươi tuổi, hầy còn mạnh khoẻ và nhanh nhẹn. Xavêlich mang cái tráp đựng ấm chén vào cho tôi và hỏi xin lửa đun nước pha trà. Chưa bao giờ tôi thấy cần uống chén trà nóng như thế này. Lão chủ quán thì xằng xở đi dọn dẹp. Tôi hỏi Xavêlich:

- Thế người dẫn đường đâu?

- Thừa ngài đây ạ, - một giọng nói đâu ở phía trên đầu tôi đáp lại. Tôi ngược mắt nhìn lên giàn gác thì thấy một bộ râu đen và hai con mắt sáng quắc. Tôi hỏi:

- Thế nào, bác kia, rét lắm hả?

- Mặc một cái áo dạ thô thùng be bét ra thế này thì làm gì mà chả rét! Tôi cũng có áo tu-lúp, nhưng chả giấu gì ngài, tối hôm qua tôi gán nợ cho lão chủ quán rượu rồi, chả là hôm qua trời có vẻ không lấy gì làm rét lắm.

Lúc ấy ông chủ quán bung chiếc ấm xa-mô-va đang sôi vào, tôi mời người dẫn đường của tôi uống một chén; hầy ta liền từ trên giàn tụt xuống. Dung mạo của hầy khiến tôi chú ý: hầy trạc độ bốn mươi, người tầm thước, đáng xương xương, vai rộng. Bộ râu đen có điểm mấy đường hoa râm; đôi mắt to và linh hoạt luôn đưa đi đưa lại. Vẻ mặt hầy cũng dễ ưa, nhưng có một cái gì hơi quỷ quyệt. Tóc hầy húi thành một vòng tròn quanh đầu theo kiểu của người Cô-dắc, hầy mặc một cái áo dạ thô đã sờn rách và một cái quần thụng kiểu Tác-ta. Tôi đưa chén trà mời hầy uống; hầy nhấp một ngụm, rồi nhả mặt:

- Thừa ngài, xin ngài làm ơn bảo đem cho một cốc rượu: người Cô-dắc chúng tôi không quen uống nước trà đầu.

Tôi vui lòng chiều theo ý hăn. Chủ quán mở chạn lấy chai cốc mang lại, rồi nhìn chăm chăm vào mặt hăn, nói:

- Ê hê! Chú mày lại đến vùng này đấy hử? Ở đâu đến thế?

Người dẫn đường của tôi nháy mắt một cái, vẻ hóm hỉnh, rồi trả lời bằng một câu tục ngữ:

- *Chim bay vào vườn, chim nhả hạt dầy, bà già ném đá, may lại trượt tay.* Thế còn công việc của bác ra sao rồi?

Chủ quán vẫn dùng lối nói lóng, trả lời:

- Việc chúng tớ ấy à? Cũng định là đến giờ rung chuông nguyện, nhưng bà cố đạo không cho: ông cố đạo đi vắng, ma quỷ ở ngoài mồ.

- Thôi bác im mồm đi; có trận mưa rào thì khắc có nắm, mà đã có nắm thì khắc có gió. Nhưng bây giờ thì, - đến đây hăn lại nháy mắt, - giấu rìu sau lưng đã, có kiếm lâm đấy! Thừa ngài, xin nâng cốc chúc ngài sức khỏe!

Nói đoạn hăn cầm cốc rượu, làm dấu thánh giá, rồi uống một hơi cạn sạch. Xong hăn cúi chào tôi, rồi leo lên giàn gác.

Lúc ấy, tôi nghe mấy câu nói lóng kia chẳng hiểu tí gì; mãi về sau tôi mới đoán ra rằng họ nói chuyện với nhau về công việc của đội quân Cô-dắc miền sông laích nổi loạn hồi 1772⁽¹³⁾ và bây giờ vừa mới bị dẹp yên. Xavêlich nghe hai người nói chuyện, vẻ rất khó chịu. Bác ta ngơ vực đưa mắt hết nhìn lão chủ quán lại nhìn người dẫn đường. Ngôi quán này - tiếng địa phương gọi là *umét* - dựng ở một nơi khuất nẻo, giữa thảo nguyên xa cách làng mạc, và có vẻ như một nơi hẹn hò của phường trộm cướp. Nhưng bây giờ chả còn biết làm thế nào được nữa. Chả nhẽ lại dùng dùng bỏ đi? Vẻ lo lắng của Xavêlich làm cho tôi buồn cười. Tôi bắt đầu dọn chỗ ngủ và nằm ra chiếc ghế dài. Xavêlich leo lên lò sưởi⁽¹⁴⁾, còn chủ quán thì nằm ở giữa sàn nhà. Chẳng bao lâu trong ngôi nhà gỗ, tiếng ngáy đã vang lên, và tôi thiếp đi, ngủ say như chết.

Sáng hôm sau tôi dậy hơi muộn, nhìn ra ngoài thì thấy cơn bão đã tạnh hăn. Mặt trời sáng rực. Thảo nguyên mênh mông phủ tuyết trắng xóa nhìn chói cả mắt. Ngựa đã thắng xong. Tôi trả tiền trọ cho chủ quán: lão ta tính giá rất phải chăng, đến nỗi ngay cả Xavêlich cũng không kỳ kèo mặc cả như mọi khi, và những mối ngờ vực tối hôm qua trong đầu óc bác đều tiêu tan đi đâu cả. Tôi gọi người dẫn đường lại, cảm ơn hăn đã giúp đỡ chúng tôi và bảo Xavêlich cho hăn năm hào uống rượu. Xavêlich cau mặt lại:

- Năm hào uống rượu à! Hăn làm được cái gì mà cậu thưởng? Hăn chỉ việc ngồi xe của cậu đi đến tận quán trọ chứ có gì đâu mà cậu thưởng. Tuỳ cậu đấy, chứ bây giờ chả còn đồng năm hào nào thừa cả... Cứ lại bạ ai cũng cho tiền uống rượu, thì rồi chả mấy chốc mà chết đói.

Tôi không thể cãi lại Xavêlich được. Cứ như lời tôi đã hứa thì tiền bạc hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của bác ta. Song tôi rất lấy làm ân hận là không trả ơn được người đã giúp tôi thoát ra khỏi một tình cảnh nếu không phải là nguy hiểm thì ít ra cũng rất bức mình. Tôi thán nhiên nói:

- Thôi được, nếu bác không muốn cho người ta năm hào thì xem còn cái áo nào đấy bác lấy cho người ta vậy. Bác ấy ăn mặc phong phanh quá! Cho bác ấy cái áo tu-lúp da thỏ của tôi đi.

Xavêlich kêu lên:

- Trời, cậu Piốt Andrêêvích! Hắn lấy cái áo da thỏ của cậu làm gì kia chứ? Rồi lại nướng ngay vào quán rượu cho mà xem.

Người dẫn đường nói:

- Nay tôi có nướng hay không nướng thì việc gì đến lão? Quan ngài đã có lòng tặng tôi cái áo trên vai ngài thì đó là ý muốn của ngài, còn lão thì chỉ nên tuân lệnh ngài, chứ đừng cãi cộ gì cả.

Xavêlich giận dữ đáp:

- Đồ kẻ cướp, ra mà không sợ Chúa à? Mà cũng biết thừa ra rằng trẻ nó chưa biết khôn, thế mà thấy nó thật thà tốt bụng lại muốn ăn vôi của nó! Mà lấy cái áo con tí ấy làm gì? Làm thế nào mặc cho vừa cái thân hình chết tiệt ấy hử?

Tôi bảo bác Xavêlich:

- Thôi, bác đừng nói khôn nói khéo nữa, bác đưa ngay cái áo tu-lúp ra đây cho tôi.

- Trời đất! Cái áo còn mới chứ có phải! Mà cho ai còn được, chứ lại đem cho cái quân say rượu này!

Tuy vậy cái áo tu-lúp da thỏ cũng được mang ra. Người nông dân kia lập tức ướm thử vào người. Thật ra chiếc áo này đến bây giờ tôi nhón rồi mặc cũng đã hơi chật. Nhưng người kia loay hoay một lúc rồi cũng mặc cố vào được. Chiếc áo bị kéo căng quá, đường may cứ đứt chỉ kêu bùng bùng khiến Xavêlich nghe mà tiếc đứt ruột, suýt buột miệng kêu thành tiếng. Người dẫn đường rất hài lòng với món quà tặng của tôi. Hắn tiễn tôi ra xe và cúi rạp xuống chào tôi.

- Cám ơn ngài. Cầu chúa ban thưởng cho lòng nhân đức của ngài. Đến ngàn đời tôi cũng không dám quên ơn ngài.

Nói đoạn hắn từ biệt chúng tôi và ra đi. Xe chúng tôi cũng lên đường. Tôi không hề để ý đến vẻ bức bối của Xavêlich và chỉ một lát sau, tôi quên bằng trận bão tuyết đêm qua cùng người dẫn đường và cái áo tu-lúp da thỏ.

Đến Ôrenburg, tôi lập tức vào trình diện thiếu tướng. Andrây Karlôvích là một người cao lớn, nhưng lưng đã hơi còng vì tuổi tác. Mái tóc để dài của ông đã bạc phơ. Bộ quân phục phai màu khiến người ta hồi tưởng lại một quân nhân thời Anna Iôanốpna⁽¹⁵⁾, và khi ông nói, có thể nhận rõ cái giọng lơ lớ của người Đức. Tôi đưa bức thư của cha tôi gửi cho ông. Đọc thấy tên cha tôi, ông ta liếc nhìn tôi một cái, rồi nói:

- Trời ơi! Mới hồi nào Andrây Pêtorôvích cũng chỉ ngần này tuổi thôi, thế mà bây giờ đã có cậu con trai nhón tướng thế này! Chà, thời gian! Thời gian thật là!...

Ông bóc bì thư ra và bắt đầu lẩm nhẩm đọc, vừa đọc vừa phê phán:

- "*Andrây Karlôvích đại nhân các hạ, tôi hy vọng rằng đại quan nhân...*" Cha chả là lẽ nghi! Hừ hừ, viết lách cái lối ở đâu thế này! Đã đành là kỷ luật trên hết, nhưng viết thư cho *kamerad* (bạn đồng ngũ - tiếng Đức) già ai lại... "*Đại quan nhân hẳn chưa quên...*" hừm... "*và hồi... sinh thời nguyên soái Min...*"⁽¹⁶⁾ *chiến dịch... và hẳn còn nhớ... cô bé Karôlinca...*" Ê hê! *Bruder* (người anh em - tiếng Đức)! Thế là bác ta hãy còn nhớ những trò quỷ sứ của cánh ta ngày xưa đấy nhỉ! "*Bây giờ xin bàn vào công việc... Xin gửi quan bác thẳng con trời đánh của tôi*" ... hừm... "*với nó*

phải đi găng lông nhím mới được” ... Găng lông nhím là cái gì nhỉ? Chắc lại là một tục ngữ tục ngữ của Nga đây... “Găng lông nhím” là thế nào hở? – ông quay sang hỏi tôi.

Tôi làm ra một vẻ mặt hết sức ngây thơ, đáp:

- Da, như thế nghĩa là đối xử dịu dàng, không nghiêm khắc quá, để cho tự do thoải mái, đi găng lông nhím là như vậy đấy ạ.

- Hừm, tôi hiểu... – Andrây Karlôvích lại đọc tiếp, - *“và đừng để nó tự do” ... không phải, cứ như ở đây thì đi găng lông nhím không phải như thế... “kèm theo đây... tờ hộ chiếu của nó...”* Đâu nào? À đây rồi... *“viết thư hộ cho trung đoàn Xêmiônốpski” ... Được, được, rồi đâu sẽ vào đấy cả. “Quan bác cho phép tôi thân mật ôm hôn... và như một người bạn đồng ngũ già” – a! Bây giờ mới nhớ ra... và vân vân, vân vân...*

Andrây Karlôvích đọc xong bức thư, đặt tờ hộ chiếu của tôi sang một bên, rồi nói:

- Thôi được rồi, cậu em ạ, mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy, cậu sẽ được chuyển về làm sĩ quan ở trung đoàn N. và để cậu khỏi mất thì giờ, sáng mai cậu sẽ lập tức đến đồn Bêlôgorxơ, cậu sẽ được sung vào đơn vị của đại úy Mirônốp. Ông ta là người hiền lành và trung trực. Ở đấy cậu sẽ được sống một cuộc đời lính chiến thực sự, sẽ học được tinh thần kỷ luật. Ở Ôrenburg thì chả có gì cho cậu làm cả; nhàn cư vi bất thiện, nhất là đối với một thanh niên như cậu. Còn hôm nay thì mời cậu ở lại ăn bữa chiều ở nhà tôi.

Tôi nghĩ thầm: “Thật là càng ngày càng gay go! Ngay từ khi đang nằm trong bụng mẹ, đã đăng ký vào quân cận vệ, thế mà có ăn thua gì đâu! Kết quả là thế nào? Rút cục là vào trung đoàn N. ở một cái đồn heo hút tận biên giới Kiécghidia Caixắc⁽¹⁷⁾”. Tôi ăn bữa chiều với Andrây Karlôvích và người sĩ quan hầu cận già của ông. Cách dọn ăn trên bàn của ông lộ rõ nếp sống tiết kiệm khắc khổ của người Đức, và tôi nghĩ rằng sở dĩ ông ta vội vã cho tôi về nhận chức ở đồn như vậy một phần chẳng qua cũng chỉ vì sợ có thêm khách ăn mà thôi. Ngày hôm sau tôi từ già viên tướng lên đường tới nơi đóng quân.

Chương III

ĐỒN ẨM

*Lính tôi trấn thủ lưu đồn
Bánh mì nước lã chén rỗng quanh năm.
Hễ mà quân địch gian tham
Cả gan kéo đến ngó nhòm chi đây,
Thì ta cho chúng biết tay
Đạn kia đại bác ta thết loài sói lang.*

Bài hát của binh sĩ

Toàn những người cổ lỗ cả thôi, cậu ạ.

Vị thành niên (18)

Đồn Bêlôgorxcơ cách thành Ôrenburg bốn mươi véc-xta. Con đường men theo bờ sông Iaích dốc đứng. Sông chưa đóng băng, và dòng nước màu chì buồn bã trôi về xuôi thành một dải đen sì nổi rõ giữa đôi bờ phủ tuyết trắng kéo dài một cách đơn điệu. Bên kia sông là những cánh thảo nguyên của vùng Kiécghidia. Tôi đắm mình vào những ý nghĩ miên man, phần lớn là buồn bã. Cuộc sống ở đồn ẨM ít có điều khiến tôi hứng thú. Tôi cố hình dung xem đại úy Mirônốp, thủ trưởng tương lai của tôi, là người như thế nào. Tôi tưởng tượng đó là một ông già nghiêm khắc, bản tính, ngoài nhiệm vụ ra không còn biết gì nữa và động một tí là ra lệnh phạt giam, bắt ăn bánh mì không với nước lã. Bây giờ trời đã bắt đầu xâm xẩm tối. Xe chúng tôi đi khá nhanh. Tôi hỏi người xà ích:

- Đến đồn còn xa không?

- Gần thôi, - anh ta đáp. - Đã trông thấy kia rồi.

Tôi nhìn tứ phía, chắc hẳn sẽ thấy những pháo đài, thành lũy và tháp canh uy nghiêm, nhưng mãi chẳng thấy gì, ngoài một thôn nhỏ, xung quanh có hàng rào ghép bằng những súc gỗ lớn. Ở một bên có đầm ba đồng cỏ khô tuyết phủ gần kín; bên kia là một cái chòi xay gió xiêu vẹo, cánh quạt bằng thứ vỏ cây buông thông xuống một cách lười biếng. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Đồn đâu?

- Đồn đấy thôi! - người đánh xe đáp, giơ tay chỉ khóm nhà, và vừa lúc đó xe chúng tôi đi vào thôn. Bên cổng đồn, tôi thấy một khẩu đại bác cũ kỹ bằng gang; đường đi trong làng thì chật chội và quanh co; các túp nhà gỗ thấp lụp xụp, phần lớn đều lợp rạ. Tôi bảo đánh xe đến gần nhà viên đồn trưởng, và một phút sau, chiếc xe ngựa đỗ trước một ngôi nhà gỗ cón con, dựng trên một khoảng đất cao cạnh ngôi nhà thờ cũng làm bằng gỗ.

Không có ai ra đón tôi cả. Tôi đi vào phòng đệm và mở cánh cửa dẫn vào phòng khách. Một

người thương binh già ngồi trên bàn đang vá một miếng vải xanh vào khuỷu tay một chiếc áo quân phục màu xanh lá cây. Tôi yêu cầu lão vào báo là có tôi đến.

Người thương binh đáp:

- Cậu cứ vào đi, có nhà cả đấy.

Tôi bước vào một căn phòng sạch sẽ, bày biện theo lối cổ. Trong góc dựng một cái tủ đựng chén đĩa, trên tường có treo một cái bằng sứ quan lấp khung kính: bên cạnh có những bức tranh in mộc bản tô màu loè loẹt, vẽ lại trận đánh chiếm Kixtorin và Ôtsakốp⁽¹⁹⁾, một cảnh kén vợ và một cảnh đám ma mèo⁽²⁰⁾. Bên cửa sổ có một bà già mặc áo bông chần đầu đội khăn ngồi quần chỉ, một ông già chột mắt mặc áo khoác sứ quan, dáng người nhỏ lắt choắt ngồi trước mặt, hai tay giờ ra căng chỉ cho bà kia quần. Bà già hỏi tôi, tay vẫn tiếp tục quần chỉ:

- Cậu đến có việc gì thế?

Tôi trả lời rằng tôi đến nhậm chức và y lệ đến trình diện với ngài đại úy; nói đoạn tôi định quay sang phía ông già chột mắt mà tôi tưởng là viên đồn trưởng, nhưng bà chủ liền ngắt lời tôi. Bà ta nói:

- Ivan Kudomích không có nhà; ông nhà tôi sang chơi ba nhà cha Ghêraxim rồi; nhưng chả sao cậu ạ, tôi là nội trợ nhà ông ấy đây. Xin cậu cứ tự nhiên. Cậu ngồi chơi đã.

Bà sai người đầy tớ gái đi gọi viên đội Cô-dắc. Ông già chột đưa con mắt độc long nhìn tôi một cách tò mò. Ông ta nói:

- Xin được phép hỏi, trước đây ngài tòng ngũ ở trung đoàn nào?

Tôi trả lời là trung đoàn Xêmiônốpski. Ông già hỏi tiếp:

- Thế tôi xin được phép hỏi, tại sao đang ở quân cận vệ ngài lại có lòng chuyển về đồn?

Tôi đáp rằng đó là ý muốn của cấp chỉ huy.

Ông già tò mò lại hỏi:

- Chắc lại vì những hành vi không xứng đáng với một sĩ quan cận vệ chứ gì?

Nhưng bà đại úy vội nói:

- Thôi đừng có ba hoa nữa, ông không thấy cậu ấy đi đường mệt sao; cậu ấy hơi đau mà chuyện trò với vấn với ông... (giờ hai tay lên cho thẳng tí nào...). - Rồi bà quay sang tôi nói tiếp: - Còn cậu cũng đừng buồn phiền vì đưa đến chỗ đèo heo hút gió này. Cậu không phải là người đầu tiên, cũng chẳng phải là người cuối cùng. Ở lâu rồi cũng mền người mền cảnh. Đây có ông Alếchxây Ivanôvích Svabrin chuyển về đồn chúng tôi vì tôi giết người đã năm năm nay. Có trời biết ma quỷ nào xui ông ta; chả hiểu sao ông ta với một ông trung úy nữa xách gươm ra ngoại thành rồi cứ thế mà đâm nhau túi bụi, ông Svabrin đâm chết ông trung úy kia, mà lại là trước mặt hai người làm chứng nữa! Nghiệp chương nói xui ra thế thì chả còn biết làm thế nào!

Lúc đó viên đội bước vào phòng. Đó là một người Cô-dắc trẻ tuổi, dáng người vạm vỡ. Bà đại úy nói với anh ta:

- Mắximích này. Tìm dọn cho ngài sĩ quan đây một căn nhà nhé, cho sạch sẽ vào đấy.

- Xin tuân lệnh, - viên đội đáp. - Để quan nhân ở nhà Ivan Pôlêgiaiép có được không ạ?

- Không được đâu. Ở nhà Pôlêgiaiép chật rồi; ông ta lại là bạn đỡ đầu của tôi và là người biết nể cấp trên. Anh đưa ngài sĩ quan... cậu tên là gì nhỉ? Piốt Andrêêvích à?... Anh đưa ông Piốt Andrêêvích đến nhà Xêmiôn Kudốp nhé. Thằng cha ấy hôm nọ thả ngựa chạy vào vườn rau nhà tôi, thật là đồ kẻ cắp. Thế nào, Mắcximích, công việc ổn cả đấy chứ?

Người Cô-dắc đáp:

- Nhờ trời cũng yên ổn cả đấy ạ; chỉ có ông cai Prôkhôrốp với cô Uxchinhia Nhegulina đánh nhau trong buồng tắm vì tranh nhau chậu nước nóng.

Bà đại úy nói với ông già chột mắt:

- Ông Ivan Ignatôvích này! Ông đi xử việc Prôkhôrốp với Uxchinhia xem ai phải ai trái đi nào. Rồi phạt cả hai đứa vào. Thôi, Mắcximích, anh đi đi, cậu Piốt Andrêêvích, cậu đi với Mắcximích về nhà ở nhé.

Tôi cúi chào tạm biệt bà đại úy. Viên đội dẫn tôi vào một ngôi nhà gỗ đứng trên bờ sông cao chót vót ở sát mé đồn. Một nửa ngôi nhà thì gia đình Xêmiôn Kudốp ở, một nửa dành cho tôi. Nửa này gồm có một gian phòng cũng khá thơm mát, có một tấm liếp ngăn đôi ra. Xavêlich bắt tay vào dọn dẹp; tôi thì ngồi bên khung cửa sổ nhỏ nhìn ra ngoài. Trước mắt tôi là cảnh thảo nguyên buồn bã xa vắng. Chênh chênh một bên có mấy nếp nhà gỗ; ngoài đường có mấy con gà quanh quẩn đi ăn. Một bà già đứng trước thềm, tay cầm cái máng, lớn tiếng gọi lợn. Bầy lợn có vẻ mừng rỡ ụt ịt đáp lại. Đấy, cái nơi mà tôi phải sống qua thời thanh xuân là thế này đây! Tôi thấy buồn quá. Tôi rời khung cửa sổ và đi ngủ, không buồn ăn bữa tối, mặc dù Xavêlich cứ thuyết tôi mãi, luôn mồm kêu: “Trời đất! Chả chịu ăn uống gì cả. Nếu cậu bé sinh ốm thì biết ăn nói với cụ bà ra sao?”

Sáng hôm sau, tôi vừa mới bắt đầu mặc quần áo, thì cánh cửa phòng mở ra và một viên sĩ quan trẻ tuổi vóc người hơi thấp bước vào phòng tôi. Da mặt viên sĩ quan ngăm ngăm đen, nét mặt anh ta xấu, nhưng rất linh hoạt. Viên sĩ quan nói với tôi bằng tiếng Pháp:

- Tôi đến làm quen với anh một cách đường đột như thế này thật không phải, anh thứ lỗi cho nhé. Hôm qua tôi vừa nghe nói có anh đến, tôi nóng lòng muốn được thấy một cái mặt cho ra hồn người quá, thành ra cảm lòng không dặng. Anh ở đây ít lâu rồi sẽ hiểu tâm trạng đó.

Tôi đoán ra rằng đây là người sĩ quan bị trục xuất ra khỏi quân cận vệ vì tội đấu kiếm. Chúng tôi lập tức làm quen với nhau. Svabrin là người rất sắc sảo. Anh ta có lối nói chuyện rất dí dỏm và hấp dẫn. Anh ta hóm hỉnh nói cho tôi nghe về gia đình ông đồn trưởng, về những bạn bè hay đến chơi nhà anh ta và về cái xứ sở mà số phận đã run rủi cho tôi đến. Tôi đang cười như nắc nẻ thì cái lão thương binh hôm qua ngồi vá áo trong phòng khách nhà ông đồn trưởng đến báo là bà đại úy Vaxilixa Êgôrôpna cho mời tôi đến ăn trưa. Svabrin tự nguyện đi với tôi.

Khi đến gần nhà đồn trưởng, chúng tôi thấy một cảnh rất trống, có hai mươi người lính già ốm yếu, tóc tết bím dài, đầu đội mũ ba góc. Họ đứng thành đội ngũ. Trước mặt họ là viên đồn trưởng, một ông già cao lớn, nhanh nhẹn, đội mũ chup và mặc áo choàng bằng vải thô. Trông thấy chúng tôi, ông liền tiến gần, ôn tồn hỏi han mấy lời, rồi lại quay ra chỉ huy. Chúng tôi định đứng lại xem tập, nhưng ông ta bảo chúng tôi cứ đến nhà đã có bà Vaxilixa Êgôrôpna đấy rồi, còn ông sẽ về sau. “Chứ ở đây, - ông nói thêm, - chả có gì mà xem cả”.

Bà Vaxilixa Êgôrôpna tiếp chúng tôi một cách xuề xòa và niềm nở, bà đối với tôi như người đã quen thân từ lâu lắm. Người thương binh già và Palasca trải khăn dọn bàn. Bà đồn trưởng

nói:

- Chà, ông Ivan Kudomích nhà tôi sao hôm nay tập gì mà tập mãi thế không biết! Palasca! Đi mời ông chủ về ăn trưa nhé. Còn con Masa đâu rồi nhỉ?

Đến đây một người con gái tuổi chừng mười tám, khuôn mặt bầu bĩnh, hai má đỏ hồng, mái tóc màu hung nhạt chải trơn vắt ra sau hai tai đỏ ửng vì e thẹn. Thoạt trông tôi không thấy thích lắm. Số là vì tôi đã có thành kiến sẵn: Svabrin tả Masa, con gái viên đại úy, là một cô gái rất ngốc nghếch. Masa ngồi vào góc phòng và giở kim chỉ ra khâu. Trong khi đó, xúp bắp cải đã dọn ra. Bà Vaxilixa Êgôrốpna không thấy chồng đâu, lại cho Palasca đi gọi lần nữa: “Mày nói với ông ấy là khách người ta đợi, mà canh thì nguội hết; nhờ trời còn tráng thời gì mà để hờ với hét, ai tranh mất phần đi đâu mà sợ!”

Một lát sau, ông đại úy cùng về với ông già chột mắt. Vợ ông nói:

- Làm sao thế hở ông? Thức ăn dọn ra từ lâu mà gọi mãi ông chả chịu về.

- À, là tôi còn bận việc: đang tập lính mà.

- Thôi đi! Tập vừa vừa ấy chứ! Nói thế chứ lính ấy thì tập tành gì, mà ông thì cũng có biết quái gì đâu mà tập. Ngồi nhà mà cầu Chúa còn hơn. Thôi, xin mời các quý khách ngồi vào bàn cho.

Chúng tôi ngồi ăn trưa. Bà Vaxilixa Êgôrốpna không ngót mồm lấy được một phút. Bà tới tấp hỏi tôi: cha mẹ tôi là ai, còn mạnh không, ở tỉnh nào, và của cải được bao lăm? Nghe nói cha tôi có ba trăm nông nô, bà trầm trồ:

- Ghê chưa! Sao lại có người giàu đến thế hở? Còn như “nông nô” nhà chúng tôi thì chỉ có một mình con Palasca đây thôi; nhưng nhờ trời sống cũng tạm tạm được. Chỉ phiền một nỗi là con Masa, ai lại con gái đến tuổi gả chồng rồi mà của hồi môn thì chỉ được một cái lược dày, một cái chổi với lại ba cô-pếch. Từng thứ ấy (lạy Chúa!) chỉ đủ để đi tắm là hết. May ra có tìm được người nào tốt bụng, chứ không thì đành ở vậy suốt đời thôi.

Tôi đưa mắt nhìn Masa, nàng đỏ mặt tía tai, nước mắt nhỏ giọt xuống đĩa ăn. Tôi thấy thương hại nàng và vội nói lảng sang chuyện khác. Tôi nói một câu chẳng ăn ý gì với chuyện đang bàn:

- Nghe nói bọn Baskiro hình như đang định tiến đánh ta phải không ạ?

Ivan Kudomích hỏi:

- Cậu nghe ai nói thế?

- Ở Ôrenburg người ta bảo thế, - tôi đáp.

- Chỉ vớ vẩn! Ở đây đã từ lâu chẳng nghe thấy gì. Người Baskiro bây giờ khiếp vía rồi, mà người Kiécghidia thì cũng đã biết thân biết phận. Chắc các chú chả dám bén mảng đến đây đâu; mà có bén mảng đến thì tôi cũng cho một mẻ kinh hồn, đến mười năm nữa cũng chẳng dám nhơ nhoe.

Tôi quay sang phía bà đại úy nói tiếp:

- Thế bà ở nơi đồn ải thế này mà không sợ nguy hiểm sao?

Bà đồn trưởng đáp:

- Quen đi thôi, cậu ạ. Hai mươi năm về trước, khi chúng tôi ở trung đoàn chuyển về đây, thì nói có trời đất, tôi cũng sợ cái quân tà giáo chết tiệt ấy lắm! Có khi hể cứ thấy mấy cái mũ lông, hay nghe thấy chúng nó rít lên là hồn vía bay lên mây cả, cậu ạ! Nhưng bây giờ thì quen rồi, dù họ có bảo là bọn giặc đã ở ngoài đồn rồi, thì tôi cũng cứ bình chân như vại.

Svabrin làm ra vẻ trịnh trọng nói:

- Bà Vaxilixa Êgôrốpna là người rất cứng cỏi. Ông Ivan Kudomích đây có thể xác nhận điều đó.

- Thật đấy, - Ivan Kudomích nói, - cậu phải biết rằng bà nhà tôi không phải là thứ đàn bà dút dất đâu.

Tôi hỏi:

- Thế cô Maria Ivanốpna (Maria Ivanốpna là tên gọi đầy đủ của Masa, con gái đại úy Ivan Kudomích Mirônốp) thì sao ạ, có can đảm như bà không ạ?

- Con Masa có can đảm không ấy à? - bà mẹ trả lời. - Không đâu, nó nhát gan lắm cậu ạ. Cho đến bây giờ nó cũng không nghe được tiếng súng bắn: cứ giật mình thon thót lên ấy. Năm kia, nhân ngày lễ thánh của tôi, ông Ivan Kudomích tự nhiên bày chuyện đưa khẩu đại bác ra bắn, thế là con Masa nhà tôi sợ quá tưởng suýt chết kia đấy. Từ dạo ấy, chúng tôi chả bao giờ bắn khẩu đại bác chết tiệt ấy nữa.

Chúng tôi ăn xong đứng dậy. Hai vợ chồng ông đại úy đi nghỉ, còn tôi thì đến nhà Svabrin ngồi chơi với anh ta suốt buổi tối.

Chương IV

ĐẤU KIỂM

*Nếu đã vậy thì xin mời người thủ thế
Mũi kiếm này sẽ đâm suốt ngực người!*

Knhiagionhin ⁽²¹⁾

Mấy tuần lễ trôi qua. Cuộc sống ở đồn Bêlôgorxcơ đối với tôi không những đã trở nên dễ chịu hơn mà lại có phần thích thú nữa. Ở nhà anh đại úy tôi được tiếp đãi như bà con ruột thịt vậy. Hai vợ chồng ông ta đều là người rất tử tế. Ivan Kudomích vốn là con của một người lính bình thường, lâu năm được thăng sĩ quan. Ông ta là người ít học thức, nhưng rất thật thà và tốt bụng. Vợ ông cai quản ông, và điều đó cũng rất dễ hiểu, vì tính ông vốn rất vô tư. Bà Vaxilixa Êgôrôpna thì việc quân cũng xem như việc nhà và coi sóc đồn lính này y như coi sóc việc nội trợ của mình vậy. Maria Ivanốpna thì chỉ ít lâu sau đã không còn bên lên với tôi như lúc đầu nữa. Chúng tôi làm quen với nhau. Tôi thấy nàng là một cô gái thông minh và giàu tình cảm. Dần dần tôi thấy gần bó với gia đình này, ngay cả Ivan Ignatôvích, trung úy chốt mắt tôi cũng sinh mến, mặc dầu Svabrin có nói với tôi rằng ông ta với bà Vaxilixa Êgôrôpna có tăng tịu gì với nhau, tôi không tin vì chuyện ấy vô lý quá.

Tôi đã nhận chức sĩ quan. Đời binh sĩ tôi không thấy khổ cực gì cho lắm. Trong cái đồn này, nhờ trời chẳng có điểm binh, tập dượt, canh gác gì cả. Ông đồn trưởng khi nào hứng chí lên cũng có tập lính, nhưng đến nay vẫn chưa dạy cho họ nhớ bên nào là bên phải, bên nào là bên trái, mặc dù nhiều người trong số họ, để khỏi nhầm, mỗi khi “đằng sau, quay!”, lại làm dấu thánh giá. Svabrin có một sổ sách tiếng Pháp. Tôi mượn đọc và bắt đầu thấy ham thích văn chương. Sáng nào tôi cũng đọc sách, tập dịch và đôi khi còn làm thơ nữa. Hầu như ngày nào tôi cũng ăn bữa trưa ở nhà ông đồn trưởng, và thường thường ở lại chơi suốt buổi chiều. Thỉnh thoảng cứ tối tối cha cố Ghêraxim cùng với vợ là bà Akulina Pamphilốpna lại đến chơi. Bà này là một người có tài khéo chuyện, biết nhiều tin nhất trong khắp vùng này. Svabrin thì dĩ nhiên hôm nào tôi cũng gặp, nhưng càng ngày tôi càng bớt ưa cái lối nói chuyện của anh ta. Hễ cứ nói đến gia đình ông đồn trưởng là anh ta lại cọt nhả làm cho tôi rất bức mình, nhất là anh ta hay có lối nói cạnh khoé, xỏ xiên đối với Maria Ivanốpna. Còn thì trong đồn, tôi chẳng biết giao du với ai nữa, mà tôi cũng chẳng biết giao thiệp với người nào khác.

Mặc dù có những tin đồn đạo trước, người Baskiơ không hề thấy động tĩnh gì. Quanh đồn chúng tôi bốn bề đều yên tĩnh. Nhưng cuộc sống êm ả bỗng dưng bị một cuộc xích mích đến phá rối.

Vừa rồi tôi có nói rằng tôi có làm văn làm thơ. Đối với thời bấy giờ thì bước đầu thí nghiệm của tôi rất khả quan, và Alếchxăndrơ Pêtorôvích Xumarôkốp mấy năm sau đã có lời khen rất mực. Có lần tôi viết được một bài tình ca nho nhỏ, và rất hài lòng về tác phẩm đó. Chắc các bạn cũng biết rằng các nhà thơ đôi khi làm ra vẻ muốn hỏi ý kiến phê bình, nhưng thực ra là muốn tìm người thưởng thức và khen thơ mình. Thế là, viết xong bài thơ nọ, tôi liền đem đến nhà Svabrin. Trong đồn này chỉ có anh ta là người có thể đánh giá được tác phẩm của một nhà thơ. Sau mấy lời nói đầu vắn tắt, tôi rút quyển vở nhỏ trong túi ra và đọc cho Svabrin nghe những dòng thơ sau đây:

*Tình yêu ơi! Cho lòng ta yên tĩnh,
Muốn xua người ra khỏi đáy tim này,
Ôi Masa, bao ngày ta cố lách
Để riêng lòng dang thẳng cánh tung bay...
Nhưng em ạ, có ngờ đâu đôi mắt,
Khoá thân tôi trong những cánh song tù.
Mắt ở nơi nơi, mắt ngời trước mặt,
Phút yên lành tan giữa lối thâm u.
Khi đã thấu mối tình anh nặng thế,
Hãy thương anh, em nhé, hỡi Masa!
Và khi thấy nơi xa này quạnh quẽ,
Anh bị em giam cầm mãi không tha⁽²²⁾.*

- Cậu thấy thế nào? - tôi hỏi Svabrin, và chờ nghe những lời khen ngợi, vì tôi chắc chắn thế nào anh ta cũng phải khen tôi nhưng tôi thất vọng hết sức, khi thấy Svabrin thường ngày rất dễ tính, lúc bấy giờ lại dứt khoát nói rằng bài thơ của tôi rất dở.

Tôi cố giấu nổi bực mình, hỏi Svabrin:

- Sao vậy?

- Vì những câu thơ như vậy rất xứng với ông thầy tôi là Vaxili Kirilôvích Torêđiakốpski⁽²³⁾ và rất giống cái loại tình ca của ông.

Nói đoạn, Svabrin cầm lấy quyển vở của tôi và bắt đầu phân tích không thương tiếc từng câu, từng chữ một, vừa phân tích vừa ngạo báng tôi một cách hết sức cay cú. Tôi không chịu được nữa, giựt phắt quyển vở ra khỏi tay Svabrin và nói rằng từ nay không bao giờ thêm cho hắn ta xem thơ của tôi nữa. Svabrin lại chế nhạo luôn cả lời đe dọa này. Hắn nói:

- Để rồi xem cậu có giữ được lời hứa không? Làm thơ thì phải có người nghe, cái đó cũng cần như Ivan Kudômích cần cút rượu trước khi ăn trưa vậy. Thế còn cái cô Masa mà cậu than vãn thở dài những chuyện yêu với đương ấy là ai vậy? Có phải là Maria Ivanốpna không?

Tôi cau mày đáp:

- Cô Masa này là ai cũng không việc gì đến anh cả. Tôi không cần đến ý kiến của anh, mà cũng không thèm nghe những lời đoán mò của anh nữa.

- Ô hô! Thật là một nhà thơ giàu lòng tự ái, và là một anh si tình dút dất, - Svabrin tiếp tục cợt nhả khiến tôi càng thêm tức, - nhưng xin khuyên cậu một lời chân thành: nếu cậu muốn thành công thì tôi khuyên cậu đừng dùng cái lối thơ ca ấy.

- Thế là nghĩa thế nào? Xin anh cứ nói rõ ra.

- Xin sẵn lòng. Như thế nghĩa là nếu cậu muốn cô Masa lên đến phòng cậu khi hoàng hôn xuống thì đừng có làm thơ tặng, mà nên tặng cô ta một đôi hoa tai thì hơn.

Máu tôi sôi lên sùng sục. Tôi chật vật lắm mới kìm nổi lòng công phẫn:

- Tại sao anh lại cho cô ấy là người như thế? - tôi hỏi.

Svabrin cười gằn một tiếng nghe mà rợn cả người:

- À, vì tôi có kinh nghiệm bản thân về tập quán và hạnh kiểm của cô ta rồi.

Tôi điên tiết quát lớn:

- Đồ hèn mạt, mày nói dối! Mày nói dối một cách vô liêm sỉ hết sức.

Svabrin biến sắc, hấn nắm lấy cổ tay tôi nói:

- Mày sẽ phải đền tội vì cậu nói đó... Xin ngài định cho ngày đo kiểm.

- Rất sẵn sàng, lúc nào cũng được! - tôi đáp, trong bụng mừng khắp khởi. Lúc ấy tôi chỉ muốn phanh thây hắn ra.

Tôi lập tức đến gặp Ivan Ignatôvích, thì thấy ông ta tay cầm một cái kim sâu, bà đồn trưởng giao cho ông sâu nắm phoi để dành ăn mùa rét. Ông ta trông thấy tôi đến thì nói:

- A! Piôt Andrêevích đấy à? Vào chơi! Xin được phép hỏi, cậu đến có việc gì thế?

Tôi trình bày vắn tắt với ông ta rằng tôi với Svabrin có chuyện xích mích và yêu cầu ông ta làm chứng cho tôi. Ivan Ignatôvích chăm chú nghe tôi nói, con mắt độc long giương lên nhìn tôi chằm chằm.

Ông ta nói:

- Như vậy nghĩa là cậu muốn đâm thủng bụng ông Alếchxây Ivanôvích và muốn rằng tôi làm chứng cho cậu phải không? Xin được phép hỏi, có phải như thế không nào?

- Đúng thế đấy!

- Thôi, tôi xin cậu! Cậu bày đặt ra làm gì những trò ấy? Cậu với ông Alếchxây Ivanôvích có cãi nhau à? To chuyện nhỉ? Chửi bới nhau thì cũng như nước đổ đầu vịt, Svabrin chửi cậu, cậu chửi lại Svabrin, hấn thụi cậu một quả vào mặt, cậu lại bóp hấn một bóp vào tay, rồi mỗi người đi mỗi ngả và chúng tôi sẽ hoà giải cho hai người. Còn cứ muốn đâm thủng ruột của kẻ đồng loại như thế thì xin hỏi: có hay ho gì không? Giả sử cậu đâm được Alếchxây Ivanôvích, ừ thì cũng còn khá, tôi cũng chẳng ưa gì anh ta, nhưng ví thử anh ta đâm thủng ruột cậu, thì có ra cái gì không nào? Xin hỏi: như vậy có ngốc hay là không?

Những lời bàn tán của ông trung úy biết điều ấy không làm tôi chùn bước. Tôi vẫn giữ vững ý định. Ivan Ignatôvích hỏi:

- Thì tùy cậu đấy, muốn làm gì thì cứ làm. Còn việc gì phải đưa tôi ra làm chứng? Vì lẽ gì? Người ta đánh nhau thì xin hỏi có gì là lạ mà xem? Nhờ trời tôi cũng đã đi đánh nhau với quân Thụy Điển, với quân Thổ, xem đánh nhau cũng đủ lắm rồi.

Tôi bắt đầu ấp úng giảng giải cho ông ta hiểu nhiệm vụ người làm chứng là thế nào, nhưng Ivan Ignatôvich không sao hiểu được. Ông ta nói:

- Tùy cậu đấy, tôi mà có nhúng tay vào việc này, thì chẳng qua cũng là đến báo cáo với Ivan Kudomích rằng trong đồn đang có người định âm mưu làm việc bậy bạ trái với quyền lợi của nhà nước: xin ngài đồn trưởng cho thi hành những biện pháp thích đáng...

Tôi đâm hoảng và van lơn Ivan Ignatôvich đừng nói gì với ông đồn trưởng; tôi cứ khẩn khoản ông ta mãi; cuối cùng ông ta quả quyết hứa với tôi là sẽ không nói gì, tôi mới dám ra về.

Tối hôm ấy, theo lệ thường, tôi cũng đến ngồi chơi nhà ông đại úy. Tôi cố gắng làm ra vẻ thân nhiên và vui vẻ để đừng khiến ai nghi ngờ gì và tránh những câu hỏi rầy rà; nhưng cũng xin thú thật rằng tôi không có được cái dửng dưng mà hầu hết những kẻ đang ở trong tình cảnh của tôi thường tự khoe là mình có được. Tối hôm đó tôi thấy cần âu yếm và dịu dàng. Tôi thấy quyến luyến Maria Ivanốpna hơn mọi hôm. Tôi nghĩ rằng có lẽ là lần cuối cùng tôi được gặp nàng, tôi thấy nàng có thêm một cái gì làm cho tôi rất cảm động. Một lát sau, Svabrin cũng đến. Tôi kéo hắn ra một góc và cho hắn biết câu chuyện giữa tôi với Ivan Ignatôvich. Svabrin đáp xằng:

- Việc gì phải người làm chứng? Không có cũng chẳng sao cả.

Chúng tôi thoả thuận đấu kiếm sau mấy đồng rạ gần đồn và hẹn nhau đến sáng hôm sau sẽ đến đấy. Hình như chúng tôi nói chuyện với nhau có vẻ thân mật lắm thì phải, vì Ivan Ignatôvich mừng quá đâm ra ba hoa suýt nữa thì lộ chuyện, ông ta cố vẻ rất hài lòng nói với tôi:

- Thế có phải hơn không? Một điều nhịn chín điều lành mà. Nhịn nhục một tí mà sống khoẻ mạnh có hơn không?

Bà đại úy bấy giờ đang ngồi búi bài ở góc phòng, nghe nói liền hỏi:

- Cái gì, cái gì thế hở ông Ivan Ignatôvich? Tôi chả nghe gì cả.

Ivan Ignatôvich thấy tôi có vẻ không bằng lòng và sức nhớ lời hứa ban sáng, đâm ra luống cuống không biết trả lời ra sao cả. Svabrin vội đỡ lời:

- Ông Ivan Ignatôvich ông ấy mừng chúng tôi làm lành với nhau đấy ạ.

- Thế cậu có chuyện xích mích với ai?

- Tôi với Piốt Andrêêvich có chuyện xích mích khá lớn đấy ạ.

- Việc gì thế?

- Vì một chuyện không đâu: vì một bài thơ thôi, Vaxilixa Êgôrốpna ạ.

- Thế mà cũng cãi nhau được! Vì một bài thơ, mà cũng... nhưng đầu đuôi thế nào?

- Thì có gì đâu: Piốt Andrêêvich có làm một bài thơ, sáng nay đem ra đọc cho tôi nghe, thì tôi lại giở cái bài của tôi ra:

Hỡi cô con gái ông đại úy

Đêm hôm khuya khoắt chớ đi chơi⁽²⁴⁾...

Thế là đâm ra gây gổ nhau. Piốt Andrêêvích suýt giận tôi, nhưng sau anh ta nghĩ lại, thấy rằng ai cứ ngâm nga gì thì cứ ngâm. Thế là hết chuyện.

Lỗi ăn nói trâng tráo của Svabrin suýt làm tôi điên tiết lên; nhưng ngoài tôi ra, không ai hiểu những lời nói cạnh khoé của hắn; hoặc giả chẳng có ai để ý cả. Câu chuyện đang từ thơ ca lại chuyển sang các thi sĩ và ông đồn trưởng nhận xét rằng bọn họ đều là những tay bê tha truy lạc rượu chè be bét và ôn tồn khuyên tôi đừng nên làm thơ, vì cái đó trái với sinh hoạt quân ngũ và chả được cái tích sự gì cả.

Sự có mặt của Svabrin làm cho tôi hết sức khó chịu. Được một lúc tôi cáo từ ông đồn trưởng và cả nhà, rời ra về. Về đến nhà tôi lấy gương ra xem, thử lại mũi gương và đi ngủ, dậy Xavêlich đến sáu giờ sáng thì đánh thức tôi dậy.

Sáng hôm sau đúng giờ đã định, tôi đứng sau mấy đồng ra đợi địch thủ đến. Một lát sau, Svabrin cũng ra. Hắn nói: “Họ có thể bất chợt bắt lấy chúng ta đấy, nhanh nhanh lên mới được”. Chúng tôi cởi áo ngoài, chỉ mặc một sơ-mi, và tuốt kiếm ra. Vừa lúc ấy, sau đồng rạ, bỗng thấy Ivan Ignatôvích và năm người lính què xuất hiện. Ông ta đòi chúng tôi phải về ngay nhà đồn trưởng. Chúng tôi đành hậm hực tuân theo; mấy người lính vây quanh lấy tôi với Svabrin và chúng tôi theo Ivan Ignatôvích trở về đồn. Ông ta dẫn chúng tôi đi, vẻ vô cùng đắc chí, chân bước khệnh khạng, khí thế hùng dũng lạ thường.

Chúng tôi đi vào nhà đồn trưởng. Ivan Ignatôvích mở toang cửa ra và lên giọng trịnh trọng tuyên bố:

- Báo cáo, đã giải họ về!

Bà Vaxilixa Êgôrôpna ra đón chúng tôi:

- Chao ôi! Các bố ơi! Làm sao thế hử? Thế nào? Cái gì? Định gây ra án mạng trong đồn ta à? Ông Ivan Kudomích này, lập tức tổng giam họ lại! Piốt Andrêêvích, Alếchxây Ivanôvích đưa kiếm đây, đưa đây, đưa đây! Palasca, đem hai thanh kiếm cất vào nhà kho cho tao. Cậu Piốt Andrêêvích, tôi không ngờ cậu lại như thế. Cậu không biết xấu hổ à? Alếchxây Ivanôvích thì đã đành: ông ta đã từng bị đuổi ra khỏi quân cận vệ vì tội giết người, đến đức Chúa Trời ông ta cũng không tin, chứ còn cậu mà cũng đâm đầu vào đấy à?

Ivan Kudomích hoàn toàn đồng ý với vợ và nói thêm vào:

- Đấy, bà Vaxilixa Êgôrôpna nhà tôi nói đúng đấy. Trong điều lệ quân đội là cấm ngặt cái khoản đấu kiếm đấy nhé.

Trong khi đó cô Palasca lấy gương của chúng tôi đem cất vào nhà kho. Tôi không nhịn được cười. Svabrin vẫn giữ vẻ nghiêm trang. Hắn điềm tĩnh nói với bà Vaxilixa Êgôrôpna:

- Tuy tôi rất kính trọng bà, tôi cũng không thể không xin thưa rằng bà bắt chúng tôi ra mà xử thế này thật khí không phải. Xin bà để cho ông Ivan Kudomích làm việc đó... đây là việc của ông ấy.

Bà đồn trưởng đáp:

- Ôi giao! Bố ơi, chả nhẽ vợ chồng chẳng phải là cùng hồn, cùng xác hay sao? Ông Ivan Kudomích! Sao ông cứ đứng đực ra thế? Ông phải lập tức giam họ mỗi người một nơi, cho ăn bánh mì nước lã, cho họ sáng mắt ra; để rồi phải bảo cha Ghêraxim bắt họ chịu giáo trừng⁽²⁵⁾, để họ cầu nguyện Chúa tha tội và ăn năn trước mọi người.

Ivan Kudomích không biết xử trí ra sao nữa. Maria Ivanốpna thì mặt cứ tái xanh ra. Dần dần cơn phong ba cũng ngớt: bà đại uý bình tĩnh lại và bắt tôi với Svabrin hôn nhau giáng hoà. Palasca mang trả gươm cho chúng tôi. Ở nhà ông đồn trưởng ra, chúng tôi bề ngoài trông như đã làm lành với nhau rồi. Ivan Ignatôvích ra theo. Tôi tức giận nói:

- Ông đã hứa với chúng tôi là sẽ không nói gì, thế mà lại đi báo cáo với ông đồn trưởng. Thật ông không biết xấu hổ!

- Nói có trời đất, tôi có mách chuyện ấy với Ivan Kudomích đâu, đấy là bà Vaxilixa Êgôrốpna, bà ấy moi ra ấy chứ. Chính bà ấy sắp xếp hết mọi việc, chứ ông đồn trưởng có biết gì đâu. Thôi, lạy Chúa, mọi việc ổn thoả như thế này là tốt lắm rồi.

Nói đoạn, ông quay về nhà. Tôi đứng lại một mình với Svabrin. Tôi bảo hấn:

- Không phải thế này mà xong được đâu.

- Cố nhiên, - Svabrin đáp, - anh phải lấy máu mà đền cái tội xất láo của anh; nhưng bây giờ có lẽ họ đang theo dõi chúng mình đấy. Phải vờ vịt ít ngày xem sao đã. Thôi chào anh!

Và chúng tôi chia tay nhau như không có chuyện gì xảy ra cả.

Về đến nhà ông đồn trưởng, cũng như mọi bận, tôi đến ngồi gần Masa. Ông Ivan Kudomích đi vắng, bà Vaxilixa Êgôrốpna thì đang bận việc gì ở trong nhà. Chúng tôi nói chuyện nho nhỏ. Masa dịu dàng trách móc tôi đã gây gổ với Svabrin làm cho nàng lo sợ.

Masa nói:

- Tôi nghe họ nói anh đang định đấu kiếm và choáng váng cả người. Đàn ông các anh kỳ quặc quá! Chỉ vì một lời nói mà có lẽ chỉ một tuần sau là đã quên khuấy đi, mà các anh cũng sẵn sàng đâm chém nhau, huỷ hoại tính mạng của mình đã đành, mà lại còn huỷ hoại cả lương tâm của mình và hạnh phúc của những người... Nhưng tôi tin chắc rằng người gây ra chuyện xích mích này không phải là anh, chắc ông Svabrin gây ra cả.

- Tại sao cô lại nghĩ như vậy, cô Maria Ivanốpna?

- Thế thôi... tại ông ấy hay nhạo báng quá! Tôi không ưa ông Svabrin. Tôi rất kính trọng ông ấy; mà cũng là: tôi lại rất sợ rằng ông ta cũng không thích tôi như vậy, vì nếu thế thì tôi rất lo ngại.

- Thế cô thấy thế nào, cô Maria Ivanốpna? Ông ta có thích cô không?

Maria Ivanốpna luống cuống đỏ mặt. Nàng nói:

- Hình như... tôi có cảm tưởng rằng ông ấy có thích.

- Vì sao cô lại có cảm tưởng như vậy?

- Vì ông ấy có dám hỏi tôi.

- Dám hỏi! Svabrin có dám hỏi cô ư? Từ bao giờ thế?

- Năm ngoái, hai tháng trước khi anh đến.

- Thế cô không bằng lòng à?

- Thì anh cũng biết rồi đó; ông Svabrin đã đành là người thông minh, con nhà tử tế, lại có của; nhưng hễ tôi cứ nghĩ là đến khi làm lễ cưới phải để cho ông ta hôn trước mặt mọi người thì... Không đời nào! Dù có được sung sướng đến thế nào cũng không thể được!

Mấy lời nói của Masa đã cho tôi hiểu khá nhiều việc. Tôi vỡ nhẽ tại sao Svabrin lại hay nói xấu Masa một cách hằn học như vậy. Có thể hắn đã để ý thấy chúng tôi có cảm tình với nhau nên cố chia rẽ chúng tôi. Những lời lẽ của Svabrin đã khiến tôi với hắn xích mích nhau. Bây giờ tôi càng thấy bỉ ổi hơn nữa: đó không phải là một lối bốn cột thô bỉ, mà rõ ràng là một lối vu khống có dụng ý. Tôi càng nóng lòng muốn trừng phạt kẻ ngấm máu phun người không biết dơ ấy, và sốt ruột chờ mong một cơ hội thuận tiện.

Tôi không phải chờ lâu. Hôm sau tôi ngồi sáng tác một bài ai thi và đang gặm bút chờ vần, thì Svabrin đến, gõ mấy tiếng vào khung cửa sổ. Tôi bỏ bút, với lấy thanh kiếm và đi ra ngoài với Svabrin. Hắn bảo tôi:

- Việc gì phải khát? Chẳng có ai theo dõi ta đâu. Ra bờ sông đi. Ở đấy chẳng có ai làm phiền ta được.

Chúng tôi im lặng bước đi. Men theo một con đường mòn dốc thẳng, chúng tôi xuống tận sát bờ sông và tuốt kiếm ra. Svabrin khéo léo hơn tôi, nhưng tôi khoẻ và gan dạ hơn, và *monsieur Beaurpé*, trước kia đã từng đi lính, có dạy tôi mấy bài kiếm: tôi liền đem ra sử dụng. Svabrin không dè tôi là một đối thủ lợi hại như vậy. Đánh nhau hồi lâu, hai bên không đâm trúng nhau được mũi nào; cuối cùng nhận thấy Svabrin đã yếu sức, tôi liền công phá hắn dữ dội và dồn hắn đến sát mé nước, bỗng tôi nghe có ai lớn tiếng gọi tên tôi. Tôi nhìn lại thì thấy Xavêlich đang men theo con đường dốc chạy xuống phía tôi... Vừa lúc ấy tôi thấy đau nhói một cái ở ngực chỗ phía dưới vai bên phải; tôi ngã xuống và ngất đi.

Chương V

TÌNH YÊU

*Hỡi cô con gái đang thì
Cô đã vội gì tính chuyện chồng con?
Hỏi thầy hỏi mẹ thì hơn,
Hỏi thêm làng xóm bà con đã nào!
Vốn đời hãy góp cho cao,
Của hồi môn nữa, thêm vào... cô ơi!*

Dân ca

*Mai sau anh có gặp người,
Đẹp hơn người cũ, anh thời quên tôi
Mai sau anh có gặp người
Không bằng người cũ, anh thời nhớ tôi*

Dân ca⁽⁶⁾

Hồi tỉnh lại, tôi ngỡ ngàng một lúc không thể nhớ và hiểu việc gì đã xảy ra. Tôi thấy mình nằm trên giường, trong một gian phòng lạ, người mệt mỏi, Xavêlich cầm cây đèn nến đứng trước mặt. Có ai nhẹ nhàng nói lớp băng quần quanh vai và ngực tôi. Dần dần tôi định thần lại. Tôi sức nhớ cuộc đấu kiếm và đoán rằng tôi đã bị thương. Lúc ấy cánh cửa kẹt mở, có tiếng thì thào:

- Thế nào? Anh ấy ra sao rồi?

Giọng nói khiến tôi giật mình. Xavêlich thở dài đáp:

- Vẫn cứ thế, vẫn cứ mê man, thế là đã đến năm ngày rồi còn gì.

Tôi muốn trở mình, nhưng không được.

- Tôi ở đâu thế này? Ai đấy? - tôi gượng gạo nói.

Maria Ivanốpna lại gần giường tôi và cúi xuống:

- Thế nào? Anh có thấy đỡ không? - nàng hỏi.

- Nhờ trời cũng đỡ, - tôi đáp, giọng yếu ớt. - Cảm ơn Chúa! Trời ơi! Cậu Piốt Andrêêvích! Cậu làm tôi sợ quá! Năm đêm năm ngày chứ có phải chuyện chơi đâu!

Maria Ivanốpna ngắt lời bác Xavêlích:

- Đừng nói nhiều với anh ấy, bác ạ. Anh ấy hãy còn yếu.

Nói đoạn, nàng lui ra và nhẹ nhẹ đóng cửa lại. Đầu óc của tôi cứ rối tung lên. Thế là tôi đang nằm trong nhà ông đồn trưởng. Maria Ivanốpna đã vào thăm tôi. Tôi muốn hỏi Xavêlich mấy câu, nhưng người lão bộc lắc đầu lia lịa và đưa tay bịt chặt lấy hai tai. Tôi hậm hực nhắm mắt lại và chẳng bao lâu thì ngủ thiếp đi.

Thức giấc, tôi cất tiếng gọi Xavêlich, nhưng lại thấy Maria Ivanốpna trước mặt tôi, tiếng nói trong treo của nàng chào hỏi tôi. Tôi không sao tả nổi cái cảm giác ngọt ngào nó tràn vào người tôi lúc ấy. Tôi cầm chặt lấy tay Maria Ivanốpna và nước mắt tôi trào ra ướt cả tay nàng. Maria Ivanốpna không rút tay lại... Bỗng nhiên môi nàng chạm vào má tôi và tôi cảm thấy cái hôn nồng nàn và tươi mát của nàng. Một luồng lửa truyền khắp người tôi.

- Maria Ivanốpna, em đáng yêu quá, em tốt quá, em hãy trở thành vợ hiền của anh nhé, em đừng từ chối nhé, chỉ có em mới có thể đem lại hạnh phúc cho anh.

Maria Ivanốpna sực tỉnh. Nàng rút tay ra, nói:

- Trời ơi, anh bình tĩnh lại. Anh hãy còn mệt nặng, vết thương có thể lại chảy máu ra. Anh hãy nương nhẹ lấy mình, dù chỉ để cho em đỡ khổ.

Nói đoạn nàng lui ra, để tôi nằm say sưa trong niềm hân hoan tốt độ. Hạnh phúc đã làm tôi sống lại: Masa sẽ là của tôi! Nàng yêu tôi! Ý nghĩ này tràn ngập cả tâm hồn tôi.

Từ đấy, tôi bình phục rất nhanh chóng. Bác thợ cạo của trung đoàn chữa cho tôi, vì trong đồn không có ông thầy thuốc nào khác, và may thay bác ta chẳng làm khôn làm khéo gì. Sức trai trẻ và thiên nhiên đã làm cho tôi chóng bình phục lại. Cả nhà ông đồn trưởng đều lo lắng chăm sóc cho tôi. Maria Ivanốpna không rời tôi một bước. Dĩ nhiên hẳn cứ có dịp thuận tiện là tôi lại tiếp tục câu chuyện tâm sự bị gián đoạn hôm trước, và Maria Ivanốpna đã chịu nghe tôi nói nhiều hơn. Không chút kiêu cách, nàng hồn nhiên thú thật với tôi rằng nàng yêu mến tôi chân thành, và nói rằng cha mẹ nàng nhất định sẽ vui mừng khi thấy nàng được hạnh phúc như thế này.

- Nhưng anh nghĩ cho kỹ đi anh ạ, - nàng nói thêm, - không biết về phía các cụ thân sinh của anh có trở ngại gì không?

Tôi suy nghĩ, thấy không chút hồ nghi gì về lòng thương của mẹ tôi, nhưng vốn biết tính tình và nếp suy nghĩ của cha tôi, tôi cảm thấy rằng cuộc tình duyên của tôi sẽ không làm cho người cảm động lắm và người sẽ cho rằng đó chỉ là một thứ tình cảm bông lông của tuổi thanh niên nông nổi. Tôi cứ thật tình nói với Maria Ivanốpna như vậy, nhưng cũng quyết định viết cho cha tôi một bức thư thật chân tình và hùng hồn, xin người cầu phước cho chúng tôi. Tôi cho Maria Ivanốpna xem: nàng đọc thấy bức thư hợp tình hợp lý, mà chân thành cảm động quá, nên tin chắc thế nào cũng được như ý và để mặc cho những tình cảm bông bột trong trái tim dịu dàng của nàng lôi cuốn theo, với tất cả lòng tin cẩn của tình yêu và tuổi trẻ.

Với Svabrin thì tôi giảng hoà ngay từ những ngày đầu dưỡng bệnh. Ivan Kudomích trách mắng tôi về cuộc đấu kiếm. Ông bảo tôi:

- Chao! Cậu Piốt Andrêevích! Lý ra tôi phạt giam cậu mới phải, nhưng thôi, như thế là cậu cũng đã bị trừng phạt rồi. Còn Alếchxây Ivanôvích thì tôi đang cho ngồi trong kho lúa mì có lính gác, gươm của ông ta thì bà Vaxilixa Êgôrốpna bỏ buồng khoá lại rồi. Để ông ta ngẫm nghĩ mà hối cải lại.

Bây giờ tôi đang sung sướng quá, nên không thể nào giữ mối hiềm khích trong lòng được. Tôi xin tha cho Svabrin. Ông đồn trưởng tốt bụng ấy, sau khi được vợ chuẩn y, bèn quyết định thả anh ta ra. Svabrin đến thăm tôi, anh ta tỏ ý rất tiếc về những việc đã xảy ra giữa hai chúng

tôi; anh ta thú nhận rằng mình hoàn toàn có lỗi và xin tôi quên cái dĩ vãng đó đi. Bản chất vốn không biết giận ai lâu, tôi thành thực tha thứ cho anh ta về câu chuyện xích mích và về vết thương mà anh ta đã gây nên. Tôi nghĩ rằng sở dĩ anh ấy nói xấu Masa như vậy, chẳng qua cũng vì lòng tự ái bị tổn thương và tình yêu bị cự tuyệt, nên tôi rộng lượng tha thứ cho kẻ tình địch không may của tôi.

Chỉ ít lâu tôi đã khoẻ hẳn và có thể trở về nhà riêng. Tôi nóng lòng chờ đợi thư trả lời của cha tôi, lòng lo âu, chưa dám hy vọng gì, và cố gắng kìm bớt những linh cảm đang rộn rịp trong lòng. Tôi chưa thưa chuyện với bà Vaxilixa Êgôrôpna và chồng bà; nhưng chắc lời cầu xin của tôi sẽ không làm họ ngạc nhiên. Tôi cũng như Masa Ivanốpna đều không có ý giấu giếm tình cảm của chúng tôi trước mặt hai ông bà và chúng tôi cũng đã thấy trước thế nào học cũng bằng lòng.

Cuối cùng một buổi sáng nọ, Xavêlich vào phòng tôi, tay cầm một phong thư; tôi run run cầm lấy. Địa chỉ ngoài bì là chữ cha tôi viết. Điều đó khiến tôi đoán trước rằng có việc gì quan trọng đây, vì thường thường thư gửi cho tôi là do mẹ tôi viết, còn cha tôi thì chỉ đề thêm mấy dòng chữ ở cuối thư thôi. Tôi mân mê phong bì một hồi lâu không dám bóc ra, cứ đọc đi đọc lại mãi mấy chữ đề bì trang trọng: *"Gửi con trai tôi là Piôt Andrêêvích Grinhốp ở tỉnh Ôrenburg, đồn Bêlôgorxco"*. Tôi ngấm ngấm nét chữ cố đoán xem tâm trạng cha tôi khi viết bức thư này ra sao; cuối cùng tôi mạnh dạn mở phong bì ra và ngay từ mấy dòng đầu, tôi đã thấy rõ rằng việc của tôi thế là hỏng hết. Nội dung bức thư như sau:

"Piôt con! Ngày 15 vừa rồi, cha mẹ đã tiếp được bức thư của mày gửi, trong đó mày có xin cha mẹ cầu phúc và cho mày kết hôn với con Maria Ivanốpna họ Mirônốp. Tao không những không cầu phúc và không hề có ý định ưng thuận cho mày, mà còn định đến tận nơi sửa cho mày một trận đích đáng như sửa một đứa trẻ ranh, bất chấp cái cấp bậc sĩ quan của mày, vì mày đã tỏ ra chưa xứng đáng được đeo kiếm. Thanh kiếm giao cho mày là để bảo vệ tổ quốc, chứ không phải để đi đánh nhau với những thứ du côn cùng một giuộc với mày. Tao sẽ viết ngay một bức thư cho Andrây Karlôvích yêu cầu ông ta đuổi mày ra một nơi nào thật xa để cho mày qua khỏi cái cơn yêu đương ngu xuẩn của mày đi. Mẹ mày nghe mày đấu kiếm bị thương, buồn phiền quá sinh bệnh nay hãy còn phải nằm. Mai sau mày sẽ thành cái thứ gì? Tao cầu Chúa cho mày tu tỉnh lại, mặc dầu tao cũng không dám hy vọng rằng lòng thương cao cả của Chúa sẽ giúp mày."

Bố của mày A.G."

Đọc xong bức thư tôi thấy trong lòng rộn lên nhiều cảm xúc khác nhau. Những lời lẽ tàn nhẫn mà cha tôi dùng không tiếc trong bức thư làm tôi thấy nhục hết sức. Cái giọng khinh thị của cha tôi khi nhắc tới Maria Ivanốpna, tôi thấy là không được đứng đắn mà cũng rất bất công. Nghĩ đến việc phải đổi đi nơi khác tôi rất lo sợ; nhưng làm cho tôi buồn hơn cả là tin mẹ tôi ốm. Tôi căm giận Xavêlich vì tôi tin chắc rằng sở dĩ cha mẹ tôi biết chuyện tôi đấu kiếm là vì bác viết thư về mách. Đang đi đi lại lại trong gian phòng chật chội của tôi, tôi đứng phắt lại trước mặt Xavêlich và nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt bác, nói:

- Vậy ra, tôi vì bác mà bị thương và suốt một tháng rông dờ sống dờ chết như vậy mà hình như bác vẫn chưa vừa lòng, bác còn muốn cho mẹ tôi phải chết buồn chết phiền nữa kia.

Xavêlich choáng người đi như bị sét đánh. Bác suýt khóc oà lên:

- Thưa cậu, cậu nói gì vậy? Vì tôi mà cậu bị thương à? Có trời chứng giám, tôi chỉ muốn chạy đến lấy thân mà đỡ mũi kiếm của Alếchxây Ivanôvích cho cậu, chỉ vì cái tuổi già chết tiệt này mà tôi chạy không kịp. Thế còn cậu bảo tôi làm gì đến nỗi cậu phải buồn phiền?

- Bác làm gì ấy à? – tôi đáp. – Ai khiến bác viết thư về mách lẻo chuyện tôi? Bác đi theo tôi để làm mật thám hay sao?

Xavêlich úa nước mắt đáp:

- Tôi ấy à? Tôi mà đi mách lẻo chuyện cậu à? Trời ơi! Vậy cậu thử đọc xem thư của cụ nhà viết cho tôi như thế nào, rồi cậu sẽ thấy tôi mách lẻo chuyện cậu ra sao.

Nói đoạn bác rút trong túi ra một bức thư, đưa cho tôi đọc. Bức thư viết:

“Đồ chó già, mày thật không biết xấu hổ, tao đã dặn mày thế nào mà mày lại không cho tao biết tí gì về con tao, để người dung họ phải mách những chuyện tình quái đại dột của nó. Mày làm tròn bốn phận và thừa hành ý chủ như vậy đấy hử, rồi tao cho mày đi chăn lợn cho mày biết tay, cái đồ chó già, cho mày bỏ cái thói giấu giếm sự thật và nuông chiều làm hư hỏng con tao. Tao ra lệnh cho mày hãy nhận được thư này thì lập tức phải phúc đáp, báo cho tao biết sức khỏe của nó bây giờ ra sao, nghe người ta bảo nó đã sắp khỏi, không biết có đúng không? Phải nói cho rõ nó bị thương ở chỗ nào, và người ta chạy chữa cho nó có chu đáo không”.

Rõ ràng là Xavêlich không có lỗi gì, và tôi trách móc nghi ngờ làm khổ bác ta như vậy thật là vô lý. Tôi xin bác tha lỗi, nhưng người lão bực không sao nguôi được. Bác cứ ngồi nói đi nói lại:

- Tôi sống đến bây giờ làm gì cho nó khổ thế này? Tôi hầu hạ các chúa đến bây giờ, các chúa ban thưởng cho tôi thế này đây. Tôi vừa là con chó già, vừa là thằng chăn lợn, vừa là kẻ làm cho cậu bị thương. Không đâu, cậu Piốt Andrêevích ạ! Lỗi có phải tại tôi đâu, tại cái me-xù chết rấp kia cả, hử dạy cậu đâm dùi sắt với lại giẫm chân giẫm cẳng, làm như là đâm dùi với giẫm cẳng như thế thì khỏi bị người ác hãm hại không bằng! Thế mà cũng phải thuê lấy một me-xù cho phí tiền ra!

Nhưng nếu vậy thì ai đã đảm đương cái việc báo cho cha tôi biết chuyện này? Tướng Andrây Karlôvích ư? Nhưng ông ta hình như có đoái hoài gì đến tôi đâu; mà Ivan Kudomích cũng không hề báo cáo gì về cuộc đấu kiếm ấy. Tôi cứ đoán xa đoán gần mãi mà vẫn không sao hiểu được. Những mối ngờ vực của tôi rốt cục dồn vào Svabrin. Chỉ có hử mới có lợi trong việc tố giác chuyện này, vì làm như vậy có thể là tôi sẽ bị đổi đi nơi khác và đoạn tuyệt với gia đình ông đồn trưởng. Tôi đến nói rõ ngọn ngành cho Maria Ivanópna nghe. Nàng đứng đợi tôi ở trước thềm. Thấy tôi đến, nàng nói:

- Anh làm sao thế? Anh xanh quá đi mất.

- Hồng hết rồi em ạ, - tôi đáp và trao bức thư của cha tôi cho nàng.

Đến lượt nàng tái mặt đi. Đọc xong tay nàng run run trả lại bức thư cho tôi và giọng nàng run run nói:

- Thôi, thế là số phận em không được... Các cụ nhà anh không muốn nhận em về làm dâu trong gia đình. Thôi, cũng là ý Chúa cả! Chúa biết rõ đường đi nước bước của ta hơn. Thôi chẳng còn biết làm thế nào nữa, anh Piốt Andrêevích, ít nhất, chỉ cầu mong sao cho anh được hạnh phúc...

- Không thể như thế được! - tôi kêu lên, và nắm chặt lấy tay nàng. - Em yêu anh; anh sẵn sàng làm tất cả. Chúng mình sẽ đến quỳ xuống chân cha mẹ em; hai bác đều là người bình dị, hiền lành chứ không phải là những kẻ kiêu kỳ tàn nhẫn như ai... Cha mẹ em sẽ cầu phúc cho ta; chúng mình sẽ cưới nhau... Anh tin chắc rằng rồi đây anh cũng sẽ làm cha anh mũi lòng; mẹ anh sẽ bệnh chúng mình; cha anh sẽ tha thứ cho chúng mình...

Masa đáp:

- Không được đầu anh ạ, cha mẹ anh mà không thuận thì em không thể lấy anh được, nếu không được cha mẹ ưng thuận không bao giờ anh có thể hạnh phúc. Thôi ta đành chịu cúi đầu vâng ý Chúa. Nếu mai sau anh có yêu người khác thì em cũng xin mừng cho anh, anh Piốt Andrêêvích ạ, còn em thì em cũng xin cầu nguyện Chúa cho cả hai người...

Nói đến đây nàng khóc và bỏ tôi đấy mà đi vào nhà, tôi muốn vào theo, nhưng cảm thấy mình không đủ sức tự chủ nữa, nên đành quay về.

Tôi đang ngồi suy nghĩ miên man, thì bỗng Xavêlich đến cắt đứt dòng tư tưởng của tôi. Bác đưa tôi một tờ giấy viết chỉ chít những chữ, nói:

- Thừa cậu đây, cậu thử xem tôi có phải là kẻ đi mách lẻo chuyện chủ không, và có phải là tôi muốn làm cho bố con xích mích với nhau không?

Tôi lấy tờ giấy xem: đó là bức thư của bác Xavêlich trả lời lại bức thư cha tôi gửi. Đây, nguyên văn bức thư như thế này:

“Kính gửi ngài Andrây Pêtorôvích

cha hiền của chúng tôi!

Tôi đã nhận được thư ngài. Trong thư ngài có lòng mắng kẻ nô bộc của ngài rằng sao dám trái lệnh chủ mà không biết xấu hổ, - còn như tôi đây thì không phải là đồ chó già, mà là người đầy tớ trung thành của ngài xưa nay vẫn vâng lệnh chủ và luôn luôn một lòng một dạ hầu hạ ngài cho đến khi đầu râu tóc bạc như ngày nay. Sở dĩ tôi không dám viết để ngài tường việc cậu Piốt Andrêêvích bị thương là để ngài cùng phu nhân khỏi lo sợ, và quả nhiên bây giờ nghe nói bà nhà, mẹ chúng tôi là Ápđôchia Vaxiliépna cũng đã lo sợ quá mà sinh bệnh, và tôi xin cầu nguyện đức Chúa trời cho bà nhà chóng khỏi. Còn như cậu Piốt Andrêêvích thì bị thương phía dưới vai phải, ngay chỗ dưới cái xương đòn gánh, vết thương sâu độ sáu phân, phải nằm ở nhà ông đồn trưởng, vì chúng tôi đã khiêng cậu từ ngoài bờ sông về đấy, người chữa cho cậu là ông thợ cạo Xtêpan Paramônốp; và bây giờ thì nhờ trời cậu Piốt Andrêêvích đã khoẻ mạnh, có viết về cậu ta thì cũng toàn là những tin lành cả. Nghe nói các cấp chỉ huy đều hài lòng vì cậu nhà, còn bà đồn trưởng thì coi cậu như con ruột vậy. Còn như xảy ra chuyện không may như thế, thì cũng chẳng nên trách cậu ấy làm gì. Ngựa đi bốn cặp còn có khi vấp nữa là. Còn ngài có dạy rằng sẽ cho tôi đi chăn lợn, thì cũng xin tùy ý ngài. Đến đây xin kính cẩn cúi chào ngài.

Người nô bộc trung thành của ngài

Arkhip Xavêlich”

Trong khi đọc bức thư phúc đáp của người lão bộc đáng mến ấy, tôi không khỏi mỉm cười mấy lần. Tôi thấy không đủ sức trả lời cho cha tôi; còn để cho mẹ tôi yên lòng thì bức thư của Xavêlich tôi thấy cũng đủ.

Từ dạo đó, tình cảnh của tôi thay đổi hẳn. Maria Ivanốpna hầu như không trò chuyện gì với tôi nữa và tìm đủ mọi cách để cố lánh mặt tôi. Nhà ông đồn trưởng đối với tôi đã trở thành một nơi rất khó chịu. Dần dần tôi đâm quen ngồi nhà một mình. Bà Vaxilixa Êgôrốpna lúc đầu còn trách móc tôi, nhưng sau thấy tôi cứ một mực như thế nên cũng đành để mặc. Ông Ivan Kudômích thì tôi chỉ gặp khi nào công việc bắt buộc. Còn Svabrin thì tôi cũng ít khi gặp, mà có gặp cũng là bất đắc dĩ, hơn nữa, tôi nhận thấy hẳn có ý ngầm ngầm thù tôi, nên những mối ngờ vực của tôi càng được xác nhận. Cảnh sống của tôi bây giờ thật không sao chịu nổi. Tôi sinh ra lầm lì, suốt ngày nghĩ ngợi, cảnh cô độc như thế, tình yêu của tôi lại càng nồng nàn hơn, và mỗi

ngày lại thêm giày vò tôi khổ sở. Tôi chẳng còn biết đọc sách làm thơ gì nữa. Tinh thần tôi sút kém. Tôi lo một là phát điên, hai là đâm ra chơi bời truy lạc. Những biến cố đột ngột, có một ảnh hưởng quan trọng đến cả cuộc đời tôi bỗng đâu đến lay chuyển mạnh mẽ tâm hồn tôi, làm cho tôi trấn tĩnh lại.

Chương VI

QUÂN PUGATSỐP

*Các cậu thanh niên hãy lắng nghe
Những người già lão kể chuyện*

Một bài hát⁽²⁷⁾

Trước khi bắt đầu vào kể những biến cố kỳ lạ mà tôi đã được chứng kiến, tôi thấy cần nói vài lời về tình hình tỉnh Ôrenburg vào cuối năm 1773.

Cái tỉnh rộng lớn và giàu có này vốn có nhiều dân tộc bán khai ở. Bọn họ mãi gần đây mới thừa nhận quyền cai trị của các vua Nga. Họ liên tiếp nổi loạn, lại không quen với luật lệ và sinh hoạt có quy củ, hơn nữa bản tính lại nhẹ dạ mà hung ác khiến chính phủ phải giám sát không ngừng, nhằm bắt họ phải khuất phục. Những nơi địa thế thuận tiện đều có xây đồn lũy. Dân cư ở đó phần lớn là người Cô-dắc đã từ xưa chiếm cứ miền ven sông Iaích. Nhưng dân Cô-dắc vốn có nhiệm vụ duy trì yên tĩnh và an toàn ở miền này, ít lâu nay lại trở thành những thần dân không yên tĩnh và không an toàn tí nào đối với chính phủ. Năm 1772, trong thị trấn thủ phủ của họ có xảy ra một vụ rối loạn. Nguyên nhân vụ này là những biến pháp khắc nghiệt do thiếu tướng Toraobenbéc thi hành nhằm bắt quân đội phục tòng mệnh lệnh. Kết quả là Toraobenbéc bị giết một cách man rợ, quân lính tự ý thay đổi bộ chỉ huy, và cuối cùng là cuộc nổi loạn bị trấn áp bằng đạn ria đại bác và những hình phạt tàn khốc.

Việc đó xảy ra ít lâu trước khi tôi đến đồn Bêlôgorxcơ. Bấy giờ bốn phương đã yên tĩnh, hay có vẻ như yên tĩnh; bộ chỉ huy quá dễ tin vào lòng hối hận của quân phiến loạn quý quyết. Họ vẫn ngấm ngầm nuôi lòng căm giận và chỉ chờ có cơ hội thuận tiện là lại nổi loạn.

Tôi xin trở về với câu chuyện đang kể.

Một hôm vào buổi tối (hồi ấy là vào thượng tuần tháng Mười năm 1773), tôi đang ngồi một mình ở nhà, lắng nghe tiếng gió thu rít lên từng hồi và nhìn qua cửa sổ ngắm những đám mây bay qua vầng trăng. Bỗng có người đến báo là ông đồn trưởng cho mời tôi lại. Tôi lập tức đến nhà ông. Ở đây tôi gặp Svabrin, Ivan Ignatôvích và viên đội Cô-dắc. Trong phòng không thấy có bà Vaxilixa Êgôrôpna mà cũng không thấy Maria Ivanôpna đâu cả. Ông đồn trưởng chào tôi, dáng tư lự. Ông đóng cửa mời mọi người ngồi xuống, trừ viên đội Cô-dắc thì vẫn đứng ở cửa. Ông đại úy rút trong túi ra một tờ giấy và nói với chúng tôi: “Thưa các sĩ quan, có một tin quan trọng, xin các ngài nghe tôi đọc bức thư của thiếu tướng”. Nói đoạn ông đeo mục kính vào và đọc những dòng sau đây:

“Kính gửi quan đồn trưởng đồn Bêlôgorxcơ

Đại úy Mirônốp.

Xin có thư báo để ngài rõ rằng tên Êmêlian Pugatsốp, một tên Cô-dắc vùng sông Đông và là một tên dị giáo đã cả gan lấy danh hiệu tiên đế Piốt Đệ Tam tự phong cho mình, đã chiêu nạp một bọn côn đồ quấy rối các làng mạc miền sông Iaích và đến nay đã chiếm và phá được một số đồn lũy, đi đến đâu cũng đều giết người cướp của. Vì vậy ngài đại úy nhận được thư này phải lập tức

thi hành những biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn tên gian phi mạo danh kia và nếu có thể thì hoàn toàn tiêu diệt lũ giặc, nếu chúng đến đánh cái đồn mà cấp trên đã giao cho ngài cai quản”.

Đọc xong ông đồn trưởng cất mục kính và gấp tờ giấy lại.

- Thi hành những biện pháp thích hợp! Nói thì dễ đấy. Có lẽ tên giặc này mạnh lắm, mà chúng ta thì cả thấy có trăm ba mươi người, không kể bọn Cô-dắc, vì bọn này chả đáng tin cậy tí nào. Nói thế anh đừng giận, anh Mắcximích nhé (viên đội cười nhạt). Nhưng cũng đành vậy chứ biết làm thế nào được nữa, thưa các sĩ quan? Các ngài phải cho cẩn thận, phải đặt lính canh và cho đi tuần tra ban đêm; nếu có giặc đến tấn công phải đóng cửa đồn lại và dẫn lính ra. Còn anh Mắcximích thì phải trông bọn Cô-dắc cho kỹ. Khẩu đại bác phải xem lại và lau cho thật sạch. Mà nhất là phải giữ việc này thật kín, trong đồn đừng để ai biết sớm quá.

Sau khi ra lệnh cắt đặt như trên, Ivan Kudomích cho chúng tôi giải tán về nhà. Tôi cùng đi ra với Svabrin, bàn bạc với nhau về những điều vừa nghe được. Tôi hỏi hẳn:

- Anh nghĩ thế nào, rốt cục sẽ ra sao đây?

Svabrin đáp:

- Có trời biết được. Rồi thử xem. Hiện nay thì tôi chưa thấy có gì nghiêm trọng cả. Còn nếu...
- đến đây hẳn ngẫm nghĩ một lát, rồi bắt đầu huýt sáo khe khẽ một khúc ca Pháp.

Mặc dầu chúng tôi đã đề phòng như vậy, tin Pugatsốp xuất hiện cũng lan ra khắp đồn. Ivan Kudomích tuy nề vợ là thế, nhưng không đời nào lại để lộ cho vợ biết một chuyện bí mật về việc quân cơ. Khi nhận được bức thư của thiếu tướng, ông ta lừa cho bà ta đi nơi khác một cách khá tài tình, nói với bà Vaxilixa Êgôrôpna rằng đầu hình như cha Ghêraxim vừa nhận được những tin tức rất kỳ lạ ở Ôrenburg đưa về, những tin tức này cha giữ hết sức bí mật. Bà Vaxilixa Êgôrôpna lập tức muốn sang chơi nhà bà cố đạo, và theo lời khuyên của Ivan Kudomích bà đem cả Maria đi theo để cho cô ta khỏi buồn vì nỗi phải ở nhà một mình.

Thế là Ivan Kudomích hoàn toàn làm chủ trận địa, ông lập tức cho gọi chúng tôi lại, còn Palasca thì ông đem nhốt trong nhà kho để chị ta khỏi nghe trộm chúng tôi...

Bà Vaxilixa Êgôrôpna chả mọi được tin tức gì ở nhà bà cố đạo cả bèn trở về, và đến lúc đó mới biết rằng trong khi bà đi vắng, Ivan Kudomích có họp hội đồng và Palasca thì bị nhốt. Bà đoán là bà đã bị chồng lừa, và bắt đầu tiến hành một cuộc hỏi cung. Nhưng Ivan Kudomích đã chuẩn bị đối phó. Ông không chút nao núng, trả lời trôi chảy những câu hỏi chất vấn của bà vợ tò mò:

- Số là thế này, bà nó ạ, các bà nhà ta tự dựng bày ra cái lối đốt lò sưởi bằng rơm; làm như vậy dễ xảy ra tai nạn như hữ bốn, cho nên tôi ra lệnh cho các sĩ quan nghiêm cấm các bà không được dùng rơm đốt lò, phải dùng củi khô mà đốt.

- Thế tại sao ông lại nhốt con Palasca lại, - bà đồn trưởng hỏi, - nó có tội tình gì mà phải ngồi suốt trong nhà kho mãi cho đến khi tôi với con Maria về?

Ivan Kudomích chưa chuẩn bị trả lời câu hỏi này, ông ta đâm ra lúng túng và nói ấp úng mấy câu chả có đầu đuôi gì cả. Bà Vaxilixa Êgôrôpna đã thấy rõ chồng bà có mưu mô gì đây, nhưng biết rằng có hỏi nữa cũng chẳng mọi thêm được tí gì, bà đành chấm dứt cuộc thẩm vấn và quay ra bàn về cái khoản dưa chuột muối ở nhà bà Akulina Pamphilôpna: bà ta muối dưa theo một kiểu đặc biệt, ăn rất ngon. Suốt đêm bà Vaxilixa Êgôrôpna không chợp mắt được, và không tài nào đoán được trong đầu óc chồng bà óc những cái gì mà lại không thể cho bà biết được.

Ngày hôm sau đi xem lễ về, bà trông thấy Ivan Ignatôvích đang moi ở khẩu súng đại bác ra đủ các thứ giẻ rách, đá sỏi, đá bào, xương vụn, rác rưởi mà bọn trẻ con đã nhét vào nòng súng.

“Những cuộc chuẩn bị quân sự này là thế nào đây? - bà đồn trưởng nghĩ thầm. - Bọn Kiêcghidia sắp tấn công chắc? Nhưng tại sao Ivan Kudômích lại đi giấu mình những chuyện vật ấy?”

Bà liền lớn tiếng gọi Ivan Ignatôvích lại, với ý định quả quyết là sẽ hỏi cho ra những điều bí mật đang dày vò trí tò mò đặc biệt phụ nữ của bà.

Bà Vaxilixa Êgôrôpna bắt đầu nói chuyện nhà chuyện cửa với ông ta, như một quan toà bắt đầu cuộc thẩm vấn bằng những câu hỏi vu vơ để cho người bị hỏi cung sao nhãng việc đề phòng. Sau đó bà im lặng vài phút, rồi lắc đầu thở dài thườn thượt nói:

- Lay Chúa! Cơ sự như thế đấy. Toàn những tin sét đánh! Rồi đây sẽ ra sao không biết?

- Thôi bà đừng lo nữa, bà ạ! - Ivan Ignatôvích đáp. - Nhờ ơn Chúa, quân lính ta cũng đủ, thuốc đạn có thừa, khẩu đại bác thì tôi sẽ lau xong. Rồi ta sẽ đánh lui Pugatsốp. Chúa không nỡ bỏ ta đâu mà sợ.

- Thế Pugatsốp là cái thứ người gì vậy? - bà đồn trưởng hỏi.

Đến đây thì Ivan Ignatôvích đã thấy mình lỡ lời và vội vàng im bặt. Nhưng muộn rồi. Bà Vaxilixa Êgôrôpna bắt ông ta phải thú hết mọi sự, hứa với ông là sẽ không nói lại với ai hết.

Bà Vaxilixa Êgôrôpna giữ đúng lời hứa và không nói lại với ai lấy một câu nào, trừ bà cố đạo ra, và sở dĩ như thế là cũng vì bà này còn thả bò đi ăn ngoài thảo nguyên, bò có thể bị bọn cướp bắt, cho nên bà mới phải nói thôi.

Thế là chẳng bao lâu mọi người đều xôn xao bàn tán về Pugatsốp. Mỗi người nói một cách. Ông đồn trưởng phái viên đội Cô-dắc đi trinh sát cho kỹ tình hình ở các đồn và các làng lân cận. Hai ngày sau viên đội trở về nói rằng cách đồn chừng sáu mươi véc-xta, trên thảo nguyên có thấy rất nhiều ánh lửa và nghe mấy người Baskiơ nói là không biết quân lũ nào mà có vẻ đông và mạnh lắm. Ngoài ra thì ông ta chả nói thêm được gì cho rõ, bởi vì sợ không dám đi xa hơn nữa.

Trong đồn, người Cô-dắc bắt đầu nhốn nháo lạ thường, ở ngõ lối nào cũng thấy họ túm năm tụm ba nói thầm nói thì với nhau và khi trông thấy bóng một kỵ binh hay một người lính đồn thì họ lảng ra. Người ta phái mật thám trà trộn vào với họ để dò xét. Iulai, một người Can-mức theo đạo, tố giác với đồn trưởng một điều quan trọng. Theo lời Iulai thì những báo cáo của viên đội đều láo. Hôm trở về, anh chàng Cô-dắc ranh ma này nói với các bạn rằng anh ta đã gặp quân phiến loạn, lại còn đến trình diện với chủ tướng của họ nữa, được chủ tướng cho hôn tay và nói chuyện rất lâu. Ông đồn trưởng lập tức cho tổng giám viên đội trưởng và cử Iulai lên thay. Được tin này, bọn Cô-dắc tỏ ý bất mãn ra mặt. Họ lớn tiếng kêu ca, và Ivan Ignatôvích, người thừa hành mệnh lệnh đồn trưởng, đã tự tai mình nghe họ nói: “Rồi nay mai con chuột đồng kia sẽ biết tay chúng ta!”

Ông đồn trưởng định ngày hôm ấy sẽ hỏi cung viên đội Cô-dắc. Nhưng hắn đã lọt qua lính gác trốn mất rồi, chắc có bọn đồng lõa giúp đỡ.

Một việc mới xảy ra làm cho ông đồn trưởng càng thêm lo lắng. Người ta bắt được một tên Baskiơ, trong người có mang truyền đơn xúi giục nổi loạn. Nhân việc này ông đồn trưởng lại định triệu các sĩ quan lại và muốn tìm có để đẩy bà Vaxilixa Êgôrôpna đi nơi khác. Nhưng vì

Ivan Kudomích là người hết sức thật thà ngay thẳng, cho nên ngoài cái phương pháp đã một lần sử dụng trước kia ra ông chả tìm được cách nào khác cả.

Ông đằng hắng mấy tiếng, rồi nói với vợ:

- Nay bà Vaxilixa Êgôrôpna, nghe nói cha Ghêraxim mới nhận được một tin ở tỉnh về....

- Thôi ông im đi, - bà đồn trưởng ngắt lời nói, - ông lại định họp hội đồng bàn về Êmêlian Pugatsốp mà không cho tôi dự chứ gì: không xong đâu, không lừa được tôi đâu!

Ivan Kudomích tròn tròn xoe mắt. Ông nói:

- Thôi bà đã biết hết mọi chuyện rồi, thì cứ ở nhà, chúng tôi sẽ bàn trước mặt bà vậy.

- Có thể chứ, việc gì ông phải làm mưu làm mẹo với tôi? Thôi cho đi gọi các sĩ quan đến đi.

Chúng tôi lại họp có cả bà Vaxilixa Êgôrôpna dự. Ivan Kudomích đọc cho chúng tôi nghe tờ hiệu triệu của Pugatsốp, do một gã Cô-dắc biết dăm ba chữ nào đó viết ra. Tên tướng cướp tuyên bố là hắn có ý định sắp đến đánh đồn chúng tôi. Hắn mời dân Cô-dắc và lính tráng cùng nhập bọn, và khuyên các cấp chỉ huy không nên kháng cự lại, dọa nếu không nghe sẽ bị hành hình. Lời lẽ viết trong tờ hiệu triệu thì thô lỗ, nhưng rất mạnh và chắc phải gây một ấn tượng rất nguy hiểm trong đầu óc của dân thường.

Bà đồn trưởng thốt lên:

- Thật là đồ bịp bợm! Nó dám rủ rê ta làm cái gì thế hả? Ra đón nó và mang cò ra đặt xuống chân nó à? Chà, cái đồ chó đẻ! Nó không biết rằng nhà ta đã phục vụ bốn mươi năm nay trong quân ngũ và nhờ trời đã thấy chán chuyện ra sao rồi à? Chả nhẽ lại có những người chỉ huy đi nghe lời một tên cướp hay sao?

Ivan Kudomích đáp:

- Chả làm gì có đâu. Nhưng nghe nói tên giặc đã chiếm được nhiều đồn rồi thì phải.

- Có lẽ nó mạnh thật, - Svabrin nói.

- Rồi sẽ thấy ngay nó mạnh thật hay không, - ông đồn trưởng đáp. - Bà Vaxilixa Êgôrôpna đưa cho tôi cái chìa khoá mở kho đi. Ivan Ignatôvích, ông đem tên Baskirov ra đây và bảo lui lại lấy roi.

Bà đồn trưởng đứng dậy bảo:

- Khoan đã ông Ivan Kudomích, để tôi đem con Maria đi chỗ khác đã. Không có nó nghe kêu nó sợ. Mà cả tôi nữa, thật tình cũng chẳng ham gì cái trò tra khảo. Thôi chào các ngài...

Ngày xưa việc tra tấn đã bắt rễ sâu vào thủ tục tư pháp đến nỗi bản sắc lệnh nhân đức bãi bỏ lệ này chẳng có hiệu lực gì cả trong một thời gian khá lâu. Người ta cho rằng phạm nhân có tự mình thú nhận thì việc ra án mới được trọn vẹn, một quan niệm không những không có căn cứ, mà lại còn hoàn toàn trái với lương tri thông thường về pháp lý nữa: vì nếu cho rằng việc người bị cáo không chịu nhận tội không phải là một bằng chứng tỏ ra rằng hắn vô tội, thì việc hắn thú nhận tội cũng không thể xem là một bằng chứng kết luận rằng hắn có tội. Ngay đến bây giờ tôi còn có dịp nghe những vị quan toà già than phiền về việc bãi bỏ cái tục lệ dã man này. Còn thời bấy giờ kể cả quan toà và người bị cáo, ai cũng cho rằng dĩ nhiên là thế nào cũng phải tra tấn. Cho nên nghe lệnh của ông đồn trưởng, trong số chúng tôi không hề có ai ngạc nhiên và

xúc động. Ivan Ignatôvich đi áp giải tên Baskiro đang ngồi trong nhà kho do bà đồn trưởng giữ chìa khoá và mấy phút sau tên tù được đưa đến phòng ngoài. Ông đồn trưởng ra lệnh dẫn hắn vào.

Người Baskiro chật vật bước qua ngưỡng cửa (chân hắn bị cùm), và cất cái mũ lông cao chóp, đứng lại một bên khung cửa. Tôi nhìn hắn mà rùng mình. Không bao giờ tôi quên được người ấy. Hắn trông chừng đã quá bảy mươi tuổi. Hắn chẳng có mũi cũng chẳng có tai. Đầu hắn cao trọc; ở cằm chỉ thấy đâm ra mấy sợi râu bạc thưa thớt, hắn người thấp bé, gầy gò và còng lưng, nhưng đôi mắt ti hí hầy còn long lanh sáng.

Trông những đặc điểm kinh khủng của người tù, ông đồn trưởng đã nhận ra một tên phiến loạn bị trừng phạt hồi năm 1741⁽²⁸⁾. Ông nói:

- Con sói già này đã có qua các chuồng bầy của chúng ta rồi. Thế ra mày làm loạn không phải lần này là lần đầu, cho nên cái đầu bò của mày mới được bào nhẵn thế. Lại gần đây; thử nói xem ai phái mày đến.

Người Baskiro già lặng thinh nhìn ông đồn trưởng, vẻ hết sức ngơ ngác. Ivan Kudomích nói tiếp:

- Sao mày lại lặng thinh? Hay cái thằng này không hiểu tí tiếng Nga nào? Iulai, thử dùng tiếng địa phương hỏi hắn xem ai phái hắn đến đồn chúng ta?

Iulai hỏi lại bằng tiếng Tác-ta. Nhưng người Baskiro vẫn trơ ra nhìn, vẻ vẫn đần độn như cũ và không đáp lấy một tiếng.

Ông đồn trưởng nói:

- Được, để xem mày có làm thinh được mãi không? Anh em! Cởi cái áo dài sọc lỗ bịch của nó ra và quất vào lưng nó cho tôi. Iulai, anh phải xem đánh cho kỹ vào.

Hai người lính què bắt đầu cởi áo người Baskiro. Mặt người khốn nạn lộ vẻ lo lắng. Hắn ngơ ngác nhìn quanh như một con thú nhỏ bị trẻ nít bắt. Đến khi một người lính cầm lấy tay người Baskiro khoắc lên cổ và còng hắn lên, còn Iulai thì cầm roi vung cao lên, người Baskiro rên lên một tiếng yếu ớt có vẻ van lơn, rồi gật gật cái đầu và mở miệng ra: trong miệng không có lưỡi, chỉ thấy nhúc nhích một cục thịt cụt lủn.

Khi tôi hồi tưởng lại rằng những việc này xảy ra trong thời đại tôi, và tôi đã sống cho đến cái thời buổi yên lành của triều đại Alếchxandrô, tôi không thể không ngạc nhiên khi thấy nền giáo dục tiến bộ nhanh chóng và các quy tắc nhân đạo được phổ biến rộng rãi như thế này. Bạn đọc trẻ tuổi của tôi ơi, nếu những dòng ghi chép này có lọt vào tai bạn, thì bạn hãy nhớ rằng những sự thay đổi tốt đẹp và vững chãi nhất là những sự thay đổi nào thực hiện bằng cách cải thiện tâm tính phong tục, không gây ra những cuộc rung chuyển thô bạo.

Ai nấy đều lặng người đi vì ghê sợ. Ông đồn trưởng nói:

- Thôi, thế này chả dò ra manh mối gì ở như thằng này được đâu. Iulai, anh dẫn tên Baskiro vào kho đi. Còn các ngài thì hãy ngồi lại, chúng ta còn việc phải bàn.

Chúng tôi bắt đầu bàn bạc về tình hình hiện tại, thì bỗng nhiên bà Vaxilixa Êgôrôpna bước vào phòng, thở hổn hển có vẻ hết sức lo sợ. Ông đồn trưởng kinh ngạc hỏi:

- Bà làm sao thế bà?

- Các ông ơi, khổ to rồi! - bà Vaxilixa Êgôrôpna đáp. - Đồn Nigionê Ôdêrô vừa bị chiếm sáng nay. Anh người nhà của cha Ghêraxim vừa ở đấy về. Anh ta đã thấy rõ khi chúng chiếm đồn, ông đồn trưởng và tất cả các sĩ quan đều bị treo cổ, quân lính đều bị bắt làm tù binh. Chắc bọn giặc sắp đánh đồn ta đến nơi rồi!

Cái tin đột ngột này làm tôi choáng váng người đi. Tôi vốn có quen đồn trưởng đồn Nigionê Ôdêrô, một sĩ quan trẻ tuổi, hiền lành, ít nói, trước đây chừng hai tháng ông ta cùng với người vợ trẻ từ Ôrenburg đi ngang đây có ghé lại nhà Ivan Kudomích. Đồn Nigionê Ôdêrô chỉ cách đồn chúng tôi chừng hai mươi lăm véc-xta. Như vậy là Pugatsốp có thể sắp sửa đánh đến chúng tôi. Tôi nghĩ ngay đến số phận Maria Ivanôpna và tìm tôi như ngừng đập.

Tôi nói với ông đồn trưởng:

- Ivan Kudomích ạ! Bốn phận của chúng ta là bảo vệ đồn này cho đến hơi thở cuối cùng, việc đó không nói làm gì nữa. Nhưng phải nghĩ đến việc bảo đảm an toàn cho đàn bà con gái. Ngài cho họ về Ôrenburg đi, nếu đường còn đi được, hoặc đưa họ đến một đồn nào thật xa mà chắc chắn hơn, ở nơi nào bọn giặc chưa kịp đến ấy.

Ivan Kudomích quay sang phía vợ nói:

- Bà nghe không, thật tình cũng nên đưa hai mẹ con đi nơi khác, trong khi quân ta đang đánh nhau với bọn phiến loạn, bà thấy thế nào?

- Chuyện vớ vẩn! - bà đồn trưởng nói. - Đồn nào mà chúng lại không đến được? Đồn Bêlôgorxcơ này có gì là không chắc chắn nào? Nhờ trời chúng tôi ở đây cũng đã được hơn hai mươi năm nay rồi. Bọn Baskiơ và bọn Kiếcgghidia chúng tôi đã từng thấy cả. Đến Pugatsốp nữa thì may ra cũng chống giữ được thôi!

Ivan Kudomích nói:

- Ừ thôi, bà đã tin vào cái đồn này, thì bà cứ ở lại cũng được. Nhưng con Maria thì sao? Nếu ta đánh lui được giặc hay chống giữ được cho đến khi viện binh đến thì chả nói làm gì; nhưng nếu giặc chiếm được đồn thì sao?

- À, nếu thế thì... - đến đây bà Vaxilixa Êgôrôpna líu lưỡi lại không nói được nữa, vẻ vô cùng bối rối.

Nhận thấy lời nói của mình có công hiệu, lần này có lẽ là lần đầu tiên trong đời, ông đồn trưởng nói tiếp:

- Không được đâu bà ạ. Con Maria không ở đây được đâu. Ta gửi nó về Ôrenburg ở ít lâu với mẹ đỡ đầu của nó. Ở đây quân lính nhiều, súng ống đầy đủ mà lại có thành lũy bằng đá. Còn bà cũng nên đến đấy với nó; bà già thì già, chứ thứ nghĩ xem chúng nó mà đánh chiếm được đồn thì sẽ ra sao?

- Thôi được rồi, - bà đồn trưởng nói, - con Maria nó đi. Còn tôi thì dù khi ông nằm mơ cũng đừng có mà bảo tôi đi: tôi không đi đâu, Tôi già thế này việc gì phải bỏ ông mà đi tìm một cái mồ đơn chiếc ở nơi đất khách quê người. Đã sống có nhau, thì chết cũng phải chết bên nhau.

- Thôi cũng được, - ông đồn trưởng nói, - thôi, chần chừ mãi! Bà đi sửa soạn cho con Maria nó lên đường. Sáng mai tờ mờ sáng là cho nó đi, để tôi phái theo một đội hộ tống, tuy chúng ta cũng chẳng thừa người. Nhưng con Maria ở đâu rồi nhỉ?

- Ở nhà bà Akulina Pamphilôpna, - bà đồn trưởng đáp. - Nó nghe tin Pugatsốp chiếm đồn

Nigionêê Ôdêrô, sợ quá đâm ra khó ở; tôi sợ nó ồm mắt. Trời đất, sao mà khổ sở thế này hở?

Bà Vaxilixa Êgôrôpna đi sắp xếp hành lý cho con gái. Cuộc bàn bạc ở nhà ông đồn trưởng lại tiếp tục; nhưng tôi không tham dự gì vào đấy nữa, mà cũng chẳng nghe thấy gì. Đến bữa ăn tối thì thấy Maria Ivanôpna bước ra, gương mặt xanh xao, mắt đỏ hoe vì khóc nhiều. Chúng tôi im lặng ngồi ăn và đứng dậy sớm hơn mọi bận; từ biệt cả gia đình ông đại úy chúng tôi ai về nhà nấy. Nhưng tôi cố ý bỏ quên thanh kiếm và quay lại lấy: tôi linh cảm rằng thế nào cũng sẽ gặp lại Maria Ivanôpna một mình. Quả nhiên nàng đứng đợi tôi trong phòng khách và trao thanh kiếm cho tôi. Nàng ứa nước mắt nói:

- Piôt Andrêêvích, từ biệt anh nhé. Cha mẹ gửi em về Ôrenburg. Cầu mong cho anh mạnh khoẻ và hạnh phúc; có lẽ trời còn cho chúng mình thấy lại mặt nhau, còn nếu không...

Đến đây nàng oà lên khóc. Tôi ôm lấy nàng:

- Từ biệt em nhé, nàng tiên của anh, từ biệt em yêu dấu của anh! Dù anh có thế nào chẳng nữa thì em hãy tin rằng ý nghĩ cuối cùng của anh và lời cầu nguyện cuối cùng của anh sẽ gửi về em!

Maria nép vào ngực tôi. Tôi hôn nàng nồng nàn, rồi vội vã ra khỏi phòng.

Chương VII

TRẬN ĐÁNH ĐỒN

*Cái đầu của tôi!
Cái đầu ngoan ngoãn
Đã từng tòng ngũ
Băm ba năm ròng.
Ôi, nó chả được
Lấy chút thú vui
Không được một lời
On tồn âu yếm;
Không có địa vị
Quyền quý giàu sang;
Chỉ hai thanh dục,
Vớ một thanh ngang,
Lại thêm sợi thừng
Thắt thành thòng lọng.*

Dân ca

Đêm ấy tôi không ngủ và không cởi áo ngoài. Tôi định đến tảng sáng sẽ ra cổng đồn là nơi Maria Ivanốpna lên xe đi Ôrenburg để từ biệt nàng lần cuối. Tôi thấy trong tôi có một sự biến đổi lớn lao: những xúc động đang lay chuyển tâm hồn tôi còn ít làm cho tôi khổ sở hơn là cái tâm trạng ưu uất mà ít lâu nay tôi đã trải qua. Cùng với nỗi buồn biệt ly, trong tôi còn pha lẫn cả những niềm hy vọng mơ hồ và êm dịu, lòng nôn nóng đợi chờ cơn nguy hiểm và những tình cảm tự hào cao cả. Đêm trôi qua lúc nào tôi không để ý. Tôi đang định ra ngoài thì cửa phòng tôi vụt mở và một viên hạ sĩ vào báo cáo rằng đêm qua bọn Cô-dắc trong đồn đã trốn đi, bắt cả lulai theo, và hiện nay gần đồn có những người lạ mặt cưỡi ngựa qua lại. Nghĩ đến việc Maria Ivanốpna chưa kịp lên đường, tôi thấy vô cùng lo sợ, tôi vội vã dặn dò viên hạ sĩ mấy việc, rồi lập tức chạy đến nhà ông đồn trưởng.

Trời đã hửng sáng. Tôi đang cầm đầu chạy như bay thì nghe có ai gọi tên tôi. Tôi dừng lại. Ivan Ignatôvích chạy đến, bảo tôi:

- Cậu đi đâu thế? Ông Ivan Kudomích đã ra ngoài lũy và sai tôi đi gọi cậu đây. Pugatsốp đến rồi đấy.

- Maria Ivanốpna đã đi chưa? - tôi hỏi, tim đập mạnh.

- Không kịp, - Ivan Ignatôvích đáp, - đường đi Ôrenburg bị cắt đứt; đồn bị vây tứ phía rồi. Ngay lắm cậu Piốt Andrêevích ạ!

Chúng tôi đi ra lũy. Đó là một gò đất tự nhiên có cắm thêm hàng rào bằng thân cây. Tất cả những người ở trong đồn đều đổ xô ra đấy. Đội quân lưu đồn đã bỗng sừng sững thành hàng ngũ. Khẩu đại bác đã được kéo ra đây từ hôm qua. Ông đồn trưởng đi đi lại lại trước đội quân nhỏ bé của mình. Cơ nguy trước mắt đã làm cho người chiến sĩ già trở nên linh hoạt lạ lùng. Trên thảo nguyên, cách đồn không xa mấy, có chừng hai mươi người cưỡi ngựa qua lại. Trong

họ có vẻ là những người Cô-dắc, nhưng trong đám họ cũng có cả những người Baskiro, có thể dễ dàng nhận ra nhờ những chiếc mũ lông và những cái túi đựng tên của họ. Ông đồn trưởng đi qua toàn đội một lượt, ông nói với quân lính:

- Nào, các anh em, hôm nay ta sẽ chiến đấu cho đức Nữ hoàng và sẽ chứng tỏ cho thiên hạ thấy rằng chúng ta là những người can đảm và có danh dự!

Quân lính hô to đáp lại để tỏ lòng trung thành.

Svabrin đứng cạnh tôi và nhìn chăm chăm về phía quân địch. Những người cưỡi ngựa trên thảo nguyên, nhận thấy trong đồn có động liền xúm nhau lại và bắt đầu bàn bạc với nhau. Ông đồn trưởng ra lệnh cho Ivan Ignatovich chĩa súng đại bác về phía đám người cưỡi ngựa và tự mình châm ngòi. Hòn đạn kêu vù vù và bay qua đầu họ, không gây thiệt hại gì cả. Những người cưỡi ngựa vội tản ra, nhaoáng một cái đã phi đi mất và trên thảo nguyên không còn lấy một bóng người.

Đến đây thấy bà Vaxilixa Êgôrôpna lên lưỹ. Maria cũng đi theo, vì không muốn rời mẹ. Bà đồn trưởng hỏi:

- Thế nào đây? Trận mạc ra sao rồi? Quân địch đâu?

- Quân địch ở gần đây thôi, - Ivan Kudomich đáp, - nhờ trời mọi việc sẽ ổn thoả cả. Thế nào, Maria, có sợ không con?

Maria Ivanôpna đáp:

- Thừa cha không ạ, ở nhà một mình sợ hơn chứ.

Nói đoạn nàng đưa mắt nhìn tôi và gượng gạo mỉm cười. Tôi bất giác siết chặt chuôi kiếm, tôi nhớ rằng hôm qua chính tay nàng đã trao kiếm cho tôi, dường như để tôi bảo vệ nàng. Tim tôi nóng bừng. Tôi tưởng tượng mình là trang kỵ sĩ của nàng. Tôi khao khát được chứng tỏ rằng tôi xứng đáng với lòng tin cậy của nàng và nóng lòng chờ phút quyết liệt.

Lúc đó phía sau một ngọn đồi cách đồn chừng nửa véc-xta lại hiện ra những đám người cưỡi ngựa và chẳng bao lâu khắp thảo nguyên đã đông nghịt những người cầm giáo và cung tên. Trong đám họ có một người mặc áo ca-phơ-tan đỏ, cưỡi ngựa bạch, tay cầm một thanh gươm tốt trần: người đó chính là Pugatsôp. Hắn dừng lại, bọn giặc đều xúm quanh, và hình như theo lệnh của hắn, bốn người tách ra và phi nước đại đến sát đồn. Chúng tôi nhận ra họ chính là mấy tên Cô-dắc trong đồn chúng tôi đã làm phản. Một người cầm một tờ giấy giơ cao lên quá mũ, một người khác cầm cái thủ cấp của Iulai cầm trên một ngọn giáo: hắn vung giáo một cái, ném cái thủ cấp về phía chúng tôi. Đầu của anh Iulai đáng thương bay qua hàng rào, rồi rơi xuống ngay bên chân ông đồn trưởng. Bọn phản bội nói lớn:

- Đùng bắn: hãy ra ngoài kia đón đức vua, đức vua đến rồi.

Ivan Kudomich quát:

- Đây tao cho chúng mày biết tay! Anh em ơi, bắn!

Quân lính chúng tôi bắn một loạt súng. Tên Cô-dắc cầm bức thư lão đảo, rồi từ trên mình ngựa ngã nhào xuống; mấy tên kia vội quất ngựa quay trở lại. Tôi quay lại nhìn Maria Ivanôpna. Chết khiếp đi vì trông thấy cái thủ cấp đầm máu của Iulai và choáng váng vì tiếng súng nổ, nàng hầu như đã bất tỉnh. Ông đồn trưởng gọi một viên hạ sĩ lại và ra lệnh đi lấy tờ giấy ở tay tên Cô-dắc bị bắn chết. Viên hạ sĩ quan liền ra ngoài lưỹ và một lát sau trở về đặt

theo con ngựa của người chết. Y trao bức thư cho ông đồn trưởng. Ivan Kudomích nhẩm đọc bức thư, rồi xé vụn nó ra. Trong khi đó, bọn phiến loạn hình như đang chuẩn bị hành động. Chẳng bao lâu đạn bắt đầu bay vèo vèo bên tai chúng tôi và mấy mũi tên đã cắm xuống đất và vào hàng rào gỗ sát chỗ tôi đứng. Ông đồn trưởng nói:

- Bà Vaxilixa Êgôrôpna! Đây không phải là nơi của đàn bà con gái, bà đem con Maria đi đi; bà cũng thấy đấy chứ, con bé đang dở sống dở chết kia kìa.

Bà Vaxilixa Êgôrôpna co ro dưới làn đạn, đưa mắt nhìn ra thảo nguyên: bấy giờ quân phiến loạn đang dàn thành trận thế; bà quay lại phía chồng nói:

- Ông Ivan Kudomích ơi! Sống chết đều do đức Chúa trời định đoạt cả: ông cầu phước cho con Maria đi. Maria lại với cha đi con.

Maria gương mặt tái xanh, run lẩy bẩy đến quỳ bên chân Ivan Kudomích và cúi rạp xuống đất lạy cha. Viên đồn trưởng già làm dấu thánh giá cho Maria ba lần, rồi đỡ nàng dậy, hôn nàng và nói, giọng thay đổi hẳn:

- Thôi chúc con hạnh phúc, con hãy cầu nguyện Chúa: người sẽ không bỏ con đâu. Nếu con tìm được người tốt, cầu Chúa hãy thương yêu và dìu dắt các con. Các con hãy ăn ở với nhau như cha với Vaxilixa Êgôrôpna, mẹ con. Thôi, Maria, từ biệt con nhé. Bà Vaxilixa Êgôrôpna, bà đem con nó về nhanh đi. (Maria ôm chầm lấy cha và khóc nức nở.)

Bà đồn trưởng oà lên khóc và nói:

- Chúng mình cũng hôn nhau đi thôi. Từ biệt ông Ivan Kudomích nhé. Nếu trước đây tôi có điều gì làm ông bức mình thì cũng xin ông tha thứ cho tôi.

Ông đồn trưởng ôm hôn người vợ già, ông nói: “Thôi, từ biệt, từ biệt bà nó nhé!.. Thôi, thế là đủ rồi! Về đi, về nhà đi; à nếu còn kịp thì mặc cho con chiếc áo xa-ra-phan nhé”.

Bà Vaxilixa Êgôrôpna dẫn con gái đi. Tôi nhìn theo Maria Ivanôpna; nàng ngoái lại nhìn tôi gật đầu. Đến đây Ivan Kudomích quay mình lại phía chúng tôi, bấy giờ tâm trí của ông đã đổ dồn cả vào phía quân địch. Quân phiến loạn đang phi ngựa quanh chủ tướng bỗng bắt đầu xuống ngựa. Ông đồn trưởng nói:

- Bây giờ giữ cho vững nhé, bọn chúng sắp xung phong đấy.

Vừa lúc ấy nổi lên những tiếng rít và tiếng la áo kinh khủng, bọn phiến loạn chạy ủa lại phía đồn. Khẩu đại bác của chúng tôi lúc bấy giờ rạp đạn ria. Đồn trưởng để chúng đến thật gần rồi đột nhiên nổ súng. Đạn ria bắn đúng vào giữa đám đông. Quân phiến loạn dạt ra hai bên và lùi lại. Chỉ còn mình chủ tướng của họ đứng lại ở phía trước... Hắn vung gươm lên và hình như đang ra sức cổ vũ quân lính... Tiếng la hét im đi một phút, rồi lại lập tức nổi lên. Ông đồn trưởng nói:

- Thôi, bây giờ hãy mở cổng ra, đánh trống trận lên. Anh em ơi! Tiến lên xuất kích, theo tôi!

Ông đồn trưởng, Ivan Kudomích và tôi nhoáng một cái đã lao ra ngoài lũy đồn; nhưng quân lính vẫn trù trù đứng yên không nhúc nhích. Ivan Kudomích quát:

- Sao đứng đực ra đấy hử anh em; chết thì chết, phải cho tròn bốn phận chứ!

Vừa lúc ấy quân phiến loạn ập đến chỗ chúng tôi và ủa vào đồn. Trống trận im bật; quân lính hạ súng; tôi bị xô suýt ngã nhào ra, nhưng đứng dậy ngay được và cùng đám quân phiến loạn

đi vào đồn. Ông đồn trưởng bị thương ở đầu đứng giữa một đám giặc đang đòi ông trao các chìa khoá cho họ. Tôi toan lao đến cứu ông, thì mấy tên Cô-dắc lực lưỡng đã chộp lấy tôi và lấy thắt lưng trói nghiêng tôi lại. Họ nói: “Rồi chúng bay sẽ biết thân, đồ khi quân!”

Quân giặc kéo lê chúng tôi đi qua các đường làng, dân làng đem bánh mì và muối ra đón giặc. Chuông nhà thờ vang lên. Bỗng trong đám đông có tiếng reo: đức vua đang ngự ở quảng trường đợi tù binh đến và sắp làm lễ tuyên thệ. Dân chúng ủa ra quảng trường, chúng tôi cũng bị lừa ra đấy.

Pugatsốp ngồi trên một chiếc ghế bành đặt ở trước thềm nhà ông đồn trưởng. Hắn mặc một chiếc áo ca-phơ-tan Cô-dắc màu đỏ có đính lon, một chiếc mũ lông chồn nâu có tua kim tuyến đội xuống gần sát hai con mắt sáng quắc; tôi trông mặt hắn có vẻ quen quen. Mấy lão trùm Cô-dắc đứng quanh hắn. Cha Ghêraxim mặt xanh mét, run lấy bầy, đứng bên thềm tay cầm cây thánh giá và hình như đang lặng lẽ van lơn Pugatsốp tha cho những người sắp bị hành hình. Quân giặc đã cấp tốc dựng trên quảng trường một cái giá treo cổ. Khi chúng tôi lại gần, bọn giặc Baskiơ lừa dân chúng ra hai bên và dẫn chúng tôi vào cho Pugatsốp. Tiếng chuông nhà thờ đánh, trên quảng trường im phăng phắc. Pugatsốp hỏi:

- Đưa nào là đồn trưởng?

Viên đội Cô-dắc của chúng tôi trong đám đông len ra chỉ vào Ivan Kudomích. Pugatsốp đưa mắt dữ tợn nhìn ông già, rồi nói:

- Sao ngươi dám chống lại ta, chống lại đức vua của nhà ngươi?

Ông đồn trưởng kiệt sức vì vết thương, thu hết tâm lực, rần rỏi đáp:

- Màỵ không phải là vua của tao, màỵ là đồ trộm cướp và giặc cỏ, màỵ đã nghe ra chưa?

Pugatsốp mặt hầm hầm cau mày lại và giơ tay vẫy cái khăn trắng một cái, lập tức mấy tên Cô-dắc chộp lấy viên đại úy già và kéo ông ta đến giá treo cổ. Trên cái xà ngang của chiếc giá có một người ngồi bở thõng hai chân xuống như người cưỡi ngựa. Đó là lão Baskiơ tàn tật mà chúng tôi vừa hỏi cung hôm qua. Lão cầm lấy một sợi dây thừng trong tay và một phút sau ông Ivan Kudomích đáng thương đã bị treo lủng lẳng trên không. Lúc ấy họ dẫn Ivan Ignatovich đến trước mặt Pugatsốp. Tên tướng cướp nói:

- Màỵ tuyên thệ với đức vua Piôt Phiôđôrovích đi!

- Màỵ không phải là vua của tao, - Ivan Ignatovich đáp, lặp lại những lời vừa rồi của viên đại úy già, - màỵ là đồ trộm cướp và giặc cỏ.

Pugatsốp lại vẫy khăn, và viên trung úy hiền lành phút chốc đã bị treo lủng lẳng bên cạnh vị chỉ huy già của mình.

Bây giờ đến lượt tôi. Tôi nhìn thẳng vào mặt Pugatsốp, sẵn sàng lặp lại một lần nữa câu trả lời của hai bạn đồng ngũ dũng cảm của tôi, thì bỗng trông thấy viên chuẩn úy Svabrin trong đám giặc, không biết từ lúc nào đã kịp húi tóc thành vòng tròn, mình mặc áo ca-phơ-tan Cô-dắc. Tôi vô cùng sửng sốt. Svabrin đến gần Pugatsốp, ghé vào tai hắn nói thầm mấy tiếng. Pugatsốp nghe hắn nói, không đợi nhìn thấy tôi, đã ra lệnh: “Treo cổ nó lên!”. Họ tròng dây thông lọng vào cổ tôi. Tôi bắt đầu nhắm đọc một bài kinh cầu nguyện, dâng lên Chúa lòng hối hận chân thành về tất cả những lỗi lầm trước đây, và cầu xin Chúa cứu vớt những người thân yêu của lòng tôi. Họ kéo tôi đến giá treo cổ.

- Đừng sợ! Đừng sợ! - bọn giặc nói đi nói lại với tôi như vậy, có lẽ thực bụng muốn khích lệ

tôi. Bỗng tôi nghe tiếng ai thét:

- Hãy khoan, quân mặt kiếp! Thưa tí đã!...

Bọn đao phủ dừng tay lại. Tôi quay lại nhìn: Xavêlich đang phục xuống chân Pugatsốp. Ông già đáng thương van lạy:

- Cha ruột của tôi ơi! Ông giết đứa trẻ ấy làm gì? Ông hãy thả nó ra; người ta sẽ gửi tiền chuộc cho; còn muốn làm gương hay ra oai thì ông cứ treo cổ già này cũng được!

Pugatsốp vẫy tay ra hiệu một cái, và họ lập tức cởi trói thả tôi ra. Họ nói: “Cha chúng tao tha cho mày đấy!”

Lúc đó không thể nói rằng tôi vui mừng vì đã được thoát chết, nhưng cũng không hẳn là tôi lấy làm tiếc. Những cảm giác của tôi lúc bấy giờ quá mờ mịt. Họ dẫn tôi đến trước mặt Pugatsốp và ấy tôi quỳ xuống. Pugatsốp đưa bàn tay gân guốc ra trước mặt tôi:

- Hôn tay đi, hôn tay đi! - chung quanh tôi có tiếng giục.

Nhưng tôi thà bị hành hình một cách thảm khốc còn hơn là chịu làm một việc ô nhục như vậy. Xavêlich đứng sau lưng tôi thì thầm giục tôi:

- Cậu Piốt Andrêevích! Đừng gan bướng làm gì! Có mất gì đâu! Đếch cần, cứ hôn tay tên gì..., à hôn tay ông ấy đi!

Tôi vẫn không nhúc nhích. Pugatsốp buông tay xuống, cười gằn nói:

- À quan nhân mừng quá ngây người ra đấy mà, đỡ quan nhân dậy.

Họ đỡ tôi đứng dậy và để tôi tự do. Tôi bắt đầu đứng xem màn hài kịch kinh khủng ấy tiếp diễn.

Dân chúng bắt đầu tuyên thệ. Họ nối đuôi nhau đến hôn cây thánh giá và cúi lạy tên tướng giặc. Quân lính trong đồn cũng đứng đấy. Anh thợ may của đại đội cầm chiếc kéo cùn của mình cắt bím tóc cho họ. Họ vừa xốc áo cho sạch tuyết vừa lại gần Pugatsốp hôn tay hắn. Pugatsốp tuyên bố tha cho họ và nhận họ nhập bọn. Tất cả các nghi lễ đó kéo dài chừng ba tiếng đồng hồ. Cuối cùng Pugatsốp đứng dậy và cùng với các lão trùm Cô-dắc bước xuống thềm. Mấy tên phiến loạn dắt đến cho hắn một con ngựa bạch trắng yên cương sang trọng. Hai người Cô-dắc đỡ Pugatsốp lên ngựa. Hắn bảo cha Ghêraxim rằng sẽ ăn trưa ở nhà ông ta.

Vừa lúc ấy có tiếng đàn bà kêu la. Mấy tên cướp đang kéo lê bà Vaxilixa Êgôrốpna ra thềm.

Bà đồn trưởng đầu tóc bơ phờ, áo quần bị lột trần hết. Một tên cướp đã kịp diện chiếc áo bông của bà. Mấy tên khác kéo những đệm lông ngỗng, rương hòm, chén đĩa, áo quần và đủ các thứ giẻ rách. Bà già đáng thương kêu la: “Trăm lạy các bố, các bố tha cho tôi với! Các cha đẻ của tôi ơi! Cho tôi được gặp mặt ông Ivan Kudomích nhà tôi với”.

Bỗng bà trông thấy giá treo cổ, và nhận ra chồng mình, bà liền như điên như dại, thét lớn:

- Quân dã man! Chúng bay làm gì chồng tao thế? Ôi! Ông Ivan Kudomích ơi, ôi người lính già cũng cảm! Mái đầu kiêu hãnh của ông, lưỡi lê quân Phổ cũng phải kiêng, đạn Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải nể, thế mà bây giờ ông không chết giữa chiến trường, lại chết vì một thằng tù khổ sai vượt ngục!

Pugatsốp nói:

- Khoá mồm con mụ phù thuỷ lại.

Một người Cô-dắc trẻ tuổi bèn vung gươm chém lên đầu bà, bà gục xuống chết ngay trên bậc thềm. Pugatsốp cười ngựa đi, dân chúng chạy ùa theo.

Chương VIII

KHÁCH KHÔNG MỜI

*Khách không mời mà đến
Tệ hơn giặc Tác-ta.*

Tục ngữ.

Trên quảng trường không còn lấy một bóng người. Tôi vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ và không thể sắp lại những ý nghĩ đang rối bung lên trong đầu sau những ấn tượng khủng khiếp ấy.

Điều giày vò tôi hơn cả là không biết số phận Maria Ivanốpna ra sao. Nàng ở đâu? Có việc gì không? Có trốn kịp không? Trốn chỗ nào, có chắc chắn gì không?... Lòng tôi bồn chồn lo lắng, tôi đi vào nhà ông đồn trưởng... Trong nhà trống trải tan hoang, bàn ghế tủ hòm đều bị đập gãy, chén đĩa đều vỡ nát, đồ đạc vất đổ lổn nhổn. Tôi leo lên chiếc cầu thang nhỏ dẫn tới gian phòng chính và lần đầu tiên trên đời tôi bước vào phòng ngủ của Maria Ivanốpna. Tôi trông thấy chiếc giường của nàng nằm bị bọn cướp xáo tung lên; chiếc tủ bị phá vỡ toang và đồ đạc bị vơ vét sạch; ngọn đèn thờ vẫn còn leo lét trước chiếc ki-vốt⁽²⁹⁾ trống rỗng. Cái gương treo ở một góc tường vẫn còn nguyên... Người con gái sống trong căn buồng trinh bạch này bây giờ ở đâu? Một ý nghĩ khủng khiếp vụt thoáng qua trí tôi. Tôi tưởng tượng nàng bị lọt vào tay bọn cướp... Lòng tôi như thất lại... Tôi gục xuống khóc nức nở và cất tiếng gọi tên người yêu... Vừa lúc ấy, tôi chợt nghe một tiếng động nhỏ, và Palasca mặt xanh xao, run cầm cập từ sau tủ bước ra.

Chị ta trông thấy tôi liền chấp tay lại nói:

- À, cậu Piốt Andrêevích, khiếp quá, thật là một ngày kinh khủng...

Tôi sốt ruột hỏi:

- Thế Maria Ivanốpna đâu? Maria Ivanốpna thế nào?

- Cô tôi còn sống, - Palasca đáp. - Họ giấu cô ấy ở nhà bà Akulina Pamphilốpna rồi!

- Ở nhà bà cố đạo à! Trời ơi Pugatsốp đang ở đấy kia mà!

Tôi lao ra khỏi phòng, vụt chồm ra ngoài đường và cầm cổ chạy một mạch đến nhà ông linh mục, mắt mờ đi không thấy gì nữa. Trong nhà vắng ra những tiếng hò hét nói cười và những tiếng hát... Pugatsốp đang tiệc tùng với đồng bọn. Palasca cũng chạy theo tôi. Tôi bảo chị vào gọi nhỏ bà Akulina Pamphilốpna ra. Một phút sau bà cố đạo cầm một cái chai không bước ra phòng ngoài.

Tôi xúc động hỏi gấp:

- Bà ơi! Maria Ivanốpna đâu?

Bà cố đạo đáp:

- Cô ấy đang nằm trong giường tôi, sau tấm vách ấy, chao ôi cậu Piốt Andrêevích ạ, suýt tí nữa thì chết cả, may mà tai qua nạn khỏi được thật là hủ vía: tên cướp mới ngồi xuống bàn tiệc thì Maria bỗng tỉnh dậy và rên lên mấy tiếng. Tôi rụng rời tay chân ra. Hẳn nghe thấy tiếng rên, liền hỏi: “Này, ai rên ở trong ấy thế hở bà già?” Tôi cúi rạp xuống chào tên tướng cướp nói: “Thưa ngài cháu gái tôi đây ạ; nó ốm nằm hơn tuần lễ nay rồi đấy ạ”. – “Thế cháu bà còn trẻ không?” – “Thưa ngài còn ít tuổi lắm ạ”. – “Đâu ta xem cháu bà thế nào nào?” Tim tôi đập đánh thót một cái, nhưng biết làm thế nào được. “Xin vâng ạ, có điều là cháu nó ốm không dậy ra chào ngài được”. – “Không sao, ta vào ta xem cũng được”. Thế là hẳn vào thật, cái lão chết tiệt ấy; cậu thử nghĩ xem! Hẳn vén màn đưa đôi mắt điều hâu của hẳn nhìn vào trong giường - thế mà chả sao cả... Lạy Chúa, cậu biết không, tôi với ông nhà tôi yên trí thế nào cũng chết như những kẻ tử vì đạo rồi đấy. May thay cô ấy không nhận ra tên cướp. Lạy Chúa, thật là một cơn khủng khiếp. Chao, tội nghiệp cho ông Ivan Kudomích! Ai ngờ... lại bà Vaxilixa Êgôrôpna mà hẳn lại tha cho cậu thế?... Còn Svabrin thì thế nào nhỉ? Hẳn đã cắt tóc thành vòng tròn và bây giờ đang ngồi ăn tiệc với họ đấy. Thằng cha ấy tài thật, chứ không phải!... À, khi tôi nói Maria Ivanôpna là cháu gái tôi ấy mà, cậu biết không, hẳn cứ nhìn tôi chòng chọc, mắt sắc như dao ấy, may mà hẳn không tố giác gì cả, thôi cũng cảm ơn hẳn.

Vừa lúc ấy các khách dự tiệc cất giọng lè nhè gọi mang thêm rượu. Tiếp đến nghe tiếng cha Ghêraxim gọi bà Akulina Pâmphilôpna. Bà cố đạo cuống lên, nói:

- Cậu Piốt Andrêevích, thôi cậu về nhà đi, tôi bây giờ không hở tay ra được cậu ạ; bọn cướp đang đánh chéen. Nhờ may mà cậu gặp phải một tên say rượu thì khốn to. Chào cậu. Thôi, ra sao thì ra; may ra thì Chúa còn thương tình không bỏ rơi ta.

Bà cố đạo chạy vào. Tôi hơi yên tâm trở về nhà. Khi đi ngang qua quảng trường, tôi thấy mấy tên Baskiơ đang chen chúc quanh chiếc giá treo cổ lột ủng của mấy người bị xử giáo; tôi giận quá, đã toan liều sống mái với chúng, nhưng nghĩ mình làm như vậy vô ích nên lại thôi. Bọn cướp chạy khắp đồn cướp phá các nhà sĩ quan, khắp nơi đều vang lên tiếng reo hò của quân phiến loạn đang say rượu. Tôi về nhà, Xavêlich đang đứng ở ngưỡng cửa. Thấy tôi, bác ta reo lên:

- Lạy Chúa! Thế mà tôi cứ tưởng bọn cướp lại bắt cậu nữa rồi. Chao ôi, cậu có biết không? Chúng nó vào nhà ta vợ vét sạch cả: áo quần, đồ đạc, chén đĩa gì nó cũng vợ tuốt. Nhưng thôi! Này, thế cậu có nhận ra tên a-ta-man (thủ lĩnh Cô-dắc) là ai không?

- Không, không nhận ra, bác ạ, nó là ai thế?

- Thế nào? Cậu quên mất cái thằng cha say rượu, ăn vôi của cậu cái áo tu-lúp da thỏ ở quán trọ ấy rồi à? Cái áo thì hãy còn mới chứ có phải không đâu, thế mà nó cứ mặc bừa vào người, đứt cả chỉ ra!

Tôi hết sức kinh ngạc. Quả thật Pugatsốp giống người dẫn đường dạo trước một cách kỳ lạ. Tôi vỡ nhẽ ra rằng Pugatsốp với người đó chỉ là một, và hiểu rõ tại sao hẳn lại tha chết cho tôi như vậy. Tôi không thể không lấy làm kinh dị về những sự việc mắc míu với nhau một cách thật kỳ lạ... Cái áo tu-lúp trẻ con mang cho người dẫn đường đã cứu tôi khỏi dây thông lọng, còn gã say rượu lang thang khắp các quán trọ bây giờ lại đánh phá các thành lũy và làm rung chuyển cả nước.

- Cậu ăn chút gì cậu nhé! – Xavêlich hỏi; bác ta thật là người có những tập quán bất di bất dịch. – Ở nhà chả có cái gì ăn cả. Để tôi đi mò xem có cái gì làm thức ăn không nhé.

Ngồi lại một mình tôi bắt đầu suy nghĩ miên man. Bây giờ tôi phải làm gì? Ở lại trong một cái đồn đã thuộc quyền quân giặc hay đi theo bọn chúng đều là những việc mà một người sĩ

quan không thể làm được. Nghĩa vụ đòi hỏi tôi có mặt ở chỗ nào còn có thể giúp ích được cho Tổ quốc trong những hoàn cảnh nguy khốn hiện nay... Nhưng tình yêu lại cứ khuyên tôi ở lại bên Maria Ivanópna để bên vực che chở cho nàng. Mặc dù tôi đã thấy rằng hoàn cảnh chẳng bao lâu nữa nhất định sẽ thay đổi, tôi vẫn không thể không rùng mình khi nghĩ đến cái tình cảnh nguy hiểm của nàng.

Tôi đang suy nghĩ như vậy thì bỗng một người Cô-dắc đến báo rằng: “Đại vương ngài đòi ông đến”.

- Thế ông ta ở đâu? – tôi vừa hỏi vừa sửa soạn đi.

- Trong nhà ông đồn trưởng ấy, - người Cô-dắc đáp. – Sau khi dùng tiệc, vị cha chúng tôi tắm, bây giờ thì đang nghỉ ngơi. Nay, quan ngài có biết không? Rõ ràng đức vua là một người phi thường: bữa vừa rồi, ngài có lòng xơi hết hai con lợn sữa rán, hơi nước của ngài tắm nóng đến nỗi Tarax Kurótskin không chịu nổi, phải trao túm chổi bạch dương lại cho Phômca Bíchbaiép, rồi đi lấy nước lạnh xối lấy xối để. Thật vua chúa có khác, làm gì cũng đến là oai vệ. Còn đến lúc vào buồng tắm thì nghe ngài nói ngài có xem những dấu hiệu để vương của ngài: trên ngực một bên có con đại bàng hai đầu, to bằng đồng xu năm, bên kia thì có hình đức ngài.

Tôi thấy không cần thiết phải cãi lại người Cô-dắc và cùng hắn đi đến nhà ông đồn trưởng, tưởng tượng trước cuộc gặp gỡ với Pugatsốp và cố đoán xem nó sẽ kết thúc ra sao. Độc giả chắc cũng đoán được rằng tôi không phải hoàn toàn đứng dưng trước cuộc gặp gỡ này.

Trời đã nhá nhem tối. Tôi đến nhà ông đồn trưởng. Cái giá treo cổ và những người bị chết in bóng đen ngòm trông rất dễ sợ. Xác của bà đồn trưởng đáng thương vẫn còn sóng soài bên bậc thềm, bên cạnh có hai người Cô-dắc đứng canh. Người Cô-dắc dẫn tôi đi vào nhà trước để báo rằng tôi đã đến, rồi lập tức quay ra và đưa tôi vào căn phòng mà hôm qua tôi đã âu yếm từ biệt Maria Ivanópna.

Trước mắt tôi, bày ra một quang cảnh rất kỳ dị. Bên cái bàn có trải khăn và đặt nhiều chai cốc, Pugatsốp và chín mươi tên trùm Cô-dắc đang ngồi, đầu đội mũ chup, mình mặc áo cánh thêu chỉ màu, mặt đỏ gay và mắt sáng long lanh. Xem ra họ đã uống rất nhiều rượu. Trong số họ không thấy có Svabrin, cũng không thấy viên đội Cô-dắc, là những tên phải bội mới nhập bọn. Pugatsốp trông thấy tôi liền nói:

- À, quan ngài đấy à? Mời ngài vào chơi, xin các ngài hãy kính trọng và nhường chỗ cho khách.

Những người kia ngồi dồn lại. Tôi im lặng ngồi xuống ở chỗ mé bàn. Ngồi bên cạnh tôi là một người Cô-dắc trẻ tuổi cao dong dong và đẹp trai, hắn rót cho tôi một cốc rượu nhỏ mà tôi không hề chạm tới. Tôi bắt đầu tò mò ngắm những người họp mặt. Pugatsốp ngồi ở chỗ danh dự, chống khuỷu tay lên bàn, nắm tay gân guốc đỡ lấy chòm râu đen. Nét mặt hắn đều đặn và khá dễ ưa, không lộ vẻ gì hung ác. Hắn hay quay lại nói với một người trạc độ năm mươi tuổi, gọi lão ta khi thì là bá tước, khi thì là Timôphêévích và đôi khi lại tăng bậc lão lên làm bác. Mọi người đều ăn nói với nhau như những người bạn và không thấy tỏ vẻ gì tôn trọng đặc biệt vị chủ tướng của họ. Họ bàn tán về trận đánh đồn buổi sáng, về thắng lợi của cuộc nổi loạn và về những cuộc hành quân sau này. Mỗi người đều khoe khoang chiến công, trình bày ý mình và cãi lại Pugatsốp một cách tự do. Và chính trong buổi hội đồng quân sự dị kỳ này họ đã quyết định tiến đánh Ôrenburg: một cuộc hành quân táo bạo, suýt nữa thì thành công, gây cho quan quân một nguy cơ không thể lường được! Họ ấn định đến mai sẽ xuất phát.

Pugatsốp nói:

- Thôi, anh em, trước khi đi ngủ ta hãy hát cái bài mà tôi ưa thích. Tsumacốp⁽³⁰⁾! Bắt đầu đi!

Người ngồi cạnh tôi cất giọng thanh thanh hát một bài hát buồn não ruột của những người kéo thuyền, và tất cả đều hoà giọng hát theo:

Hãy nín lặng hỡi rừng xanh yêu mến!

Để cho ta, chàng tráng sĩ, trầm tư,

Vì ngày mai ta đã phải giã từ

Rừng yêu mến! Trước Nga hoàng ta sẽ tới.

Và Nga hoàng uy nghiêm kia sẽ hỏi:

Hãy nói đi đứa con đẻ của dân cày!

Người đã từng trộm cướp với những ai,

Trong bọn người có còn nhiều đồng đảng?

Ta sẽ nói, hỡi Nga hoàng nghiêm khắc,

Hết mọi điều trước mặt nhà ngươi!

Đồng đảng ta có cả thầy bốn người,

Người thứ nhất là đêm đen dày đặc

Người thứ hai là lưỡi dao sáng quắc,

Người thứ ba: con tuấn mã kiêu hùng

Người thứ tư là chiếc nỏ dây cung

Và sức giả của ta ngàn mũi tên bịt sắt.

Và Nga hoàng uy nghiêm kia sẽ nói:

Khá khen ngươi đưa con đẻ của dân cày

Ngươi tài trộm cướp mà cũng tài đối đáp.

Nếu ta ban cho ngươi giữa cánh đồng xa vắng,

Một lâu đài cao rộng thênh thang:

Hai thanh dục lại bắc một thanh ngang⁽³¹⁾.

Tôi không sao tả nổi cái ấn tượng mà bài dân ca này đã gây nên trong lòng tôi. Những lời ca về cái giá treo cổ đó lại là do những người sẽ làm mờ cho giá treo cổ hát lên. Những khuôn mặt dữ tợn, những giọng hát hài hoà của họ, cái điệu nhạc buồn man mác khiến cho lời ca đã có sức gợi cảm lại càng thêm có sức gợi cảm mạnh hơn, tất cả những cái đó truyền cho tôi một cảm

giác kinh hoàng thật huyền bí.

Những người dự tiệc, uống thêm mỗi người một cốc rượu nữa, đoạn đứng dậy từ ghế Pugatsốp ra về. Tôi định ra theo, nhưng Pugatsốp bảo tôi:

- Cứ ngồi đấy đã; ta muốn nói với anh một câu chuyện.

Tôi ngồi lại một mình giáp mặt Pugatsốp. Cả hai im lặng một lát. Pugatsốp chăm chăm nhìn tôi, chốc chốc lại nheo con mắt bên trái, có vẻ giấu cợt và ranh mãnh lạ lùng. Cuối cùng Pugatsốp phá lên cười, tiếng cười vui vẻ một cách hồn nhiên đến nỗi tôi nhìn hẩn rồi cũng phải bật cười theo, chẳng hiểu là cười cái gì.

Pugatsốp nói:

- Thế nào, quan ngài? Lúc bọn trai tráng của ta tròng dây vào cổ, quan ngài hoảng lắm nhỉ... thôi nhận đi, chắc cũng hoảng thật; mắt đã thấy ông bà ông vải rồi đấy... Giá thử không có lão đầy tớ thì quan ngài đã lung lẳng trên giá treo cổ rồi. Ta nhận ra lão khom già ngay. Sao, ngài có bao giờ nghĩ rằng người đã đưa ngài đến quán trọ lại chính là đức Hoàng đế? (Nói đến đây hẩn làm ra vẻ trịnh trọng và bí mật). Người rất có lỗi với ta, - Pugatsốp nói tiếp, - nhưng ta đã tha cho người vì người đã có lòng tốt giúp ta khi ta hãy còn phải trốn tránh kẻ thù. Rồi sau này người sẽ thấy. Đến khi ta giành được cả nước rồi, thì ta sẽ tạ ơn người hậu hơn nữa! Người có hứa với ta là sẽ trung thành phụng sự ta không?

Câu hỏi của tên tướng cướp bịp bợm và ý nghĩ láo xược của hẩn khiến tôi không nhịn được cười khẩy. Thấy vậy, Pugatsốp cau mày hỏi:

- Người cười cái gì? Hay người không tin rằng ta là đức Hoàng đế? Trả lời thẳng thắn đi ta nghe!

Tôi lúng túng: nhận tên tướng lang thang là đức vua thì tôi không thể nhận được, tôi thấy rằng đó là một việc hèn nhát không thể nào tha thứ. Mà nói thẳng ra rằng hẩn là đồ bịp bợm thì chẳng khác gì đưa mình vào chỗ chết. Hồi sáng, khi đứng dưới giá treo cổ, trước mặt đám dân chúng đông đúc và trong khi công phần đến cực độ, tôi rất sẵn sàng đón lấy cái chết. Nhưng bây giờ mà làm như vậy thì chỉ là một lối liều mạng vô ích. Tôi do dự. Pugatsốp đợi tôi trả lời, vẻ mặt hăm hăm. Cuối cùng (và mãi cho đến nay tôi vẫn còn hài lòng mỗi khi nhớ lại phút ấy) tinh thần bốn phận trong lòng tôi đã thắng sự yếu đuối thường tình của con người. Tôi trả lời Pugatsốp:

- Ông hãy nghe đây; tôi sẽ nói tất cả sự thật cho ông nghe. Ông thử nghĩ xem tôi có thể nhận ông là đức vua được không? Ông là người biết nghĩ: nếu tôi nhận như vậy ông sẽ thấy rằng tôi nói dối.

- Vậy thì theo ý người ta là ai?

- Chỉ có đức Chúa trời biết ông là ai; nhưng dù ông là người thế nào chẳng nữa thì việc ông đang làm cũng là một trò đùa nguy hiểm.

Pugatsốp đưa mắt nhìn tôi một cái rất nhanh.

- Thế người không tin rằng ra là đức vua Piốt Phiôđôrôvích ư? Thôi được, tùy người, nhưng chả nhẽ người dửng dsi lại không thể thành công bao giờ sao? Ngày xưa, Grisa Ôtorêpiép⁽³²⁾ chẳng đã lên ngôi là gì? Người muốn nghĩ thế nào về ta thì nghĩ, nhưng hãy đi theo ta. Người cần gì so đo vua này hay vua khác? Vua nào mà chả là vua. Người phụng sự ta cho trung thành ngay thẳng, rồi ra sẽ phong người làm nguyên soái, làm quận công, người nghĩ sao?

Tôi cứng cỏi đáp:

- Không. Tôi là một người dòng dõi quý tộc; tôi đã tuyên thệ với đức Nữ hoàng: tôi không thể theo ông được. Nếu ông thật bụng muốn giúp tôi, ông hãy thả cho tôi về Ôrenburg.

Pugatsốp ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Thế nếu ta thả cho người đi, thì ít nhất người cũng phải hứa với ta là sẽ không cầm vũ khí chống lại ta chứ.

Tôi đáp:

- Làm sao tôi có thể hứa với ông như vậy được? Chính ông cũng biết rằng cái đó có phải tự ý tôi quyết định được đâu. Nếu họ ra lệnh tôi đi đánh ông, tôi sẽ đi, không có cách nào khác. Bây giờ chính ông cũng là một cấp chỉ huy; chính ông cũng đòi hỏi quân lính của ông phục tùng mệnh lệnh. Khi quân đội đang cần đến tôi, mà tôi lại thoái thác, thì còn ra cái gì nữa. Tính mạng của tôi hiện ở trong tay ông; ông thả cho tôi đi, tôi xin cảm ơn ông, ông giết tôi, trời sẽ phán xét ông, còn tôi thì tôi đã nói thật với ông rồi đấy.

Lòng thành thực của tôi khiến Pugatsốp kinh ngạc. Hắn vỗ vai tôi nói:

- Thôi cũng được. Đã giết là giết, đã tha là tha. Người hãy đi khắp bốn phương trời, muốn làm gì thì làm. Mai hãy đến đây từ giã ta, còn bây giờ hãy về ngủ đi đã, ta cũng buồn ngủ lắm rồi.

Tôi cáo từ Pugatsốp và ra đường. Đêm hôm ấy yên tĩnh và giá lạnh, vàng trắng và các vì sao lấp lánh chiếu sáng quảng trường và cái giá treo cổ. Trong đồn mọi vật đều yên tĩnh. Đèn đuốc đã tắt. Chỉ có trong quán rượu là còn ánh lửa. Ở đấy vẳng ra những tiếng reo hò của những khách chơi khuya. Tôi nhìn vào nhà ông cố đạo. Các cửa đều đóng kín, trong nhà mọi vật đều có vẻ yên tĩnh.

Tôi về nhà thì thấy Xavêlich đang sốt ruột đợi tôi về. Nghe nói tôi được thả cho đi tự do, Xavêlich mừng quýnh lên.

- Cảm ơn Chúa, - bác vừa nói vừa làm dấu thánh giá, - hể trời hửng sáng là ta rời khỏi đồn và cứ nhằm thẳng trước mặt mà đi. Tôi đã làm mấy món ăn cho cậu đây, cậu ăn đi một chút cậu ạ, rồi ngủ đi một giấc cho đến sáng, như nằm trên lòng Chúa Giêsu vậy.

Tôi vâng lời và sau khi ăn một bữa rất ngon lành, tôi nằm ra giữa sàn và ngủ thiếp đi, mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần.

Chương IX

CHIA LY

*Êm thay buổi mới làm quen,
Xinh xinh cô gái dịu hiền bên ta;
Buồn thay cái phút lìa xa,
Buồn như ta với hồn ta già từ.*

Khêraxkốp⁽³³⁾

Sáng hôm sau tiếng trống đánh thức tôi dậy. Tôi ra chỗ tập trung. Quân của Pugatsốp đã tập hợp quanh chiếc giá treo cổ, vẫn còn lủng lẳng xác mấy người bị xử giảo hôm qua. Quân Cô-dắc ngồi trên mình ngựa, bộ binh thì bồng súng đứng thành đội ngũ. Cờ xí bay phất phới. Mấy khẩu đại bác, trong số đó tôi nhận ra khẩu đại bác của đồn chúng tôi, được đặt lên những chiếc giá súng dùng khi hành quân. Dân chúng cũng đều ra đây đứng đợi Pugatsốp. Trước thềm nhà viên đồn trưởng, một người Cô-dắc cầm dây cương một con ngựa bạch rất đẹp giống Kiếcgghidia. Tôi đưa mắt tìm xác bà đồn trưởng. Nó đã được kéo sang một bên và đắp một chiếc chiếu bằng thớ vỏ cây. Cuối cùng, Pugatsốp ở trong nhà bước ra. Dân chúng bỏ mũ chào. Một lão trùm Cô-dắc trao cho hắn một cái túi đựng tiền đồng và hắn bắt đầu vốc từng nắm tung ra. Dân chúng hò reo ủa ra nhật, xô đẩy nhau có người đến bươu đầu sút trán. Xung quanh Pugatsốp là những đồng đảng thân cận của y, trong số đó có cả Svabrin. Luồng mắt chúng tôi gặp nhau, chắc hắn thấy rõ vẻ khinh miệt trong ánh mắt tôi, nên quay đi, vẻ hắn học thực sự pha lẫn với một vẻ ngạo nghễ giả tạo. Pugatsốp trông thấy tôi trong đám đông liền gật đầu chào và gọi tôi lại. Hắn nói:

- Hãy nghe đây. Người hãy đi ngay đến Ôrenburg và chuyển lời ta đến tên tổng trấn và tất cả bọn tướng tá ở đấy bảo họ đợi một tuần nữa thì ta sẽ đến. Người hãy khuyên họ tiếp đón ta một cách kính cẩn và phục tòng như con đón cha, nếu không nghe thì đừng hòng thoát khỏi tử hình. Thôi, chúc người lên đường mạnh khỏe.

Tiếp đến, Pugatsốp quay về phía dân chúng và chỉ vào Svabrin nói:

- Đây là vị chỉ huy mới của các người, các người hãy nhất nhất vâng lệnh ông ta, còn ông ta thì sẽ chịu trách nhiệm về các người và về đồn này.

Tôi nghe nói mà thất kinh, Svabrin được làm đồn trưởng, thế là Maria Ivanốpna ở dưới quyền của hắn rồi! Trời ơi, rồi nàng sẽ ra sao!

Pugatsốp từ trên thềm bước xuống. Quân hầu dắt ngựa đến cho hắn. Hắn nhanh nhẹn nhảy lên yên không đợi những người Cô-dắc đang định chạy đến đỡ hắn.

Vừa lúc ấy, trong đám đông bỗng thấy bác Xavêlich nhà tôi bước ra, bác lại gần Pugatsốp và đưa cho hắn một tờ giấy. Tôi không thể nghĩ ra bác định làm gì như vậy.

- Cái gì đây?

- Ông cứ đọc đi, rồi khắc biết, - Xavêlich đáp.

Pugatsốp lấy tờ giấy nghĩa một lúc có vẻ chăm chú lắm. Cuối cùng hắn nói:

- Người viết cái gì mà ghê gớm thế. Đôi mắt anh mình của ta đọc chả hiểu gì cả. Quan tổng thư ký của ta đâu?

Một người trẻ tuổi dáng nhỏ nhắn mặc quân phục cấp hạ sĩ nhanh nhẹn chạy đến. Pugatsốp trao tờ giấy cho hắn bảo hắn đọc to lên. Tôi hết sức tò mò muốn biết bác Xavêlich nhà tôi bày chuyện viết lách cho Pugatsốp nhưng gì thế. Quan tổng thư ký cất giọng oang oang đánh vần từng chữ đọc những dòng sau đây:

“Hai chiếc áo choàng, một bằng vải bông mịn, một bằng lụa sọc, giá là sáu mươi rúp”.

- Thế nghĩa là thế nào? - Pugatsốp hỏi.

- Ông cứ bảo đọc tiếp đi, Xavêlich bình tĩnh đáp.

Quan tổng thư ký đọc tiếp:

“Một áo quân phục bằng dạ xanh, giá 7 rúp.

Một quần dạ trắng, giá 5 rúp.

Mười hai áo sơ-mi vải Hà Lan có măng-sét giá 10 rúp.

Một traps đựng đồ trà giá 2 rúp rưỡi...”

- Chuyện vớ vẩn ở đâu thế? - Pugatsốp ngắt lời. – Sao lại đi nói chuyện những chuyện traps hòm với quần áo măng-sét với ta?

Xavêlich đằng hắng một cái, rồi bắt đầu phân bua:

- Thưa ông, xin ông biết cho đây là danh sách những đồ đạc của chủ tôi bị bọn kẻ cướp...

- Kẻ cướp nào hả? - Pugatsốp giận dữ hỏi.

- À quên, xin lỗi, - Xavêlich đáp. – Tôi chót nói nhịu, kẻ cướp thì không phải là kẻ cướp, thế nhưng quân của ông cũng có lực lợi vợ vét chút ít. Xin ông đừng giận, ngựa đi bốn cẳng còn có lúc vấp nữa là. Xin ông bảo đọc nốt cho.

- Đọc nốt đi, - Pugatsốp nói.

Quan thư ký đọc tiếp:

“Một chăn vải hoa, một chăn bông giá 4 rúp.

Một áo choàng lông cáo bọc ra-tin⁽³⁴⁾ đỏ giá 40 rúp.

Lại thêm một áo tu-lúp da thỏ, biểu đức ngài ở quán trọ giá 15 rúp.”

- Lại cái gì nữa thế! - Pugatsốp quát, mắt quắc lên.

Quả tình bây giờ tôi lo cho ông lão bọc của tôi quá. Ông ta đang định phân bua nữa, nhưng Pugatsốp vội ngắt lời. Hắn giật lấy tờ giấy trên tay viên thư ký và ném vào mặt Xavêlich quát

lớn:

- Sao người dám đưa những thứ vớ vẩn ấy ra đây quấy rầy ta? Đồ ngu! Chúng nó lấy đấy: thì đã sao nào? Lão khom già, lý ra người phải suốt đời cầu nguyện Chúa cho ta và cho quân lính ta, để tạ ơn ta đã không cho người với chủ người lủng lẳng ở trên giá treo cổ cùng với bọn khi quân kia... Áo tu-lúp da thỏ! Để rồi ta cho người áo da thỏ! Thế người có biết rằng ta sẽ lột da người ra làm áo tu-lúp không?

- Xin tùy ngài, - Xavêlich đáp, - chứ tôi là phận tôi tớ người ta nên phải giữ của cho chủ.

Có lẽ bác Xavêlich may gặp được lúc Pugatsốp đang đà vui vẻ rộng lượng. Pugatsốp quay ngoắt lại và thúc ngựa đi, không nói thêm một lời nào nữa. Svabrin và các lão trùm Cô-dắc liền đi theo. Quân phiến loạn kéo ra khỏi đồn rất có trật tự. Dân chúng ra tiễn đưa Pugatsốp. Tôi ở lại một mình với Xavêlich trên quảng trường. Người lão bộc cầm cái danh sách của mình trong tay mà ngẫm nghĩ có vẻ tiếc rẻ vô hạn.

Thấy Pugatsốp có chiều tử tế với tôi, bác ta đã định lợi dụng tình thế đó. Nhưng ý định khôn ngoan của bác không thành. Tôi định quở trách bác về nổi nhanh nhẩu không phải lúc, nhưng không sao nhịn được cười. Xavêlich đáp:

- Cậu cứ cười đi, rồi thử xem đến khi phải sấm lại tất cả các thứ ấy, cậu có cười được nữa không?

Tôi vội vàng vào nhà ông cố đạo gặp Maria Ivanốpna. Bà cố đạo ra đón tôi và cho tôi biết một tin buồn: đêm qua Maria Ivanốpna lên cơn sốt nặng mê man đi, mồm luôn nói sảng. Bà cố đạo dẫn tôi vào phòng nàng. Tôi rón rén bước lại gần giường. Sự thay đổi trên gương mặt nàng khiến tôi kinh ngạc. Nàng không nhận ra tôi. Tôi đứng hồi lâu trước mặt nàng, không nghe thấy cha Ghêraxim và vợ ông nói những gì: hình như lúc ấy họ đang an ủi tôi thì phải. Những ý nghĩ đen tối cứ rối bời bời lên trong đầu óc tôi. Tình cảnh cô gái mồ côi đáng thương không nơi nương tựa, bơ vơ ở giữa bọn phiến loạn hung ác, cùng là sự bất lực của bản thân tôi, khiến tôi kinh hãi. Lại còn Svabrin nữa, tâm trí tôi bị giày vò nhiều nhất khi nghĩ đến hắn. Được Pugatsốp trao quyền hành cai quản đồn này, hắn có thể tha hồ ức hiếp người con gái khốn khổ và vô tội mà hắn thâm thù. Tôi có thể làm gì bây giờ? Làm thế nào cứu giúp nàng? Làm thế nào cứu nàng thoát khỏi tay bọn cướp? Chỉ còn mỗi một cách là lập tức đến Ôrenburg để giục họ đem quân đến giải phóng đồn Bêlôgorxơ và tự mình đem toàn lực góp vào cuộc chiến đấu này. Tôi chia tay với ông cố đạo và bà Akulina Pamphilốpna, tha thiết dặn bà chăm sóc người mà bấy giờ đã xem như vợ tôi. Tôi cầm tay người con gái đáng thương ấy mà hôn. Nước mắt chảy ướt đầm cả tay nàng.

Ra tiễn tôi, bà Akulina Pamphilốpna nói:

- Thôi từ biệt cậu Piốt Andrêevích nhé. May ra chúng ta sẽ lại gặp nhau vào một thời buổi yên lành hơn. Cậu đừng quên chúng tôi, viết thư luôn cho chúng tôi nhé. Cô Maria Ivanốpna bây giờ ngoài cậu ra không còn trông vào ai để lấy nơi nương tựa, không còn ai làm niềm an ủi nữa đâu.

Ra đến quảng trường tôi dừng lại một lát, đưa mắt nhìn cái giá treo cổ, nghiêng mình chào, rồi ra khỏi đồn và đi theo con đường dẫn về Ôrenburg. Xavêlich theo tôi, không rời ra một bước.

Tôi đang vừa đi vừa nghĩ ngợi, thì bỗng nghe có tiếng chân ngựa ở phía sau lưng. Tôi ngoái cổ lại nhìn thấy một người Cô-dắc từ phía đồn phi ngựa lại, tay dắt thêm một con ngựa giống Baskiơ. Từ xa hắn đã giơ tay ra hiệu cho tôi đợi. Tôi dừng lại và chỉ một phút sau đã nhận ra đó là viên đội Cô-dắc của chúng tôi trước kia. Đến chỗ chúng tôi đứng, anh ta xuống ngựa và

đưa cho tôi cầm dây cương con ngựa dắt theo, nói:

- Thừa quan ngài, Đức vua chúng tôi có lòng biếu ngài con ngựa và cái áo trên vai ngài (ở yên ngựa có đeo một chiếc áo tu-lúp bằng lông cừu). - Rồi anh ta ấp úng nói thêm: - Và lại còn à... biếu ngài... năm mươi cô-pếch... nhưng tôi đánh rơi ở dọc đường mất rồi, xin ngài rộng lượng tha thứ cho.

Xavêlich gườm gườm nhìn hăn và cầu nhàu:

- Đánh rơi dọc đường! Thế chứ cái gì lằng xằng ở trong người ấy? Đồ không biết dơ.

- Cái gì lằng xằng ấy à? – viên đội đáp, không chút ngượng nghịu. – Chao, cái ông già này. Đấy là cái hàm thiếc nó kêu lằng xằng đấy, chứ không phải món năm mươi cô-pếch đâu.

Tôi vội cắt đứt cuộc cãi vã:

- Thôi được. Anh nói lại với người đã sai anh đến đây là tôi có lời cảm tạ; còn năm mươi cô-pếch đánh rơi dọc đường thì khi quay lại anh cố tìm cho ra, rồi giữ lấy mà uống rượu.

- Xin đa tạ ngài, - anh ta vừa đáp vừa cho ngựa quay trở lại, - đời đời tôi sẽ không quên cầu nguyện Chúa cho ngài.

Nói đoạn anh ta thúc ngựa phi trở lại, tay khư khư ôm lấy túi áo và một phút sau đã mất hút.

Tôi mặc chiếc áo tu-lúp mới vào người và lên ngựa, bảo cả bác Xavêlich ngồi sau lưng tôi. Ông già nói:

- Đấy cậu thấy không? Tôi đưa cho thằng ăn cướp ấy tờ giấy tính tiền thế mà cũng không uống công: hăn cũng đâm ngượng; tuy cái con ngựa cao lêu đêu này với cái áo tu-lúp lông cừu, giá không được một nửa những thứ mà bọn hăn ăn cướp của ta với cái áo cậu cho hăn, nhưng thôi, cũng được, còn hơn không có.

Chương X

HÃM THÀNH

*Khi đã chiếm núi cao đồng ruộng
Mắt chim ưng nhìn xuống thành này
Sai quân đắp chiến lũy dày
Đêm về kéo súng đặt ngay dưới thành.*

Khêraxkốp³⁵

Đến gần Ôrenburg, chúng gặp một toán tù khổ sai chân bị xiềng, đầu cạo trọc, mặt mày bị kìm kẹp của bọn đao phủ kéo cho sứt sẹo không còn ra mặt người nữa. Họ làm việc cạnh những hào lũy dưới sự kiểm soát của quân lính trong thành. Một số thì đẩy những chiếc xe cút-kít chở những rác rưởi ở dưới hào bốc lên; một số khác thì đào đất; trên lũy thì những người thợ nề đang khiêng gạch đến chữa thành. Đến cổng thành lính canh bắt chúng tôi đứng lại hỏi giấy thông hành. Nhưng viên đội vừa nghe nói tôi ở đồn Bêlôgorxơ lại, thì lập tức dẫn thẳng tôi vào nhà thiếu tướng.

Lúc bấy giờ ông ta đang ở ngoài vườn, xem xét những cây táo bị gió thu cuốn trụi lá, và cùng với ông lão làm vườn lấy ra ầm cẩn thận ủ cho cây. Sắc mặt của ông lộ rõ vẻ điềm đạm, khỏe mạnh và hiền lành. Ông thấy tôi đến thì rất mừng và bắt đầu hỏi han về những việc khủng khiếp mà tôi đã được chứng kiến. Tôi kể lại cho ông ta nghe từ đầu đến cuối. Ông già nghe tôi rất chăm chú, trong khi đó tay vẫn cắt các cành khô bỏ đi. Khi tôi kể xong, ông nói:

- Tội nghiệp cho ông Mirônốp quá! Thật là một sĩ quan tốt. Còn ma-đam Mirônốp cũng là một người đàn bà rất tốt bụng, mà muối nắm thì không ai khéo bằng! Thế còn Maria, con gái ông đại úy thì sao?

Tôi đáp rằng Maria ở lại trong đồn với bà cố đạo. Thiếu tướng liền kêu lên:

- Ái chà chà! Hông, hông! Không thể nào tin vào kỷ luật của bọn cướp được. Cô bé tội nghiệp rồi sẽ ra sao?

Tôi đáp rằng từ đây đến đồn Bêlôgorxơ cũng gần và có lẽ đại quan nhân nên cấp tốc cho quân đến giải phóng những người dân đáng thương đang ở trong đồn. Viên tướng lắc đầu có vẻ ngờ vực. Ông nói:

- Để xem đã, để xem đã. Xin mời vào nhà tôi uống chén trà; hôm nay ở nhà tôi có họp hội đồng nhân sự. Anh có thể cung cấp cho chúng tôi những tài liệu chính xác về Pugatsốp và quân đội của hắn. Bây giờ thì anh hãy đi nghỉ đi đã.

Tôi trở về gian nhà dành cho tôi ở. Xavêlich đã bắt đầu dọn dẹp soạn sửa như ở nhà. Tôi nóng lòng chờ đến giờ họp. Bạn đọc có thể dễ dàng hiểu rằng tôi có chết cũng phải cố đến dự cho kỳ được một buổi họp hội đồng có liên quan mật thiết đến vận mệnh của tôi như vậy. Đến giờ đã định tôi lập tức đến nhà thiếu tướng.

Ở đây tôi gặp một lão viên chức địa phương. Tôi nhớ đây là một viên giám đốc thuế quan thì

phải. Đó là một lão già thấp bé, béo núc ních, mặt đỏ, mặc áo ca-phơ-tan bằng gấm bóng. Lão bắt đầu hỏi tôi về số phận ông Ivan Kudomích, mà lão gọi là bạn đỡ đầu của lão, và luôn luôn ngắt lời tôi để chen vào những câu hỏi bổ sung và những lời khuyên răn về luân lý. Lời lẽ của lão ta nếu không có gì chứng tỏ rằng lão là một người hiểu biết về việc quân cơ, thì ít nhất cũng lộ rõ ra rằng lão là người bản tính thông minh và có óc xét đoán. Trong khi đó những người được mời họp đã đến đông đủ. Trong số những người họp, ngoài thiếu tướng ra, không còn một quân nhân nào nữa. Khi mọi người đã yên vị và người nhà đã bưng ra cho mỗi người một chén nước trà, thiếu tướng liền trình bày tình hình hiện nay một cách khá rõ ràng và đầy đủ. Rồi ông nói tiếp:

- Thưa các ngài, bây giờ cần phải quyết định xem ta nên hành động như thế nào để chống lại quân phản loạn: *nên tấn công* hay *nên phòng thủ*? Trong hai phương sách này thì phương sách nào cũng có phần lợi và phần bất lợi. Hành động theo phương sách tấn công thì có nhiều hy vọng tiêu diệt quân địch hơn; còn phòng thủ thì chắc chắn và an toàn hơn... Đây, bây giờ ta bắt đầu thu thập ý kiến theo thứ tự thường lệ, tức là bắt đầu từ cấp thấp nhất trở lên. Thưa ngài chuẩn úy! - thiếu tướng quay về phía tôi nói. - Xin mời ngài cho chúng tôi biết ý kiến.

Tôi đứng dậy và sau khi vắn tắt mô tả Pugatsốp và bè đảng của hắn, tôi quả quyết nói rằng tên phản loạn không thể nào chống lại một lực lượng vũ trang chính quy.

Bọn viên chức trong khi nghe ý kiến của tôi tỏ ý khó chịu rõ rệt. Họ cho rằng đó chỉ là một ý kiến bộp chộp và liều lĩnh của một thanh niên trẻ người non dạ. Họ xì xào phản đối, và tôi nghe rõ mồn một tiếng ai nói khẽ: thằng ranh con... Viên tướng quay sang phía tôi mỉm cười nói: "Thưa ngài chuẩn úy! Ở các hội đồng quân sự thì những ý kiến phát biểu đầu tiên thường thường là chủ trương hành quân tấn công; đó là một việc hợp lệ. Bây giờ ta sẽ tiếp tục lấy ý kiến. Thưa quan lục đẳng! Xin ngài cho biết ý kiến!"

Lão già thấp bé mặc áo ca-phơ-tan gấm trơn vội vàng uống chén trà thứ ba của lão, có pha thêm khá nhiều rượu rôm, rồi trả lời:

- Thưa đại quan nhân, tôi nghĩ rằng không nên tấn công, và cũng không nên phòng thủ.

Viên tướng ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại có thể như vậy được, thưa quan lục đẳng? Trong chiến thuật không có phương sách nào khác: chỉ có thể hành binh theo thể tấn công hay phòng thủ...

- Thưa đại quan nhân, ngài hãy hành binh theo thể mua chuộc.

- E-hè-hè! Ý kiến của ngài thế mà hay đấy. Trong binh lược cũng có cho phép hành binh theo thể mua chuộc như vậy đấy, và chúng tôi sẽ xin nghe lời khuyên của ngài. Có thể treo giải thưởng cho ai lấy được đầu tên giặc... chừng bảy mươi rúp hay có thể đến một trăm rúp nữa là khác... trích trong quỹ chi tiêu bí mật...

- Đấy cứ thế mà làm, - lão giám đốc thuế quan ngắt lời, - nếu bọn cướp mà không bị xiềng tay xích chân chủ tướng đem nộp cho ta thì tôi chỉ là một con cừu Kiécghidia, chứ không phải là quan lục đẳng gì nữa.

- Ta sẽ bàn thêm và suy nghĩ thêm về việc này, - viên tướng đáp, - nhưng dù sao cũng cần thi hành cả những biện pháp quân sự nữa. Thưa ngài, xin ngài cho biết ý kiến theo thứ tự thường lệ.

Các ý kiến bàn đều chống lại ý kiến của tôi. Tất cả các viên chức đều nói rằng quân đội không được vãn, rằng chưa chắc đã thu được thắng lợi, rằng cần phải thận trọng, vân vân. Mọi người

đều cho rằng nên cố thủ trong thành, có đại bác, có tường đá bảo vệ, thì hơn là đem quân ra cầu may ở giữa chiến trường. Cuối cùng sau khi đã nghe hết ý kiến, viên tướng gõ gõ cái điều cho tàn thuốc rơi ra, rồi đọc một bài diễn từ như sau:

- Thưa các ngài! Tôi cần phải tuyên bố để các ngài rõ rằng về phía tôi, tôi hoàn toàn tán đồng ý kiến của ngài chuẩn uỷ. Vì ý kiến này căn cứ trên những quy tắc chiến thuật rất đúng đắn. Một chiến thuật đúng đắn hầu như bao giờ cũng chủ trương hành quân tấn công hơn là chủ trương phòng thủ.

Đến đây ông ta ngừng lại và bắt đầu cho thuốc vào ống điều. Lòng tự ái của tôi được một phen đắc chí. Tôi kiêu hãnh vênh mặt nhìn các viên chức đang thì thầm với nhau có vẻ bực mình và lo lắng.

- Nhưng, thưa các ngài, - viên tướng nói tiếp, sau khi thở phào một cái, nhả ra một đám khói thuốc dày đặc, - tôi không dám đảm đương lấy một trách nhiệm nặng nề như vậy, một khi đây là vấn đề an toàn của những tỉnh mà đức nữ hoàng ngài đã giao phó cho tôi. Cho nên tôi tán đồng ý kiến của số đông các ngài, tức ý kiến cho rằng hợp lý và chắc chắn hơn cả là ở trong thành đợi quân địch đến bao vây, rồi dùng hoả lực của pháo binh tấn công quân địch và (nếu có thể) xuất kích để đánh lui quân địch.

Bây giờ đến lượt các ngài quan chức ngạo nghễ nhìn tôi. Hội đồng giải tán. Tôi không thể không lấy làm tiếc về sự nhu nhược của vị tướng già, đã đành chịu bỏ quan niệm của mình để theo hùa những kẻ chả có hiểu biết, kinh nghiệm gì về quân sự.

Mấy ngày sau cuộc họp hội đồng trứ danh này chúng tôi được biết rằng Pugatsốp, đúng như lời đã hứa, đang tiến quân đến gần Ôrenburg. Tôi đứng trên thành cao đã trông thấy quân phiến loạn ở phía xa. Tôi có cảm tưởng rằng quân số của họ đã tăng lên gấp mười kể từ trận đánh đồn vừa rồi mà tôi đã được chứng kiến. Họ có cả pháo binh, gồm những khẩu đại bác mà Pugatsốp lấy ở những đồn nhỏ đã chiếm được. Nhớ lại nghị quyết của buổi hội đồng hôm nọ, tôi đã thấy trước là thế nào cũng bị giam hãm trong thành Ôrenburg một thời gian và uất ức đến phát khóc lên được.

Tôi sẽ không kể lại cuộc vây hãm thành Ôrenburg, vì cái đó thuộc về sử học, chứ không thuộc phạm vi những bút ký gia phả như thế này. Tôi chỉ xin nói vắn tắt rằng cuộc vây hãm này vì sự thiếu thận trọng của nhà chức trách sở tại, đã làm cho dân cư vô cùng điều đứng, họ đã phải chịu đựng nạn đói và đủ các thứ tai ương khác. Có thể dễ dàng tưởng tượng đời sống trong thành Ôrenburg cơ cực như thế nào. Mọi người đều chán ngán chờ xem số phận mình sẽ được định đoạt ra sao; ai cũng than phiền về nạn đất đỏ kinh khủng trong thành phố. Dân cư đâm quen với những quả đại bác bay vào sân nhà họ; dần dần ngay đến những lượt tấn công của Pugatsốp người ta cũng không buồn tò mò chú ý đến nữa. Tôi buồn tưởng đến chết đi được. Thời gian trôi qua. Tôi không nhận được thư từ gì ở Bêlôgorxcơ gửi đến cả. Đường sá đều bị cắt hết. Cảnh sống xa Maria Ivanốpna đối với tôi thật không tài nào chịu nổi. Không được tin tức gì của nàng, tôi không biết số phận của nàng bây giờ ra sao, và điều đó giày vò tôi hết sức khổ sở. Các giải trí duy nhất của tôi là cưỡi ngựa xuất kích. Nhờ Pugatsốp tôi đã có được một con ngựa tốt, cùng chia sẻ miếng ăn nghèo nàn với nó và hàng ngày cưỡi nó đi ra ngoài thành bắn nhau với kỵ binh của Pugatsốp. Trong những cuộc dạo súng như vậy ưu thế thường là về phía giặc vốn no say của giặc và có ngựa tốt. Đội kỵ binh còm cõi của thành Ôrenburg không tài nào át giọng nổi. Đôi khi cả đội bộ binh ốm đói của chúng tôi cũng ra chiến trường; nhưng tuyết dày quá khiến họ không thể hành động có hiệu quả chống lại những kỵ binh xuất trận tắn mạn của địch. Pháo đặt trên lũy bắn vu vơ chẳng trúng ai, còn ra giữa đồng thì súng lún sâu xuống tuyết kéo không nhúc nhích, vì ngựa đã kiệt sức cả. Tình hình chiến đấu của chúng tôi là như vậy đấy. Thế mà bọn quan chức ở Ôrenburg cứ gọi là thận trọng với hợp lý mãi!

Có lần không hiểu sao chúng tôi đánh tán loạn được một đội kỵ binh khá đông của địch và thúc ngựa đuổi theo. Tôi đuổi riết một người Cổ-dắc tụt lại phía sau đồng đội. Tôi đã sẵn sàng vun thành gươm Thổ Nhĩ Kỳ chém vào người hắn, thì bỗng hắn cất mũ chào, thét to:

- Chào cậu Piốt Andrêevích! Cậu dạo này thế nào?

Tôi nhìn kỹ và nhận ra viên đội Mắcximích. Tôi mừng quá, bảo anh ta:

- Chào anh Mắcximích, ở Bêlôgorxcơ đến đã lâu chưa thế?

- Mới đây thôi, cậu ạ, vừa mới trở về đây hôm qua. Tôi có một bức thư gửi cậu.

- Đâu? Đâu? - tôi cuống quýt hỏi, mặt nóng bừng lên.

- Đây, - Mắcximích đáp, tay chỉ vào túi áo. - Tôi đã hứa với Palasca là thế nào cũng tìm cách trao cho cậu.

Nói đoạn Mắcximích đưa cho tôi một tờ giấy xếp nhỏ và lập tức phóng ngựa đi. Tôi run rẩy mở tờ giấy ra và hồi hải đọc những dòng chữ sau đây:

“Ý Chúa đã định cho tôi phải mất cha mất mẹ. Bây giờ trên cõi đất này tôi không còn ai là họ hàng thân thích, không còn lấy người nào che chở. Tôi xin đến nương nhờ anh! Mắcximích có hứa với chúng tôi là sẽ trao thư cho anh. Palasca còn nghe Mắcximích thường trông thấy anh trong những trận xuất kích và anh chẳng nương nhẹ mình tí nào, không hề biết thương những người đang khóc hết nước mắt cầu Chúa phù hộ cho anh. Tôi bị ốm rất lâu; đến khi tôi khỏi, đến Alếchxây Ivanôvích Svabrin bây giờ làm đồn trưởng thay thầy tôi, liền đưa Pugatsốp ra dọa, bắt cha Ghêraxim phải trao tôi cho ông ta. Bây giờ tôi đang bị giam lỏng ở nhà thầy mẹ khi trước. Alếchxây Ivanôvích cứ ép uống tôi lấy ông ta và bảo rằng ông ta đã cứu sống tôi vì đã không tố giác với Pugatsốp rằng tôi không phải là cháu gái bà Akulina Pamphilốpna như bà ấy nói. Nhưng tôi thì thà chết còn hơn chịu lấy một người như Alếchxây Ivanôvích. Ông ấy đối xử với tôi rất tàn ác và dọa tôi nếu không chịu nghỉ lại mà ưng thuận lấy ông ta, thì ông ta sẽ đem tôi lại cho tên tướng cướp, và tôi sẽ cùng chung số phận với Lidavêta Kharlôva⁽³⁶⁾. Tôi xin ông Alếchxây Ivanôvích cho tôi nghĩ kỹ thêm. Ông ấy bằng lòng đợi cho ba hôm nữa; còn đến sau ba hôm mà tôi vẫn không chịu thì không còn hòng thoát chết được nữa. Anh Piốt Andrêevích! Tôi chỉ còn biết nương nhờ vào anh nữa mà thôi, xin anh che chở cho người con gái đáng thương này. Anh hãy xin ông thiếu tướng và tất cả các chỉ huy sớm đem quân về cứu chúng tôi và nếu có thể xin anh cùng đến với chúng tôi. Tôi vẫn là đứa con gái mồ côi luôn kính mến anh.

Maria Mirônôva”

.

Đọc xong bức thư tôi suýt phát điên lên. Tôi quay trở về thành, thúc con ngựa tội nghiệp của tôi một cách tàn nhẫn. Dọc đường tôi bới óc nghĩ mãi cách cứu thoát người con gái đáng thương mà không sao nghĩ ra được. Về đến thành, tôi đi thẳng đến nhà thiếu tướng và lập tức chạy vào phòng ông.

Viên tướng đang đi đi lại lại trong phòng hút thuốc trong một chiếc ống điều bằng đá bọt. Thấy tôi vào, ông dừng lại, hình như dáng điệu của tôi làm cho ông kinh ngạc; ông liền ân cần hỏi tôi có việc gì mà đến tìm ông một cách vội vã như vậy.

Tôi nói với thiếu tướng:

- Thừa đại quan nhân, tôi đến cầu xin ngài, như cầu xin cha đẻ của tôi; vì Chúa, xin ngài đừng

từ chối lời cầu xin của tôi: đây là việc định đoạt hạnh phúc của cả đời tôi.

Viên tướng già kinh ngạc hỏi:

- Việc gì thế, anh? Tôi có thể giúp anh việc gì? Anh nói đi.

- Thừa đại quan nhân, xin ngài ra lệnh giao cho tôi một đại đội bộ binh và năm mươi quân Cô-dắc, và cho tôi đến chiếm lại đồn Bêlôgorxcơ.

Viên tướng nhìn tôi trừng trừng, hình như ông nghĩ rằng tôi phát điên rồi thì phải (mà nghĩ như vậy thì cũng chẳng sai là mấy).

Cuối cùng ông mới nói:

- Sao? Chiếm lại đồn Bêlôgorxcơ à?

Tôi quả quyết trả lời:

- Xin cam đoan là thế nào cũng thành công. Chỉ xin ngài cho tôi đi.

Viên tướng lắc đầu:

- Không được đâu, anh bạn trẻ ạ. Với một khoảng cách xa như vậy địch quân sẽ dễ dàng cắt đứt đường giao thông của anh với địa điểm chiến lược chủ yếu và đánh bại anh hoàn toàn. Đường giao thông mà bị cắt thì...

Tôi thấy ông ta bắt đầu say sưa giở lý thuyết quân sự ra như vậy, liền hoảng hốt ngắt lời:

- Người con gái của đại úy Mirônốp có viết thư cho tôi: cô ấy xin cứu viện; Svabrin bắt cô ấy phải lấy hắn.

- Thế à? Chà, cái thằng Svabrin này thật là một tên đại bợm, hắn mà lọt vào tay ta thì ta sẽ ra lệnh xử hắn trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ và sẽ đem bắn ở trên lũy thành! Nhưng hiện nay tạm thời hãy kiên nhẫn mà đợi...

Tôi không tự chủ được nữa, kêu lên:

- Kiên nhẫn ư! Trong khi đó thì hắn lấy Maria Ivanốpna rồi còn gì!...

- Ồ, thế thì cũng chưa việc gì: tạm thời tốt hơn là cứ hăng lấy Svabrin đã: hiện nay hắn có thể che chở cho cô ta; còn đến khi ta xử bắn hắn thì lúc đó nhờ trời sẽ tìm cho cô ta đám khác. Những cô quả phụ xinh xinh như thế chả bao giờ phải ở vậy mãi đâu; tức tôi muốn nói là đàn bà goá còn dễ kiếm chồng hơn là gái già nữa kia.

Tôi như điên như dại thét lên:

- Thà chết còn hơn nhường Maria cho thằng Svabrin!

- À chà chà chà chà! - viên tướng già nói. - Bây giờ thì tôi hiểu rồi: té ra là anh phải lòng cô Maria Ivanốpna. Ồ, thế thì lại là chuyện khác! Chà, tội nghiệp cậu bé! Nhưng tuy vậy tôi không thể nào cho anh một đại đội bộ binh và năm chục quân Cô-dắc. Hành quân như vậy rất không hợp lý; tôi không thể chịu trách nhiệm về việc này được.

Tôi gục đầu xuống, hoàn toàn tuyệt vọng. Bỗng nhiên một ý nghĩ vụt qua óc tôi. Ý nghĩ đó ra

sao, độc giả xem hồi sau sẽ rõ, như các truyện xưa thường nói.

Chương XI

THÔN PHIẾN LOẠN

*Bây giờ sư tử no say
Chứ loài ác thú xưa nay lạ gì!
Hỏi han ra dáng như mì:
“Đến hang ta có việc gì thế anh?”*

A.Xumarôkốp⁽³⁷⁾

Tôi từ già viên tướng và vợ vã trở về. Xavêlich ra đón tôi với những lời khuyên răn như thường lệ.

- Sao cậu cứ thích đi đánh nhau với bọn kẻ cướp say rượu thế! Có phải công việc của bậc quý tộc đâu? Nhớ một cái có phải là chết oan chết uổng không? Thà đánh nhau với quân Thuỵ Điển hay quân Thổ gì cho cam, chứ đánh với bọn này thì có ra cái quái gì?

Tôi ngắt lời bác ta bằng một câu hỏi: tiền của tôi cả thầy còn được bao nhiêu? Bác liền trả lời, giọng rất đặc chí:

- Còn ối! Bọn bịp bợm lục lọi đến thế mà tôi vẫn cứ giấu kíp.

Nói đoạn bác rút trong túi ra một cái túi đan dài đựng đầy bạc. Tôi bảo Xavêlich:

- Thế thì bây giờ bác đưa cho tôi một nửa; còn một nửa thì bác cầm lấy. Tôi đi đến đồn Bêlôgorxcơ đây.

Người lão bộc cất giọng run run nói:

- Cậu Piốt Andrêevích! Cậu không sợ Chúa à; làm sao mà đi được lúc này, quân cướp chặn hết lối rồi còn gì! Nếu cậu không biết thương cái thân cậu, thì cũng phải thương lấy hai cụ nhà chứ. Cậu đi đâu? Có việc gì thế? Hãy thư thả ít lâu: quan quân sẽ kéo đến đuổi bắt hết bọn cướp; lúc ấy rồi tha hồ muốn đi đâu cũng được.

Nhưng chí tôi đã quyết. Tôi đáp:

- Bây giờ không phải là lúc bàn bạc nữa. Tôi phải đi. Tôi không thể không đi được. Bác đừng lo, bác Xavêlich ạ; may ra Chúa sẽ còn cho chúng mình gặp nhau lại! Bác đừng có câu nệ và đừng hà tiện quá. Cái gì bác cần, bác cứ mua, dù có đắt gấp ba cũng đừng tiếc. Chỗ tiền ấy tôi biếu bác. Nếu trong ba ngày mà tôi không về...

Xavêlich ngắt lời tôi:

- Cậu nói gì mà lạ thế? Cậu muốn tôi để cậu đi một mình ư? Ôi giao, cái đó thì dù có nằm mơ cậu cũng đừng có mà bảo tôi làm. Nếu cậu đã nhất quyết đi, thì tôi sẽ đi theo cậu, dù có đi bộ cũng được, chứ không đời nào rời khỏi. Cậu bảo tôi ở lại một mình trong thành ấy à? Chả nhẽ cậu tưởng tôi điên rồi sao? Tuỳ cậu đấy, chứ tôi thì không bao giờ chịu rời cậu.

Tôi biết rằng có cái lại bác Xavêlich cũng vô ích bèn cho phép bác sửa soạn lên đường. Nửa giờ sau tôi đã ngồi lên con ngựa Kiécghidia rất hay của tôi, còn bác Xavêlich thì cưỡi một con ngựa gầy gò mà lại khập khiễng, của một người dân ở trong thành cho ông bác vì không còn biết lấy gì cho nó ăn nữa. Chúng tôi ra đến cổng thành, lính canh để chúng tôi đi qua; chúng tôi cưỡi ngựa ra khỏi thành Ôrenburg.

Trời bắt đầu xẩm tối. Đường tôi đi men qua thôn trấn Bêđa, sào huyết của Pugatsốp. Con đường thẳng tắp phủ tuyết trắng xóa; nhưng khắp thảo nguyên đều thấy có những vết chân ngựa: hễ tuyết rơi phủ kín các vết chân ngày hôm trước, thì hôm sau lại có những vết chân mới. Tôi cho ngựa tể nước kiệu. Xavêlich chặt vật lăm mới theo nổi tôi, nhưng vẫn bị bỏ một quãng xa. Cứ phút phút bác ta lại kêu:

- Chậm chậm chứ cậu! Trời ơi, cậu đi chậm chậm cho với! Con ngựa khổ này không sao theo kịp con quý cao cẳng nhà cậu đâu. Đi đâu mà vội? Đi ăn tiệc ăn cỗ gì cho cam, đằng này không khéo lại đi vào chỗ chết ấy chứ... Piốt Andrêevích!... Cậu Piốt Andrêevích ơi... Đừng đi liều nhé! ... Trời ơi, cậu bé rồi chết oan chết uổng mất thôi!

Chẳng bao lâu đã thấy lập loè những ánh lửa ở thôn Bêđa. Chúng tôi đang đi gần những cái hào thiên nhiên ở cạnh thôn. Xavêlich vẫn lẻo đẻo theo sau, mồm than thở kêu trời không ngớt. Tôi đang hy vọng đi vòng qua thôn bình yên vô sự, thì đột nhiên trong bóng hoàng hôn thấy ngay trước mặt có năm sáu người nông dân tay cầm gậy gộc; đó là trạm gác tiền tiêu của sào huyết Pugatsốp. Họ lớn tiếng hô chúng tôi đứng lại. Vì không biết khẩu lệnh, tôi định cứ lặng lẽ vượt qua; nhưng họ lập tức vây lấy tôi, và một người trong bọn nắm lấy cương ngựa tôi. Tôi tuốt gươm và chém vào đầu người ấy; cái mũ lông cừu cứu hãn thoát chết, nhưng hãn cũng lao đảo buông cương ngựa ra. Những người còn lại hoảng sợ giạt cả ra hai bên; tôi thừa cơ thúc ngựa phi thẳng.

Bóng đêm đã bắt đầu dày đặc, và tôi đã có thể vững dạ mà đi, không sợ có gì nguy hiểm nữa, thì bỗng nhiên, nhìn lại phía sau, tôi không thấy Xavêlich đâu nữa. Ông già đánh thuê cưỡi con ngựa què ấy không thoát khỏi bọn cướp rồi. Biết làm thế nào bây giờ? Tôi đợi một vài phút và khi đã yên trí là bác bị giữ, tôi quay ngựa trở lại để cứu bác.

Gần đến hào, tôi nghe xa xa có tiếng ồn ào, nhiều tiếng quát tháo, có chen cả giọng nói của Xavêlich nhà tôi. Tôi thúc ngựa chạy ngay lại và gặp tập nông dân đã chặn tôi lúc nãy. Xavêlich ở giữa đám họ. Họ kéo bác xuống ngựa và đang sắp sửa trói bác lại. Thấy tôi đến họ mừng rỡ quay qua, xông lại phía tôi và trong nháy mắt đã kéo tôi xuống ngựa. Một người trong bọn chắc là người cầm đầu toán này, bảo với chúng tôi rằng họ sẽ lập tức đem chúng tôi vào trình đức vua. Hãn nói thêm:

- Rồi tùy ý đức vua sẽ cho treo cổ các người ngay bây giờ hay là đợi đến sáng mai.

Tôi không kháng cự; Xavêlich cũng theo gương tôi và toán quân canh đặc chí dẫn chúng tôi đi.

Chúng tôi vượt qua hào và đi vào thôn trấn. Trong thôn, nhà nào cũng đốt lửa sáng. Khắp nơi đều có tiếng reo hò náo nhiệt. Trên đường tôi gặp rất nhiều người, nhưng trong bóng tối không ai để ý đến chúng tôi và nhận ra tôi là một sĩ quan ở Ôrenburg. Họ dẫn chúng tôi đến thẳng một ngôi nhà gỗ dựng ở góc ngã tư. Ở cổng có mấy thùng rượu và hai khẩu súng thần công. Một trong những người nông dân áp giải chúng tôi nói:

- Cung vua đây rồi, ta sẽ lập tức vào báo đức vua.

Hắn vào nhà. Tôi đưa mắt nhìn Xavêlich; ông già làm dấu thánh giá, lăm nhăm đọc kinh. Tôi

đứng chờ một hồi lâu; cuối cùng người nông dân quay ra và nói với tôi:

- Vào đi: đức vua bảo đưa viên sĩ quan vào.

Tôi bước vào ngôi nhà gỗ, hay vào cung điện, như mấy người nông dân vừa nói. Trong nhà có thấp hai cây nền bằng mỡ lợn, các bức tường đều dán giấy vàng; ngoài ra thì bàn ghế, cái chậu rửa tay treo trên sợi dây, cái khăn mặt treo trên đỉnh, cái nạng chĩa đũa bếp ở góc nhà, cái bếp rộng xếp đầy chỗ nôi - tất cả đều y như trong một ngôi nhà nông dân thông thường. Pugatsốp ngồi ở chỗ có treo ảnh tượng, mặc áo ca-phơ-tan đỏ, đội mũ lông chóp cao, hai tay chống ngang sườn có vẻ oai vệ. Bên cạnh Pugatsốp có mấy tên đồng đảng thân cận đứng; họ làm ra vẻ khúm núm trước mặt chủ tướng. Rõ ràng là tin một sĩ quan ở Ôrenburg đến đã gọi trí tò mò của họ lên rất mạnh, và họ đã chuẩn bị tiếp tôi một cách hết sức long trọng. Pugatsốp thoát trông thấy tôi đã nhận ra ngay. Cái vẻ quan trọng giả tạo lúc này lập tức biến mất. Hắn vồn vã nói:

- À, ra quan ngài! Thế nào, có khoẻ không? Chúa đưa ngài đến đây có việc gì thế?

Tôi trả lời rằng tôi đi có việc riêng và bị người của hắn giữ lại.

- Việc gì thế? - Pugatsốp hỏi.

Tôi không biết trả lời ra sao. Pugatsốp đoán phỏng rằng tôi không muốn nói trước mặt mấy người kia, liền quay lại bảo họ ra ngoài. Tất cả đều vâng lời bỏ đi, trừ hai người vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ. Pugatsốp nói:

- Cứ mạnh dạn mà nói trước mặt họ, với hai ông này ta không có điều gì giấu giếm hết.

Tôi liếc nhìn hai người đồng đảng của Pugatsốp. Một người đã già lụ khụ, lưng còng, dáng người thấp bé và yếu ớt, có một bộ râu ngắn đã bạc, người này không có gì đáng chú ý ngoài một dải lụa màu xanh nhạt quàng qua vai một chiếc áo dạ thô màu xám. Nhưng người kia thì suốt đời tôi không thể nào quên được. Hắn ta người cao lớn vạm vỡ, hai vai rộng, trong khoảng chừng bốn mươi lăm tuổi. Bộ râu rậm màu hung, hai con mắt xám sáng long lanh, cái mũi không có cánh mũi và những đám da đỏ đỏ trên trán và trên má, vết tích của cực hình khiến cho các mặt rộng mà rỗ của hắn có một vẻ gì không sao tả nổi. Hắn mặc áo cánh rộng màu đỏ, ngoài khoác áo choàng Kiécghidia, và một cái quần thụng kiểu Cô-dắc. Người thứ nhất (như về sau tôi được biết) là viên cai đào ngũ Bêlôbôrôđốp⁽³⁸⁾, người thứ hai là Aphanaxi Xôkôlốp⁽³⁹⁾ biệt hiệu là Khlôpusa, một tội đồ bị đày đã ba lần trốn khỏi các hầm mỏ ở Xibiri. Mặc dù đang bị nhiều cảm kích động mãnh liệt, cảnh tượng này vẫn hấp dẫn trí tưởng tượng của tôi rất mạnh. Tôi đang mê mải nhìn họ, thì một câu hỏi của Pugatsốp đã làm cho tôi sức tỉnh lại:

- Người hãy nói ta nghe: người từ Ôrenburg đi có việc gì?

Tôi bỗng có một ý nghĩ kỳ lạ: tôi thấy hình như số phận đã rung rủi tôi đến gặp Pugatsốp hai lần như thế này là để tôi có dịp thực hiện ý định của mình. Tôi quyết định lợi dụng cơ hội này, và chưa kịp đắn đo gì, tôi đã trả lời:

- Tôi đến đồn Bêlôgorxcơ để cứu một người con gái mồ côi ở đấy đang bị người ta làm nhục.

Pugatsốp quắc mắt quát:

- Trong quân ta có đứa nào dám bắt nạt một đứa mồ côi! Dù hắn có ba đầu sáu tay cũng đừng hòng thoát khỏi trừng phạt. Người nói đi: đứa nào dám làm việc khốn nạn như vậy?

- Svabrin, - tôi đáp. - Hắn đang giam hãm người con gái mà ông đã có lần trông thấy, cái

người bị ốm nằm trong nhà bà chúa đạo ấy. Svabrin đang cưỡng ép cô ta lấy hần.

Pugatsốp hầm hầm nói:

- Rồi ta cho thằng Svabrin biết tay. Hần sẽ biết trong quân ngũ của ta mà lộng hành và ức hiếp dân thì sẽ ra sao. Ta sẽ treo cổ hần lên cho mà xem.

Khlôpusa cất giọng khàn khàn nói:

- Xin thưa một lời. Trước đây ông hấp tấp không cho Svabrin làm trưởng đoàn rồi bây giờ ông lại vội vàng treo cổ hần lên. Ông đã làm phật lòng dân Cô-dắc bằng cách cho một tên quý tộc lên chỉ huy họ; thì bây giờ ông đừng làm cho bọn quý tộc hoảng sợ bằng cách động một tí đã đem treo cổ chúng lên.

Ông già thấp bé quàng vải lụa xanh nói:

- Không việc gì phải thương xót hay nhẹ tay với bọn quý tộc. Giết quách thằng Svabrin cũng chẳng sao; mà ngay cả ngài sĩ quan đây cũng nên hỏi cung một trận cho ra trò. Quan nhân có lòng đến đây để làm gì? Nếu hần không chịu nhận ông là vua, thì không lý gì hần phải nhờ đến ông phân xử, còn nếu hần chịu nhận, thì tại sao cho đến nay hần vẫn ngồi lì trong thành Ôrenburg với quân địch? Có lẽ ông cũng nên ra lệnh dẫn hần sang nhà quản trị đốt tí lửa thử gan hần xem: tôi thì tôi chắc quan ngài đến đây là do bọn chỉ huy ở Ôrenburg phải đến.

Lý luận của tên cướp già nghe cũng khá xuôi tai. Tôi thấy lạnh buốt cả sống lưng khi nghĩ đến những cực hình mà họ có thể cho tôi nếm thử. Pugatsốp để ý thấy tôi luống cuống. Hần ta nháy mắt một cái, rồi nói với tôi:

- Thế nào, quan ngài? Hình như ông nguyên suý của ta nói cũng có lý đấy chứ. Ngài nghĩ sao?

Giọng bốn cột của Pugatsốp khiến tôi vững da trở lại. Tôi bình tĩnh đáp rằng nay tôi đã ở trong tay hần thì hần muốn đối xử với tôi như thế nào tùy ý. Pugatsốp nói:

- Tốt lắm. Bây giờ hãy nói ta nghe thành phố của các người ra sao rồi.

- Nhờ trời, - tôi đáp, - mọi việc đều êm thấm cả.

- Êm thấm à? - Pugatsốp nhắc lại. - Dân trong thành chết đói mà người bảo là êm thấm à!

Pugatsốp nói đúng; nhưng vì bốn phận tôi cứ quả quyết nói rằng đó toàn là tin đồn nhảm, chứ ở Ôrenburg lương thực rất đầy đủ. Ông già thấp bé tin lời tôi:

- Đấy, ông thấy hần nói dối một cách trơ tráo chưa. Tất cả những quân lính ở trong thành trốn ra đều trăm người như một nói rằng ở trong ấy đang đói và đang có bệnh dịch hạch, rằng người ta đang phải ăn thịt ngựa chết, mà được ăn thịt chết cũng đã lấy làm sung sướng lắm rồi đấy; thế mà quan ngài thì lại dạy rằng lương thực có thừa. Nếu ông định treo cổ Svabrin, thì nhân thể cũng nên treo chàng trai trẻ này lên một giá để khỏi có ai phân bì với ai.

Lời lẽ của lão già chết tiệt ấy hình như làm cho Pugatsốp phân vân. May thay, Khlôpusa đã lên tiếng bác lại ý của lão. Hần nói:

- Thôi đi ông Naumôvích. Ông thì chỉ biết bóp hần với cắt họng. Ông là cái thứ hảo hán gì thế? Ông thử xem cái thân tàn của ông còn có chỗ cho hồn ở nữa không? Mình thì sắp xuống lỗ, mà cũng cứ muốn giết hại người ta. Trong lương tâm ông hãy còn ít máu người lắm đấy!

Bêlôgôrôđốp vận lại:

- Thế còn ông thì ra cái thế gì? Ông lấy cái lòng từ bi ấy ở đâu ra thế?

Khlôpusa đáp:

- Đã đành tôi cũng lăm tội; bàn tay này (nói đến đây hấn nắm bàn tay xương xẩu của hấn lại và xấn tay áo lên để lộ cánh tay lông lá), và cánh tay này đã từng làm đổ máu nhiều con chiến của Chúa. Nhưng tôi giết là giết kẻ thù, chứ không phải ở nhà khi đang ngồi bên bếp lửa; giết là giết bằng dao rựa chứ không phải bằng giọng ton hót như đàn bà.

Lão già quay quay mặt đi và lăm bắm mấy tiếng: “Đồ sứt mũi...”

Khlôpusa quát:

- Cái lão khom già kia lăm bắm cái gì thế hả? Rồi tao cho mày biết sứt mũi là thế nào; đợi đấy, rồi sẽ đến lúc mày cũng được nếm mùi kìm kẹp... Còn bây giờ thì hãy coi chừng có ngày tao vặt hết mấy sợi râu kia!

Pugatsốp nghiêm nghị nói:

- Cái ngài đại tướng! Thôi đừng có cãi nhau nữa. Có đem treo cổ cả lũ chó ghẻ ở Ôrenburg lên một giá cũng chả sao cả; nhưng nếu mà chó nhà lại đi cắn cổ nhau thì thật là khốn. Thôi, giảng hoà đi!

Khlôpusa và Bêlôbôrôđốp không nói gì nữa, chỉ ngồi nhìn nhau, vẻ mặt hằm hằm. Tôi thấy cần phải nói lảng sang chuyện khác, vì câu chuyện vừa rồi rất có thể kết thúc một cách chẳng có lợi cho tôi tí nào. Tôi quay sang Pugatsốp và vui vẻ nói:

- À! Suýt nữa tôi quên cảm ơn ông đã biểu tôi con ngựa và cái áo tu-lúp. Không có ông thì tôi không tài nào đến Ôrenburg được, đến chết cóng giữa đường mất!

Meo của tôi thành công. Pugatsốp trở lại vui vẻ, hấn nheo nheo mắt lại một cách hóm hỉnh và nói:

- Có đi có lại mới toại lòng nhau chứ. Bây giờ anh nói rõ cho ta nghe: làm sao anh lại phải chú ý đến người con gái đang bị Svabrin ức hiếp đến thế? Chắc cô ấy đã làm rung động tấm lòng trai trẻ kia chứ gì? Đúng không nào?

Thấy hoàn cảnh đã thay đổi một cách thuận chiều và nghĩ rằng không cần phải che giấu sự thật làm gì, tôi trả lời Pugatsốp:

- Cô ấy là vợ chưa cưới của tôi.

- Vợ chưa cưới của anh à! - Pugatsốp kêu lên. - Sao anh không nói từ trước? Biết vậy thì ta đã làm lễ cưới cho anh và đánh chén một bữa mừng cho hai anh chị rồi! - Rồi quay sang phía Bêlôbôrôđốp, Pugatsốp nói: - Ông nghe chưa, ông nguyên suý! Ta với quan nhân đây là chỗ thân bằng cố hữu: nào, ta ngồi ăn tối với nhau, sáng mai thanh thiên bạch nhật ta sẽ bàn xem nên làm gì cho quan ngài.

Tôi cũng muốn từ chối cái vinh dự đó, nhưng chả biết làm thế nào được. Hai người thiếu nữ Cô-dắc, con gái của chủ nhà, mang khăn trắng giải lên bàn, bung bánh mì và canh cá tươi ra, đặt mấy chai rượu nho với rượu bia lên và một lần nữa tôi lại cùng ngồi một bàn tiệc với Pugatsốp và những người đồng đảng đáng sợ của hấn.

Bữa tiệc mà tôi buộc lòng phải dự kéo mãi đến khuya. Cuối cùng men rượu đã làm cho khách say mềm. Pugatsốp ngồi tại chỗ mà ngủ. Mấy người kia đứng dậy và ra hiệu bảo tôi ra ngoài. Tôi cùng ra theo họ. Theo lời dặn của Khlôpusa, người lính canh dẫn tôi sang nhà quản trị. Xavêlich đang đợi ở đấy. Họ để tôi ngồi lại một mình với người lão bộc và khoá cửa lại. Bác Xavêlich kinh ngạc trước những việc xảy ra, đến nỗi không còn biết hỏi tôi lấy một câu gì nữa. Bác ta nằm lăn ra trong xó tối, than vắn thở dài một hồi lâu; cuối cùng bác bắt đầu ngáy, còn tôi thì ngồi suy nghĩ miên man, suốt đêm không chợp mắt được lấy một phút.

Sáng hôm sau Pugatsốp cho người đến gọi tôi lại nhà. Trước thềm có một chiếc xe ki-bít-ca thẳng ba con ngựa Tác-ta. Dân chúng đứng chật cả đường. Vào đến phòng đệm tôi gặp Pugatsốp. Hắn ăn bận như người sắp đi đường trường, mặc áo khoác dài và đội mũ lông kiểu Kiécghidia. Mấy người khách dự tiệc hôm qua vây quanh Pugatsốp, cố làm ra vẻ khúm núm, một thái độ rất trái ngược với tất cả những cảnh mà tôi đã được chứng kiến tối hôm qua. Pugatsốp vui vẻ chào hỏi tôi và bảo tôi lên xe với hắn.

Chúng tôi cùng ngồi vào xe.

- Đến đồn Bêlôgorxcơ, - Pugatsốp nói với người Tác-ta to lớn đứng cầm cương ở phía trước. Tim tôi đập mạnh. Ngựa bắt đầu chạy, nhạc ngựa kêu lanh lảnh, chiếc ki-bít-ca lướt như bay trên tuyết...

Bỗng có tiếng kêu thất thanh:

- Đứng lại! Đứng lại.

Giọng người kêu lên mấy tiếng đó tôi nghe đã quá quen thuộc. Tôi thấy Xavêlich hốt hải chạy lại. Pugatsốp ra lệnh dừng xe. Người lão bộc trung kêu lên;

- Cậu Piốt Andrêévích, cậu đừng bỏ già này một thân một mình giữa bọn kẻ c...

- À, lão khom già đấy à. Chúa lại cho ta gặp nhau lại đây. Nào, thôi ngồi lên ghế cạnh người đánh xe đi.

Xavêlich vừa leo lên cạnh người đánh xe vừa nói:

- Xin cảm ơn ngài, cha ruột của tôi! Cầu Chúa cho ngài sống lâu trăm tuổi vì ngài đã chở che an ủi cái thân già này. Suốt đời tôi sẽ cầu nguyện Chúa cho ngài, và không bao giờ nhắc đến cái áo tu-lúp da thỏ nữa.

Cái áo tu-lúp da thỏ này rất cục có thể làm Pugatsốp nổi trận lôi đình lên chứ không phải vừa. May thay tên tướng cướp hoặc giả không nghe thấy, hoặc giả không thèm chấp lời nhắc nhở không phải lúc ấy. Ngựa phi nước đại; dân chúng trên đường đứng lại và cúi chào. Pugatsốp gật đầu bên này bên kia chào lại. Một phút sau xe chúng tôi ra khỏi thôn và lướt trên con đường trơn phẳng.

Chắc độc giả cũng hình dung được những cảm giác của tôi lúc bấy giờ. Chỉ vài giờ nữa tôi sẽ gặp lại người con gái mà tôi đã tưởng chừng mất hẳn. Tôi tưởng tượng giây phút hai chúng tôi sẽ hội ngộ... Tôi lại suy nghĩ đến con người đang nắm vận mệnh của tôi trong tay, con người mà số phận đã gắn bó với tôi một cách thật là kỳ lạ và huyền bí. Tôi nhớ lại những hành động tàn ác không đản đo, những thói quen khát máu của con người đang đứng ra giải thoát cho người yêu của tôi! Pugatsốp không biết rằng nàng là con gái của đại úy Mirônốp. Svabrin đến lúc cùng quần có thể tổ giác việc này ra; Pugatsốp cũng có thể biết được sự thật bằng cách khác... Lúc đó số phận Maria Ivanôpna sẽ ra sao? Tôi thấy lạnh buốt cả sống lưng, và tóc tôi cứ

dụng ngược lên...

Bổng Pugatsốp cắt đứt những ý nghĩ của tôi, hắt quay sang phía tôi hỏi:

- Quan ngài nghĩ gì thế?

Tôi trả lời:

- Không nghĩ ngợi sao được. Tôi là một sĩ quan và là một người quý tộc. Mới hôm qua tôi hãy còn đánh lại ông, mà hôm nay đã ngồi cùng xe với ông, và hạnh phúc của đời tôi lại nằm trong tay ông.

- Thế thì sao? - Pugatsốp hỏi. - Anh sợ à?

Tôi trả lời rằng hắt tha chết cho tôi hai lần, nên lần này không những tôi hy vọng rằng hắt sẽ dung tha tôi, mà còn mong hắt giúp đỡ tôi nữa. Pugatsốp nói:

- Anh nghĩ thế là phải, rất phải! Anh cũng thấy rằng quân sĩ của ta chẳng ưa gì anh; còn lão già thì hôm nay cứ một mực bảo rằng anh là thám tử, đòi phải tra tấn và treo cổ anh, - đến đây Pugatsốp hạ giọng xuống, để cho Xavêlich và người Tác-ta khỏi nghe, - nhưng ta không chịu, vì ta còn nhớ cốc rượu và cái áo tu-lúp của anh. Anh thấy đấy, ta chưa hắt là một tay uống máu người không tanh như bọn các anh thường nói.

Tôi nhớ lại trận đánh chiếm đồn Bêlôgorxcơ; nhưng tôi thấy không cần phải cãi lại và lặng thinh không đáp.

Pugatsốp im lặng một lát, rồi hỏi:

- Ở Ôrenburg họ bàn tán về ta như thế nào?

- Thì họ bảo rằng đánh ông thật là gay go; quả ông cũng không phải tay vừa.

Gương mặt Pugatsốp lộ vẻ đắc ý. Hắt vui vẻ nói:

- Phải, ta đánh đấm cũng đã ra trò! Ở Ôrenburg các người có nghe nói trận đánh ở Iudêeva⁽⁴⁰⁾ không? Bốn mươi tên tướng bị giết, bốn quân đoàn bị bắt làm tù binh. Anh nghĩ sao, vua Phổ liệu có dám đo sức với ta không?

Tôi thấy vẻ dương tự đắc của Pugatsốp cũng hay hay.

- Thế ông thì ông nghĩ thế nào? - tôi hỏi lại. - Liệu ông có chọi nổi Phridêrich không?

- Với Phiôđorơ Phiôđôrôvích⁽⁴¹⁾ ấy à? Sao lại không? Tướng tá của các anh, ta đều đánh cho tơi bời ra cả; mà những tướng tá ấy thì đã từng đánh bại quân Phổ. Cho đến nay thì quân của ta lâm trận đều thắng lợi cả. Ít lâu nữa, ta sẽ tiến đánh Mátxcova cho mà xem.

- Ông định tiến đánh Matxcova thật ư?

Pugatsốp suy nghĩ một lát và đáp khẽ:

- Có trời biết trước. Đường ta đi thì chật hẹp; chí ta thì nông cạn. Bọn quân lính ta thì rất ranh ma. Chúng là đồ trộm cướp mà lại. Ta phải luôn luôn đề phòng; hễ bại trận một cái là chúng lấy đầu ta để chuộc lấy mạng ngay.

Tôi nói với Pugatsốp:

- Thật đấy! Ông nên tự mình bỏ họ trước, khi hãy còn chưa muộn, và đến xin nữ hoàng ân xá cho, thế có phải hơn không?

Pugatsốp cười chua chát, đáp:

- Không được, muộn rồi. Ta thì họ không tha đâu. Ta đã khởi đầu như thế nào, thì cũng sẽ cứ tiếp tục như thế cho đến cùng. Biết đâu rồi chẳng thành công! Kìa như Grisa Ôtorêpiép, chả lên ngôi ở Mátxcova là gì?

- Thế ông có biết Ôtorêpiép cuối cùng ra sao không? Họ vút hấn qua cửa sổ, chém nát như ra, rồi đem đốt lấy tro nhồi vào súng bắn!

Pugatsốp cất giọng trầm trầm bảo tôi, trong tiếng nói có một phong vị gì say sưa mà huyền bí:

- Anh nghe đây, ta kể lại cho anh một câu chuyện cổ tích mà hồi bé có một bà già người Kan-mức đã kể cho ta nghe. Có lần đại bàng hỏi quạ: này quạ, mày thử nói ta nghe tại sao mày sống được trên thế gian này những ba trăm năm, còn ta thì cả thấy chỉ được ba mươi ba năm? Quạ đáp: - Là vì mày uống máu tươi, còn ta thì ăn thịt chết. Đại bàng nghĩ: ta thử ăn như nó xem sao. Tốt lắm. Thế là đại bàng với quạ bay đi. Hai con chim thấy một con ngựa chết. Chúng xà xuống và đồ trên xác ngựa. Con quạ bắt đầu rửa ăn và khen lấy khen để. Đại bàng mổ một miếng, mổ miếng nữa không bằng một lần được uống máu tươi; rồi sống được đến đâu thì sống! - Anh thấy câu chuyện cổ tích Kan-mức ấy thế nào?

Tôi đáp:

- Cũng khéo nghĩ đấy! Nhưng theo tôi thì sống bằng nghề giết người cướp của mới chính là ăn thịt xác chết.

Pugatsốp kinh ngạc nhìn tôi và lặng thinh. Cả hai chúng tôi đều yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Người Tác-ta đánh xe cất giọng lê thê hát một bài buồn bã; Xavêlich lắc lư ngủ gật trên ghế xà ích. Chiếc ki-bít-ca lướt nhanh trên con đường tuyết trơn bằng phẳng... Bỗng tôi thấy một khóm làng nhỏ trên bờ sông láich dốc đứng, có hàng rào gỗ và tháp chuông, và mười phút sau chúng tôi đi vào đồn Bêlôgorxcơ.

Chương XII

NGƯỜI CON GÁI MỒ CÔI

*Như cây táo nhỏ nhà tôi
Trọc trơ không ngọn, không chồi, không hoa
Thì cô quận chúa nhà ta
Cô đơn không mẹ, không cha, một mình
Không người mặc áo cho xinh
Không người khấn nguyện phước lành cha cô.*

Bài hát đám cưới⁽⁴²⁾

Chiếc ki-bít-ca đỗ trước thềm nhà đồn trưởng, dân chúng nhận ra tiếng nhạc ngựa của Pugatsốp liền lũ lượt chạy theo. Svabrin ra đón ở ngoài thềm. Hắn ăn mặc theo kiểu Cô-dắc và để râu. Tên phản bội đỡ chủ tướng xuống xe, khúm núm tỏ vẻ vui mừng và kính cẩn. Trông thấy tôi, hắn ngẩn người ra một lúc, nhưng lại trấn tĩnh được ngay:

- Anh cũng nhập bọn ta rồi à? Lẽ ra phải lâu rồi mới đúng!

Tôi quay mặt đi không đáp.

Lòng tôi se lại khi chúng tôi bước vào căn phòng đã từ lâu quen thuộc, trên tường vẫn còn treo cái bằng khen của viên đại uý đã quá cố, như một tấm mộ chí rầu rĩ của thời êm đẹp đã qua. Pugatsốp ngồi lên chiếc trường kỷ mà ngày xưa Ivan Kùđomích thường ngồi ngủ gật, trong khi vợ ông thao thao nói những chuyện trên trời dưới đất. Svabrin thân đem rượu ra rót mời chủ tướng. Pugatsốp uống một cốc, rồi chỉ tôi, bảo hắn:

- Rót cho quan ngài đây uống mấy.

Svabrin bung khay lại phía tôi, nhưng tôi lại ngảnh mặt đi. Hắn có vẻ rất bối rối. Với cái trí xét đoán rất nhanh của hắn, Svabrin chắc đã đoán ra rằng Pugatsốp có điều không bằng lòng. Hắn có vẻ sợ hãi trước mặt Pugatsốp và thỉnh thoảng đưa mắt nhìn tôi có vẻ nghi ngại. Pugatsốp hỏi thăm tình hình trong đồn, những tin đồn đại về quân địch vân vân, và đột ngột hỏi Svabrin:

- Đây, anh hãy nói ta nghe, hiện nay anh giam giữ người con gái nào ở trong nhà? Đưa ra đây cho ta xem nào.

Svabrin tái mặt lại như người chết rồi. Hắn run run nói:

- Thừa ngài... Thừa ngài không phải giam đâu ạ... cô ấy ốm... cô ấy đang nằm trên phòng chính ấy.

Pugatsốp đứng dậy nói:

- Anh dẫn ta lên.

Không có cách gì thoát thác được nữa. Svabrin dẫn Pugatsốp lên buồng Maria Ivanốpna. Tôi liền theo sau.

Svabrin dừng lại giữa cầu thang.

- Thưa ngài! - hắn nói. – Ngài có lòng bắt tôi làm gì tôi cũng xin chịu; nhưng xin ngài đừng cho người lạ vào phòng ngủ của vợ tôi.

Tôi giật mình.

- Mà cưới rồi à? – tôi hỏi Svabrin, bấy giờ tôi chỉ chực phanh thây hắn ra.

Pugatsốp ngắt lời tôi:

- Im ngay! Đó là việc của ta. Còn anh - Pugatsốp quay sang Svabrin nói tiếp, - còn anh thì đừng có lầu tầu làm bộ: vợ anh hay không phải vợ anh cũng mặc, ta muốn dẫn ai vào ta cứ dẫn. Thưa quan nhân, xin ngài theo tôi.

Đến cửa buồng Svabrin lại dừng lại và nói, giọng dứt quăng:

- Xin thưa trước với ngài rằng cô ta đang sốt nặng và đã ba ngày nay luôn mồm mê sảng.

- Mở ra! - Pugatsốp nói.

Svabrin bắt đầu lục tìm trong các túi quần của hắn và nói rằng quên cầm chìa khoá. Pugatsốp liền lấy chân đạp vào cánh cửa; ổ khoá bật tung ra; cánh cửa mở ra, và chúng tôi bước vào.

Tôi nhìn vào phía trong và lặng người đi. Maria Ivanốpna, mặt xanh xao và hốc hác, tóc bỏ xoã, mình mặc bộ áo nông dân rách tả tơi, đang ngồi ở giữa sàn. Trước mặt nàng có một hũ nước, trên miệng hũ có đặt một mẩu bánh mì. Trông thấy tôi, nàng giật nảy mình kêu lên một tiếng. Lúc ấy tôi ra sao – nay tôi không còn nhớ nữa.

Pugatsốp nhìn Svabrin và cười chua chát:

- Chà, nhà thương của anh thơm tắt nhỉ!

Rồi lão tiến lại gần Maria Ivanốpna hỏi:

- Nay cô bé, cô nói cho ta nghe, cô có tội tình gì mà chồng cô phạt cô như vậy?

- Chồng tôi à! – nàng nói. - Hắn không phải là chồng tôi. Tôi sẽ không đời nào làm vợ hắn! Thà tôi chết còn hơn, mà nếu không ai cứu tôi ra, thì tôi cũng chỉ có chết mà thôi.

Pugatsốp đưa mắt dữ tợn nhìn Svabrin:

- Thế mà mày định lừa dối ta! Mày có biết mày đáng tội gì không, tên súc sinh!

Svabrin quỳ sụp xuống... Giờ phút này lòng khinh bỉ đã át hết những nỗi oán thù và căm giận trong lòng tôi. Tôi ghé mắt nhìn cái tên quý tộc đang quỳ lại một tên Cô-dắc đào ngũ. Pugatsốp ngóu giận, bảo Svabrin:

- Lần này ta tha cho anh; nhưng phải nhớ là hễ lần sau còn làm xằng thì ta xử luôn cả tội này nữa nghe không.

Rồi Pugatsốp quay sang Maria Ivanốpna nói:

- Đi ra đi, cô bé xinh đẹp kia; ta cho cô được tự do. Ta là đức vua đây.

Maria Ivanốpna đưa mắt nhìn Pugatsốp rất nhanh và đoán ra rằng trước mặt nàng là kẻ đã giết cha mẹ nàng. Nàng đưa hai tay lên bụng lấy mặt và ngã ra bất tỉnh. Tôi chồm lại, nhưng vừa lúc ấy, Palasca ở đâu đã mạnh dạn leo vào phòng và bắt đầu đến chăm sóc cho cô chủ. Pugatsốp ra khỏi buồng, và cả ba chúng tôi đi xuống phòng khách.

Pugatsốp cười lớn mà rằng:

- Thế nào, quan ngài? Thế là cứu được người đẹp rồi đấy! Quan ngài nghĩ sao, cho mời lão cố đạo đến bắt lão làm lễ cưới cho cháu gái lão thôi chứ? Ta sẽ làm cha chủ hôn, còn Svabrin làm phù rể; ta sẽ đánh chén một bữa no say, xong rồi khoá cổng lại!

Điều mà tôi hằng lo sợ đã xảy ra. Svabrin, nghe Pugatsốp nói, liền bổ xung lên, hăn vội nói:

- Thưa ngài! Tôi xin thú tội, tôi đã giấu ngài, nhưng cả tên Grinhốp này cũng lừa dối ngài. Người con gái ấy không phải là cháu ông cố đạo ở đây: nó là con tên Ivan Kudomích Mirônốp đã bị treo cổ khi đánh chiếm đồn này.

Pugatsốp đưa đôi mắt nảy lửa nhìn tôi. Hăn phân vân hỏi:

- Lại cái gì nữa thế hả?

- Svabrin nói đúng, - tôi rần rỏi đáp.

- Thế mà người không nói với ta! - Pugatsốp nói, mặt hăn sa sầm lại.

- Ông nghĩ mà xem, - tôi đáp, - có thể nào ở trước mặt bộ hạ của ông mà lại nói rằng con gái của Minônốp hãy còn sống không? Họ xé xác ra ấy chứ. Lúc đó không gì có thể cứu cô ấy thoát được!

Pugatsốp cười xoa:

- Mà đúng thật. Bọn say rượu nhà ta không tha cho con bé tội nghiệp ấy đâu. Bà cố đạo lừa chúng thế là phải.

Tôi thấy Pugatsốp đang vui, liền nói tiếp:

- Ông nghe tôi. Gọi ông là gì thì tôi không biết, mà cũng không muốn biết... Nhưng có trời chứng giám rằng tôi sẵn sàng đem cả cuộc đời tôi đền bù những việc mà ông đã làm cho tôi. Chỉ xin ông đừng bắt tôi phải làm những việc trái với danh dự và lương tâm tôi. Ông là ân nhân của tôi. Ông đã thương tôi thì thương cho trót: ông thả tôi với người con gái mồ côi đáng thương ấy ra, cho chúng tôi đi theo đường Chúa định. Còn chúng tôi, thì dù ông là ai và dù sau này ông có ra sao đi nữa chúng tôi cũng sẽ hàng ngày cầu nguyện Chúa cứu vớt lấy linh hồn tội lỗi của ông...

Hình như tâm hồn hung dữ của Pugatsốp đã xúc động. Hăn nói:

- Thôi ta chiều ý anh! Đã giết là giết, đã tha là tha, lệ của ta là như thế đấy. Anh đem người đẹp của anh đi đâu thì đi, và cầu Chúa hãy thương yêu và dìu dắt vợ chồng anh!

Nói đoạn Pugatsốp quay sang Svabrin và ra lệnh cấp cho tôi một tờ giấy thông hành để đi qua tất cả những đồn ải dưới quyền hắn. Svabrin choáng váng đứng ngẩn người ra. Pugatsốp ra xem xét đồn lũy. Svabrin liền đi theo; còn tôi thì đứng lại, lấy có là để chuẩn bị lên đường. Tôi chạy lên phòng Maria Ivanốpna. Cửa buồng đóng kín. Tôi gõ cửa.

- Ai đấy? – có tiếng Palasca hỏi.

Tôi xưng tên. Từ sau cánh cửa vọng ra tiếng nói dịu dàng của Maria Ivanốpna:

- Anh đợi một chút, anh Piốt Andrêêvích nhé. Em đang thay áo. Anh sang nhà bà Akulina Pamphilốpna đi, rồi em sang ngay.

Tôi vâng lời đi sang nhà cha Ghêraxim. Cả hai vợ chồng ông cố đạo chạy ra đón tôi. Xavêlich đã nói cho họ biết trước.

- Chào cậu Piốt Andrêêvích, - bà cố đạo nói, - thế là Chúa lại cho chúng ta gặp nhau. Cậu mấy lâu nay ra sao? Chúng tôi ngày nào cũng nhắc đến cậu. Tội nghiệp, Maria Ivanốpna vắng cậu phải chịu bao khổ cực, thương cô bé quá. Nay cậu, làm sao mà cậu với Pugatsốp lại ăn ý nhau thế? Làm thế nào mà hắn lại không giết cậu hả? May quá, thôi cũng cảm ơn hắn!

Cha Ghêraxim ngắt lời vợ:

- Thôi đi bà già... Chỉ được cái mồm xoen xoét bạ gì cũng nói. Ngôn đa trí thiếu, một lời nói một gót tội. Cậu Piốt Andrêêvích! Mời cậu vào nhà. Lâu lắm mới lại gặp cậu.

Bà cố đạo đi lục lọi thức ăn dọn ra thết tôi, đồng thời mồm vẫn nói huyền thuyên. Bà kể cho tôi nghe chuyện Svabrin bắt hai ông bà đưa Maria Ivanốpna cho hắn; Maria Ivanốpna khóc và không chịu đi như thế nào, rồi Palasca giúp cô ấy liên lạc với hai ông bà ra sao (Palasca thật là một cô gái can đảm tháo vát, cả đến viên đội Cô-dắc chị ta cũng bắt phải nhảy múa theo tiếng sáo của chị); rồi đến chuyện chị ta khuyên Maria Ivanốpna viết thư cho tôi vân vân... Đến lượt tôi kể lại cho họ nghe vắn tắt câu chuyện. Hai ông bà làm dấu thánh giá lia lịa khi nghe nói Pugatsốp biết là họ hắn. Bà Akulina Pamphilốpna nói:

- Trăm lay cây thánh giá phù hộ cho chúng tôi tai qua nạn khỏi. Chà cái thằng Svabrin! Người đầu lại có có người tệt đến thế!

Ngay lúc ấy cửa mở, và Maria Ivanốpna bước vào, một nụ cười thoáng trên gương mặt tái xanh; nàng đã cởi bỏ bộ áo nông dân và trở lại ăn mặc như xưa, giản dị và xinh xắn.

Tôi cầm tay nàng và hồi lâu không nói lấy được một lời. Cả hai chúng tôi đều im lặng, vì lòng tràn ngập quá nhiều cảm xúc. Hai ông bà chủ nhà cảm thấy rằng chúng tôi bấy giờ chẳng chẳng còn bụng dạ nào mà tiếp chuyện họ, nên bỏ chúng tôi đấy mà đi ra. Tôi đứng lại một mình với nàng. Chúng tôi quên hết mọi vật ở chung quanh. Chúng tôi nói chuyện hồi lâu mà không sao nói cho hết những điều bấy lâu chứa chất trong lòng. Maria Ivanốpna kể cho tôi nghe tất cả những sự việc đã xảy ra với nàng từ khi đồn bị chiếm, nàng mô tả cho tôi thấy tất cả cái tình cảnh khủng khiếp của nàng, tất cả những nỗi khổ cực mà tên Svabrin dè mạt kia đã bắt nàng phải chịu. Chúng tôi cũng nhớ lại những ngày êm đẹp trước kia... Cả hai chúng tôi cùng khóc... Cuối cùng tôi bày tỏ cho nàng rõ những dự định của tôi. Để nàng ở lại trong một cái đồn đang ở dưới quyền Pugatsốp và do Svabrin cai quản thì không thể được. Thành này bây giờ đang trải qua tất cả những cảnh thảm khốc của một thành phố bị bao vây. Trên thế gian này nàng không còn lấy một người thân thuộc. Tôi bàn với nàng là đưa nàng về quê ở với cha mẹ tôi. Lúc đầu, nàng còn lưỡng lự: biết rằng cha tôi sẵn không ưa gì nàng, nàng rất sợ hãi. Tôi an ủi cho nàng yêu tâm. Tôi biết rằng cha tôi sẽ lấy làm sung sướng được đón tiếp người con gái của một chiến sĩ có công đã chết vì Tổ quốc, và hơn nữa sẽ thấy đó là một nhiệm vụ của mình. Cuối

cùng tôi nói:

- Maria Ivanốpna! Anh coi em như đã là vợ anh. Những sự việc kỳ lạ này đã vĩnh viễn gắn bó chúng ta lại với nhau, không còn gì ở trên đời có thể chia lìa chúng ta được nữa.

Maria Ivanốpna yên lặng nghe tôi nói, vẻ hồn nhiên giản dị không có chút gì e thẹn kiểu cách, không đáp lại bằng những câu cầu kỳ. Nàng cảm thấy số phận của nàng đã gắn bó với số phận tôi. Nhưng nàng cũng nói rằng chỉ khi nào cha mẹ tôi ưng thuận, nàng mới có thể là vợ tôi được. Tôi không cãi lại. Chúng tôi hôn nhau, nồng thắm, chân thành – và thế là mọi việc giữa hai chúng tôi đều đã giải quyết xong xuôi.

Một giờ sau viên đội Cô-dắc đem đến cho tôi một tờ giấy thông hành có mấy cái dấu ngoằn ngoèo của Pugatsốp thay chữ ký, và bảo tôi là Pugatsốp cho gọi tôi lại. Tôi đến thì thấy Pugatsốp đang sẵn sàng lên đường. Tôi không sao phân tích nổi những cảm xúc của tôi khi chia tay với con người đáng sợ này, một tên cướp, một quái vật đối với mọi người, trừ mỗi mình tôi. Việc gì không nói thật? Lúc ấy lòng tôi sao quuyến luyến con người ấy một cách sâu sắc lạ thường. Tôi thiết tha muốn lôi Pugatsốp ra khỏi đám trộm cướp mà hấn cầm đầu, và cố cứu lấy tính mạng hấn trong khi hấn còn chưa muộn. Nhưng vì lúc ấy Svabrin và đám dân chúng đang xúm quanh chúng tôi, nên tôi không thể nói hết những điều đang tràn ngập lòng tôi.

Chúng tôi chia tay nhau như hai người bạn. Pugatsốp trông thấy bà Akulian Pamphilốpna đứng trong đám đông, giơ ngón tay lên dọa và nháy mắt một cách hóm hỉnh; xong hấn ngồi lên xe ki-bit-ca, ra lệnh đi về Bêrđa. Khi ngựa bắt đầu chạy Pugatsốp lại ló đầu ra cửa xe và nói to:

- Thôi, từ biệt quan nhân nhé! Có lẽ chúng ta còn có lúc gặp lại nhau.

Quả nhiên về sau chúng tôi có gặp lại nhau, nhưng trong một trường hợp thật là bi đát!...

Pugatsốp đã đi khuất. Tôi nhìn hồi lâu cánh thảo nguyên trắng xoá còn in vết xe ki-bit-ca. Dân chúng giải tán ra về, Svabrin lách mắt đi đâu mất. Tôi trở về nhà ông cố đạo. Mọi thứ đều đã được xếp đặt sẵn sàng cho chúng tôi lên đường; tôi không muốn trù trù thêm nữa. Cửa cái của chúng tôi đều xếp lên chiếc xe ngựa cũ kỹ của ông đại úy. Những người xà ích thoắt một cái đã thắng ngựa xong. Maria Ivanốpna ra từ biệt nơi cha mẹ nàng yên nghỉ: mộ hai vợ chồng ông đại úy chôn ở phía sau nhà thờ. Tôi muốn đưa nàng ra đó, nhưng nàng xin tôi để nàng đi một mình. Mấy phút sau nàng quay lại, nước mắt lặng lẽ chảy quanh. Xe đã đánh lại. Cha Ghêraxim và bà Akulina Pamphilốpna ra đứng ở trước thềm tiễn chúng tôi. Maria Ivanốpna, Palasca và tôi ngồi lên xe, bác Xavêlich thì ngồi ở ghế xà ích. Bà cố đạo nói:

- Thôi từ biệt Maria Ivanốpna, con bồ câu nhỏ, con đi nhé! Từ biệt cậu Piốt Andrêêvích, con phượng hoàng của chúng tôi! Lên đường mạnh khoẻ nhé và cầu Chúa ban hạnh phúc cho cả hai người!

Chúng tôi lên đường, xe đi ngang nhà ông đồn trưởng; tôi thấy Svabrin đứng ở cửa sổ. Mặt hấn lộ vẻ hần học hết sức. Tôi không muốn tỏ ra đặc chí trước một kẻ thù đã bị bại, bèn quay mặt sang phía khác. Cuối cùng chúng tôi đi qua cổng đồn và vĩnh viễn rời bỏ đồn Bêlôgorxcơ.

Chương XIII

BỊ BẮT

*Cũng là cái việc người sai
Tôi phải đưa ngài ngay đến nhà giam.
- Can chi, tôi đã sẵn sàng
Nhưng mong bày tỏ nỗi oan việc này.*

Knhilagionhin⁽⁴³⁾

Được đoàn tụ một cách bất ngờ như vậy với người con gái mà mới sáng nay tôi còn lo là sẽ không bao giờ gặp lại, tôi không tin ở cảm giác của tôi nữa và tưởng tượng rằng tất cả những việc đã xảy ra đây chỉ là một giấc mơ huyền ảo. Maria Ivanópna đáng tư lự, khi thì nhìn tôi, khi thì nhìn ra đường, nàng có vẻ như chưa kịp hoàn hồn lại. Chúng tôi yên lặng. Tâm hồn chúng tôi đã mệt mỏi quá sức. Thấm thoắt chúng tôi đã đi được hai tiếng đồng hồ, và xe ghé vào một cái đồn thuộc quyền Pugatsốp để đổi ngựa. Họ thắng ngựa rất nhanh, và cái lão Cô-dắc râu ria xồm xoàm mà Pugatsốp phong làm đồn trưởng ở đây tỏ vẻ ân cần vồn vã rất mực, cứ xem đây tôi cũng rõ là nhờ cái mồm lém lỉnh của người xà ích đánh xe cho tôi, họ đã tiếp đón tôi như một người rất thân với Pugatsốp.

Xe lại lên đường. Trời bắt đầu xẩm tối. Chúng tôi đang đi gần đến một thị trấn nhỏ. Theo lời viên đồn trưởng râu ria nọ, thì ở đây có một đội quân rất mạnh đang kếp đến sáp nhập với quân của Pugatsốp. Chúng tôi bị quân canh chặn lại. Khi họ hỏi: ai? - người đánh xe lớn tiếng trả lời:

- Bạn đỡ đầu của đức vua cùng với vợ của ông ta!

Bỗng nhiên một toán lính khinh kỵ vây lấy chúng tôi, chửi bới loạn xã. Một viên đội trưởng có bộ ria mép dài nói với tôi:

- Ra ngay, này thì bạn đỡ đầu của quý sứ. Rồi cả mày lẫn con vợ mày sẽ được một châu!

Tôi bước ra khỏi xe và đòi họ dẫn tôi vào gặp sĩ quan chỉ huy của họ. Trông thấy bộ quân phục sĩ quan, toán lính lập tức thôi chửi.

Viên đội trưởng kỵ binh dẫn tôi vào gặp thiếu tá. Xavêlich lẻo đẻo đi sau lưng tôi, mồm làu nhàu:

- Đẩy bạn đỡ đầu của đức vua mãi nữa đi! Thật là tránh lửa than lại gặp lửa ngọn... Lạy Chúa! Không biết rồi rốt cục sẽ ra sao nữa đây?

Chiếc ki-bit-ca đi chậm chậm theo sau chúng tôi.

Năm phút sau chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ thấp đèn sáng trưng. Viên đội trưởng để tôi đứng với toán lính canh và vào nhà báo cáo. Chỉ thoáng một cái y quay ra, bảo tôi rằng đại quan nhân không có thì giờ tiếp tôi, ra lệnh dẫn tôi vào nhà giam, còn người đàn bà thì dẫn vào cho đại quan nhân.

Tôi lộn ruột lên quát:

- Như thế là nghĩa lý gì! Đại quan nhân nhà anh điên rồi sao?

Người đội trưởng đáp:

- Thưa, tôi không biết ạ. Thưa quan nhân, tôi chỉ biết rằng đại quan nhân ra lệnh bắt quan nhân vào nhà giam, còn quan nhân phu nhân thì dẫn vào cho đại quan nhân thôi, quan nhân ạ!

Tôi lao người lên thềm. Quân canh chưa kịp chặn lấy tôi thì tôi đã đi thẳng vào phòng. Sáu sĩ quan khinh kỵ đang đánh bài. Người cầm cái là một viên thiếu tá. Tôi vô cùng kinh ngạc khi thấy viên thiếu tá này chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Ivan Ivanovich Durin, người xưa kia đã đánh bi-a với tôi trong quán rượu ở Ximbiécxơ. Tôi kêu lên:

- Có thể thế được chăng? Ivan Ivanovich! Anh đấy à?

- A, chà, chà, chà, Piôt Andreievich! Số phận nào run rủi thế? Ở đâu đến? Hay quá. Đánh ván bài chơi nhé?

- Xin cảm ơn. Tốt hơn là xin cắt cho tôi một gian nhà

- Cần gì nhà? Ở lại nhà tôi cũng được.

- Không được: tôi không phải chỉ có một mình.

- Ờ, thế còn cậu bạn nữa cũng dẫn nốt vào đây.

- Không phải là bạn; tôi... đi với một người phụ nữ.

- Một người phụ nữ! Cậu này vớ được ở đâu thế? Chà anh chàng này! (Nói đoạn Durin huyết lên một cái, có vẻ tình quái đến nỗi mọi người đều cười rộ lên, còn tôi thì hoàn toàn rối trí).

Durin nói tiếp:

- Thôi thế cũng được. Sẽ có phòng cho cậu. Nhưng cũng không tiếc... nếu không chúng ta đã có thể đánh chén với nhau như ngày xưa rồi... Này, anh kia! Sao mãi không dẫn cô bạn đỡ đầu của Pugatsốp vào đây hả? Hay con bé không chịu? Nói với con bé là đừng sợ: quan nhân đây rất tốt, rất hiền lành, không việc gì đâu; bảo không nghe cứ lôi tuột nó vào.

Tôi liền bảo Durin:

- Anh làm gì vậy? Bạn đỡ đầu nào của Pugatsốp? Đó là con gái của đại úy Mirônốp quá cố. Tôi đã cứu thoát được cô ta và bây giờ đang đưa cô về làng ở với cha mẹ tôi đấy chứ.

- Thế nào? Thế vừa rồi nó vào báo cáo là báo cáo về anh đấy ư? Thế là cái quái gì?

- Rồi tôi sẽ kể đầu đuôi cho anh nghe. Còn bây giờ thì anh hãy mau mau ra cho người con gái tội nghiệp ấy yên lòng đi – lính của anh làm cho cô ấy chẳng còn hồn vía nào nữa đấy.

Durin lập tức ra lệnh cho quân lính. Anh ta tự mình ra xin lỗi Maria Ivanovna về việc đã vô tình hiểu lầm, và ra lệnh cho viên đội trưởng dọn cho nàng căn nhà đẹp nhất trong thị trấn. Tôi ở lại với Durin.

Chúng tôi cùng ăn bữa khuya, ăn xong, khi mọi người đều đã ra về, chỉ còn hai người ngồi lại với nhau, tôi kể cho Durin nghe những chuyện phiêu lưu của tôi. Durin nghe tôi rất chăm chú. Khi tôi kể xong, anh ta lắc đầu nói:

- Cậu ạ, tất cả những việc đó đều tốt cả; chỉ có một việc không tốt, là tại sao cậu lại cưới vợ làm quái gì thế? Tôi là một sĩ quan có lương tâm, tôi không đời nào lại đi lừa cậu, cậu hãy tin tôi: lấy vợ là một việc rất điên rồ. Cậu hơi đầu mà suốt ngày quanh quẩn với vợ con? Tôi thì tôi thềm vào! Cậu nghe tôi: hãy buông cô con gái ông đại uý ra. Đường đi Ximbiécxcơ tôi đã quét sạch, bây giờ rất an toàn. Ngay từ ngày mai cậu cho cô ấy về nhà ông cụ bà cụ một mình; còn cậu thì ở lại tiểu đoàn tôi. Trở về Ôrenburg thì chẳng trở về làm gì nữa. Rồi lại rơi vào tay bọn phiến loạn lần nữa thì khó lòng mà thoát. Như vậy cơn yêu đương ngu ngốc kia sẽ qua và mọi việc sẽ êm đẹp cả.

Tuy tôi không hoàn toàn đồng ý với Durin, nhưng tôi cảm thấy rằng nhiệm vụ và danh dự bắt tôi phải có mặt trong quân đội của nữ hoàng. Tôi quyết định làm theo lời khuyên của Durin: cho Maria Ivanốpna về quê, còn tôi thì ở lại đơn vị của Durin.

Xavêlich vào cởi áo cho tôi; tôi bảo bác sửa soạn đến hôm sau lên đường với Maria Ivanốpna. Bác ta đã toan một mực từ chối.

- Cậu nói gì lạ thế? Làm sao tôi lại rời cậu được? Ai sẽ theo hầu hạ cậu? Hai cụ nhà sẽ nói sao?

Biết rõ tính gan lì của người lão bộc, tôi bèn lựa lời chân thành và dịu ngọt cố sức thuyết phục bác.

Tôi nói:

- Bác Xavêlich ơi, bác đừng từ chối, bác hãy làm ơn cho tôi! Ở đây thì tôi không cần người hầu hạ nữa, còn nếu Maria Ivanốpna mà đi đường một mình không có bác, thì tôi không sao yên tâm được. Bác hầu hạ cô ấy tức cũng như hầu hạ tôi rồi, vì tôi đã nhất quyết hể hoàn cảnh cho phép là cưới Maria Ivanốpna làm vợ.

Nghe nói, Xavêlich vỗ tay đánh đét một cái, vẻ kinh ngạc đến cực độ. Bác nói:

- Cưới vợ! Cậu bé muốn lấy vợ ư! Rồi cụ ông, cụ bà sẽ nghĩ ra sao đây?

- Thầy mẹ tôi thế nào cũng bằng lòng khi đã biết Maria Ivanốpna. Tôi cũng hy vọng ở bác nữa. Thầy mẹ tôi rất tin bác: bác sẽ làm người nói lót cho chúng tôi có được không?

Người lão bộc cảm động:

- Ôi, cậu Piốt Andrêevích của lão! Tuy cậu nghĩ đến chuyện vợ con cũng hơi sớm, nhưng Maria Ivanốpna quả là một người con gái rất tốt, không lấy cũng tiếc đứt ruột. Thôi thì thế cũng được! Tôi sẽ xin đưa cô thiên thần của Chúa ấy về nhà, và sẽ xin cung kính thưa lại với thầy mẹ cậu rằng một nàng dâu như thế thì chả cần hỏi môn làm gì.

Tôi cảm ơn Xavêlich và đi ngủ cùng một phòng với Durin. Durin lúc đầu tiếp chuyện tôi rất vui vẻ; nhưng được ít lâu lời lẽ của anh ta dần dần thưa thớt và bớt mạch lạc; cuối cùng tôi hỏi một câu thì chỉ nghe thấy tiếng ngáy khò khò và tiếng thở huyết lên như còi đáp lại. Tôi bèn thôi nói và noi gương Durin.

Sáng hôm sau tôi đến gặp Maria Ivanốpna, nói rõ cho nàng biết những ý định của tôi. Nàng thấy như vậy là rất phải và đồng tình với tôi ngay. Tiểu đoàn của Durin sẽ xuất phát ngay hôm

ấy. Không còn trù trù làm gì nữa, tôi liền chia tay với Maria Ivanốpna, uỷ thác cho Xavêlich trông nom nàng và trao cho nàng một bức thư gửi về cha mẹ tôi. Maria Ivanốpna khóc, thủ thủ nói với tôi:

- Thôi từ biệt anh, Piốt Andrêevích nhé. Chúng mình còn được gặp lại nhau hay không chỉ có mình Chúa biết; nhưng suốt đời em sẽ không quên anh; cho đến khi xuống mộ trong tim em cũng chỉ có một mình anh.

Tôi không biết trả lời ra sao. Chung quanh chúng tôi đông người quá. Trước mặt họ tôi không muốn thổ lộ những cảm xúc đang tràn ngập lòng tôi. Cuối cùng nàng đi. Tôi trở về với Durin, buồn rầu và im lặng. Durin muốn làm cho tôi vui; tôi cũng cố tìm cách khuây khoả; suốt ngày chúng tôi đùa nghịch thật ồn ào, rồi đến tối thì cùng tiểu đoàn xuất phát.

Hồi ấy là vào cuối tháng Hai. Mùa đông cản trở những cuộc hành quân trong mấy tháng trước, bây giờ đã sắp trôi qua, và các tướng tá đã bắt đầu chuẩn bị phối hợp tác chiến. Pugatsốp vẫn vây hãm thành Ôrenburg. Trong khi đó quanh Pugatsốp các đội quân đã tập hợp lại và từ bốn phía tiến dần vào sào huyệt quân phiến loạn. Các làng mạc theo giặc khi thấy quan quân kéo đến đều lần lượt chịu khuất phục; ở khắp nơi các toán cướp gặp chúng tôi đều bỏ chạy, và mọi việc đều báo hiệu một sự kết thúc mau chóng và tốt lành.

Được ít lâu công tước Gôlitsxun⁽⁴⁴⁾ đánh tan quân Pugatsốp gần thành Tatisêva, giải vây Ôrenburg và hình như đã giáng cho quân phiến loạn một đòn quyết liệt, đòn cuối cùng. Trong khi đó Durin được phái đi đánh một đội phiến loạn Baskiro. Bọn này chưa gặp chúng tôi đã chạy toán loạn. Mùa xuân hãm chúng tôi lại trong một làng Tác-ta. Các sông ngòi đều ngập nước lũ, và các đường sá không thể nào qua lại được. Trong cảnh vô công rồi nghề buồn tẻ, chúng tôi chỉ còn biết tự an ủi bằng cách nghĩ rằng cuộc đánh đấm vất vả với lũ cướp và những người mọi rợ này chẳng còn bao lâu nữa sẽ chấm dứt.

Nhưng Pugatsốp vẫn chưa bị bắt. Hắn xuất hiện ở các xưởng máy Xibiri, chiêu nạp những toán quân mới và lại bắt đầu cướp phá. Tiếng đồn về những thắng lợi của hắn lại bắt đầu truyền đi khắp nơi. Chúng tôi được tin nhiều đồn lũ ở Xibiri bị san phẳng – ít lâu sau tin Pugatsốp chiếm thành Ca-dan và tiến quân về Mátxcova làm cho các tướng tá hoảng sợ - lúc bấy giờ họ đang ngủ gà ngủ gật, hy vọng vào sự bất lực của tên phiến loạn mà họ vốn coi thường. Durin được lệnh vượt sông Vôn-ga (*tiếp vào đoạn này là “Chương bỏ qua” do Puskin cắt bỏ và chỉ được lưu lại ở bản thảo viết nháp*).

Tôi sẽ không kể lại cuộc hành quân của chúng tôi và đoạn kết thúc của cuộc chiến tranh. Chỉ xin nói rằng những thảm họa mà nó gây ra đã lên đến cùng cực. Chúng tôi đi ngang những làng mạc bị quân phiến loạn đốt phá tan hoang, đành lòng phải giành giật của những người dân đáng thương những gì mà họ còn cứu lại được. Khắp nơi công việc hành chính đều bị chấm dứt; các lãnh chúa phải trốn vào rừng; nơi nào cũng có những toán cướp hoạt động; một số sĩ quan chỉ huy quân đội đánh đến đâu cũng tự ý trừng phạt hay ân xá; tình cảnh của cả một vùng rộng lớn, nơi cuộc biến loạn hoành hành dữ dội, thật là kinh khủng... Mong sao đừng bao giờ phải thấy lại một cuộc biến loạn của dân Nga, điên rồ và tàn nhẫn đến cực độ.

Pugatsốp thua chạy, bị tướng Ivan Ivanôvích Mikhenxôn⁽⁴⁵⁾ rượt đuổi. Ít lâu sau chúng tôi được tin quân phiến loạn bị tiêu diệt hoàn toàn. Cuối cùng Durin nhận được thông báo là Pugatsốp đã bị bắt và đồng thời cũng nhận được lệnh dừng quân. Chiến tranh đã chấm dứt. Thế là tôi đã có thể trở về nhà. Nghĩ đến khi được ôm hôn thầy mẹ, gặp lại Maria Ivanốpna mà bấy lâu nay tôi không hề được tin tức, tôi thật như mở cờ trong bụng. Tôi nhảy nhót như một đứa trẻ con. Durin thấy thế phá lên cười, nhún vai nói:

- Không có gì mà mừng đến thế! Cưới vợ là hết đời!

Nhưng đồng thời một cảm xúc kỳ lạ đến làm vẩn đục niềm hân hoan của tôi. Nghĩ đến Pugatsốp, kẻ đã vấy máu biết bao nạn nhân vô tội, và nghĩ đến đoạn đầu đài đang chờ hắn, tôi bất giác thấy hoảng sợ. Tôi buồn bực nghĩ: “Pugatsốp, tại sao người lại không tìm cái chết dưới một ngọn lưỡi lê hay một tràng đạn? Như vậy có phải hơn không!” Biết làm sao được? Khi nghĩ đến Pugatsốp, tôi không thể nào không nhớ rằng hắn đã tha chết cho tôi trong một giờ phút kinh hoàng nhất của đời hắn, và hắn đã cứu người yêu của tôi thoát khỏi tay tên Svabrin đốn mạt.

Durin cho tôi nghỉ phép. Chỉ mấy hôm nữa tôi sẽ lại được trở về gia đình, thấy lại Maria Ivanópna của tôi... Bỗng nhiên một trận sấm sét bất ngờ lại nổ ra trên đầu tôi.

Hôm đó tôi đang sửa soạn lên đường về, thì đúng ngay vào lúc tôi đã sẵn sàng ra đi, Durin bước vào nhà tôi trọ, tay cầm một mảnh giấy, gương mặt lộ vẻ băn khoăn. Có một cái gì nhói lên trong tim tôi. Tôi bỗng dưng thấy hoảng sợ, tuy không biết là sợ cái gì. Durin bảo người cần vụ của tôi ra ngoài, rồi bảo tôi là có chuyện cần nói với tôi. Tôi lo lắng hỏi:

- Cái gì thế?

- Có chuyện hơi rầy rà một tí, - Durin đáp và đưa cho tôi mảnh giấy. - Đây cậu đọc đi, tôi vừa mới nhận được tức thì đây.

Tôi bắt đầu đọc: đó là một mật lệnh gửi tất cả các sĩ quan chỉ huy, ra lệnh phải bắt tôi dù tôi đang ở đâu, đi đâu, và lập tức cho lính giải tôi đến Cadan nộp Ủy ban điều tra vụ Pugatsốp.

Tờ giấy suýt rơi khỏi tay tôi. Durin nói:

- Không có cách gì nữa! Nhiệm vụ của tôi là phải thi hành mệnh lệnh này. Có lẽ tin đồn về việc cậu đi lại với Pugatsốp không hiểu sao đã đến tai bộ chỉ huy. Tôi hy vọng rằng việc này sẽ không có hậu quả gì và cậu sẽ được thanh minh trước Ủy ban. Cậu đừng buồn gì cả, cứ đi đi.

Lương tâm tôi trong sạch: tôi không sợ toà án; nhưng nghĩ rằng phải trì hoãn phút gặp gỡ êm đẹp có lẽ đến mấy tháng, tôi thấy lòng tôi se lại. Chiếc xe ngựa nhỏ đã chờ sẵn. Durin thân ái từ biệt tôi. Người ta đưa tôi lên xe. Cùng ngồi với tôi có hai người lính khinh kỵ, gươm tuốt trần. Xe bắt đầu lăn trên con đường rộng.

Chương XIV

RA TOÀ

*Miệng thế gian
như làn sóng bể.*

Ngạn ngữ⁽⁴⁶⁾

Tôi tin rằng cơ sự như thế này chẳng qua là vì tôi tự ý bỏ Ôrenburg mà đi. Cái đó thì tôi có thể tự thanh minh một cách dễ dàng: việc cưới ngựa xuất kích không những chưa bao giờ bị cấm đoán mà còn được khuyến khích bằng đủ mọi cách nữa là khác. Tôi có thể bị buộc tội quá liều lĩnh, chứ không thể bị buộc tội là bất tuân thượng lệnh. Nhưng những quan hệ thân thiện giữa tôi với Pugatsốp có thể có nhiều người làm chứng xác nhận và chắc ít nhất cũng phải có vẻ rất khả nghi. Suốt trên đường đi tôi nghĩ ngợi về những cuộc tra hỏi đang chờ tôi, nghĩ sẵn cách trả lời, và quyết định khi ra trước toà sẽ nói hết sự thật. Tôi cho rằng đó là cách thanh minh đơn giản nhất, mà cũng là chắc chắn nhất.

Tôi đã đến Cadan. Thành phố vắng tanh, nhà cửa cháy trụi. Trên các phố chỉ thấy những đồng than, đây đó trồi lên những bức tường ám khói không còn cửa sổ, không còn mái. Đó là vết tích mà Pugatsốp đã để lại! Họ dẫn tôi vào một cái đồn còn trơ lại ở giữa thành phố chạy trụi. Hai người lính khinh kỵ giao tôi cho viên sĩ quan thường trực. Viên sĩ quan liền cho gọi người thợ rèn đến, sai luồn xích vào chân tôi và tán chặt lại. Rồi họ dẫn tôi vào nhà giam và bỏ tôi lại một mình trong một thứ ổ chỗ tối và chật, bốn bên là bốn bức tường trơ trụi với một khung cửa hẹp có chấn song sắt.

Những công việc khởi đầu như vậy không báo cho tôi một triệu chứng gì tốt lành cả. Nhưng tôi vẫn vững dạ, và không hề mất hy vọng. Tôi bèn nhờ đến cách an ủi của tất cả những người buồn khổ: lần đầu tiên tôi đã nếm cái phong vị ngọt ngào của những lời cầu nguyện thoát ra từ một cõi lòng trong sạch nhưng đau khổ, và sau đó thiếp đi trong một giấc ngủ yên lành, không lo nghĩ gì đến số phận nữa.

Hôm sau hai người gác ngục thức tôi dậy, báo rằng Ủy ban đòi tôi vào. Hai người lính dẫn tôi đi qua một cái sân, rồi vào nhà đồn trưởng. Họ dừng lại ở phòng ngoài, để cho tôi đi một mình vào các phòng trong.

Tôi bước vào một gian phòng khá rộng. Sau một cái bàn bày đầy những giấy má có hai người ngồi: một viên tướng già, vẻ nghiêm khắc và lạnh lùng, và một viên đại uý cận vệ trẻ tuổi, trạc chừng hai mươi tám, vẻ bề ngoài rất dễ ưa, ăn nói khéo léo và hoạt bát. Bên cửa sổ, có một bàn riêng có một người thu ký giắt một cây bút lông ngỗng trên vành tai, đang nghiêng đầu trên tờ giấy, sẵn sàng ghi chép những lời khai của tôi. Cuộc thẩm vấn bắt đầu. Họ hỏi tên tuổi và chức vụ của tôi. Viên tướng hỏi thêm xem tôi có phải là con ông Andrây Pêtorôvích Grinhốp không. Nghe tôi trả lời phải, ông ta nghiêm nghị nói:

- Thật tiếc rằng một người đáng kính trọng như vậy mà lại có một đứa con không xứng đáng như thế!

Tôi điềm tĩnh đáp rằng những lời buộc tội có ra sao chẳng nữa, thì tôi cũng hy vọng rằng có thể thanh minh bằng cách thành thật trình bày hết sự thật ra. Về tự tin của tôi làm cho ông ta khó chịu. Ông ta cau mày nói:

- Anh có vẻ đáo để lắm nhỉ, nhưng ta còn gặp những tay đáo để hơn nhiều!

Lúc đó viên sĩ quan trẻ tuổi hỏi tôi: tôi nhập bọn với Pugatsốp từ khi nào, trong trường hợp nào, và Pugatsốp giao cho tôi những nhiệm vụ gì?

Tôi công phần trả lời: là một sĩ quan và là một người quý tộc, tôi không hề nhập bọn với Pugatsốp và không thể nhận nhiệm vụ gì của hắn giao cả.

Người hỏi cung tôi vặn lại:

- Vậy thì làm sao mà một người quý tộc và lại là một sĩ quan lại được tên phiến loạn tha chết một mình, trong khi tất cả các bạn đồng ngũ đều bị hành hình một cách tàn khốc? Làm sao cũng người sĩ quan và quý tộc ấy lại tiếc từng vui vẻ với quân phiến loạn, nhận quà tặng của tên đầu sỏ, gồm một áo choàng lông, một con ngựa và năm mươi cô-pếch? Vì sao có cuộc giao hảo kỳ lạ như vậy, và việc đó dựa trên cơ sở gì, nếu không phải trên sự phản bội, hay ít nhất là một sự hèn nhát tội lỗi và đê tiện?

Tôi thấy tủi nhục hết sức trước những lời lẽ của viên sĩ quan cận vệ và bắt đầu thanh minh cho mình một cách nhiệt thành. Tôi kể lại cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với Pugatsốp trên thảo nguyên hôm có trận bão tuyết; tôi kể lại trận đánh chiếm đồn Bêlôgorxcơ và trình bày việc Pugatsốp nhận ra tôi và tha chết cho tôi. Tôi nói rằng quả nhiên tôi có nhận chiếc áo tu-lúp và con ngựa của tên phiến loạn; nhưng tôi cũng đã bảo vệ đồn Bêlôgorxcơ cho đến phút cuối cùng. Sau cùng tôi viện thiếu tướng chỉ huy của tôi ra: ông ấy có thể xác nhận lòng tận tụy của tôi trong thời gian thành Ôrenburg bị vây hãm.

Viên tướng già có vẻ nghiêm khắc kia vớ lấy một bức thư đã bóc sẵn để trên bàn và bắt đầu đọc to lên:

“Nhân việc đại quan nhân có hỏi về chuẩn úy Grinhốp, mà người ta cho là có dính dấp vào vụ nổi loạn này và có những quan hệ với tên loạn tặc mà quy chế quân đội không thể dung thứ, và trái ngược với bốn phận của người đã tuyên thệ, tôi xin có lời tuyên bố rằng viên chuẩn úy Grinhốp nói trên phục vụ ở Ôrenburg từ đầu tháng Mười năm ngoái tức 1773 cho đến ngày 24 tháng Hai năm nay; đến ngày ấy viên chuẩn úy bỏ ra khỏi thành phố, và từ dạo đó không thấy đến trình diện ở đại bản doanh nữa. Qua một số lính gác chạy sang hàng có nghe nói là Grinhốp có đến thôn Pugatsốp đóng và cùng đi xe với hắn đến đồn Bêlôgorxcơ là nơi trước đây viên chuẩn úy Grinhốp đã từng đóng; còn về hạnh kiểm của Grinhốp thì tôi có thể...” Đến đây viên tướng thôi đọc và nghiêm nghị nói với tôi:

- Bây giờ anh có thể nói gì để thanh minh nữa không?

Tôi định tiếp tục nói thật hết mọi việc như tôi đã bắt đầu, và trình bày cuộc tình duyên của tôi với Maria Ivanốpna một cách cũng thành thật như tất cả sự việc khác. Nhưng tôi bỗng thấy có một cảm giác ngại ngùng không sao nén được. Tôi thoáng có ý nghĩ rằng nếu tôi nói tên nàng ra đây, thì uỷ ban sẽ triệu nàng đến để đối chứng; và nghĩ đến khi tên tuổi nàng sẽ bị trộn lẫn với tên tuổi những bọn tổ giặc đê hèn và ngay bản thân nàng bị đưa ra đối chứng với bọn chúng, tôi thấy kinh hãi đến nỗi đâm rối trí, nói lắp bắp chả ra sao cả.

Các quan toà của tôi hình như đã bắt đầu nghe những câu trả lời của tôi với nhiều thiện cảm, nhưng nay thấy tôi có vẻ luống cuống, lại trở lại những định kiến cũ. Viên sĩ quan cận vệ đòi mang tôi ra đối chứng với tên tổ giặc đầu sỏ. Viên tướng ra lệnh gọi *tên giặc hôm qua*. Tôi háo hức quay ra nhìn cánh cửa, nơi kẻ tổ giặc tôi sẽ xuất hiện. Vài phút sau có tiếng xiềng xích leng xeng, cửa mở và... Svabrin bước vào. Hắn thay đổi đến nỗi tôi phải kinh ngạc. Hắn gầy và xanh một cách kinh khủng. Tóc hắn trước đây đen nhánh như mun, bây giờ đã bạc trắng ra; bộ râu

dài của hăn rối như tổ quạ. Hăn cất giọng yếu ớt, nhưng rần rỗi nhắc lại những lời tố cáo của hăn. Theo lời hăn, tôi được Pugatsốp phái đến Ôrenburg để do thám; hàng ngày tôi cưỡi ngựa xuất kích để chuyển những thư từ cho biết tất cả những tin tức trong thành phố; cuối cùng thì tôi theo hăn Pugatsốp và cùng đi xe với hăn từ đồn này sang đồn nọ, cố dùng đủ mọi cách để hãm hại những kẻ phản bội như mình, để hòng chiếm lấy địa vị của họ và hưởng những món thưởng mà Pugatsốp ban phát cho họ. Tôi im lặng nghe hăn nói. Chỉ có một điều làm cho tôi hài lòng là tên của Maria Ivanốpna không hề bị tên đồn mạt ấy nhắc đến – có thể là vì lòng tự ái của hăn đau khổ khi nghĩ đến người con gái đã cự tuyệt và khinh bỉ hăn; hoặc cũng có thể trong lòng hăn cũng loé lên một tia sáng nhỏ của cái tình cảm đang khiến cho tôi im lặng – dù sao chẳng nữa, thì tên của người con gái viên đồn trưởng Bêlôgorxcơ đã không bị chạm tới ở trước mặt uỷ ban. Tôi càng cương quyết giữ vững ý định của tôi, và khi các quan toà hỏi: tôi có thể nói gì để cải chính những lời tố cáo của Svabrin không, thì tôi trả lời rằng tôi vẫn giữ vững những lời lẽ đã trình bày lúc đầu và không thể nói gì khác hơn để tự thanh minh nữa. Viên tướng ra lệnh đưa Svabrin với tôi ra ngoài. Chúng tôi đi cạnh nhau. Tôi điềm tĩnh nhìn Svabrin, không nói với hăn lấy một lời. Hăn cười gằn một cách thâm hiểm, rồi nhắc xiềng lên, vượt qua mặt tôi và rảo bước đi lên phía trước. Người ta lại dẫn tôi vào nhà giam và từ đấy trở đi không còn tra hỏi gì nữa.

Tôi không được chứng kiến tất cả những điều mà tôi sẽ kể sau đây; nhưng số là tôi nghe kể đi kể lại nhiều lần quá thành ra chi tiết nào nhỏ đến mấy cũng khắc sâu vào trí nhớ tôi, đến nỗi tôi tưởng như mình đã vô hình có mặt ở đấy thật.

Maria Ivanốpna được cha mẹ tôi tiếp đón một cách niềm nở chân thành, những người ở thế kỷ trước vốn thường có đức tính mến khách như vậy. Cha mẹ tôi đều cảm ơn Chúa đã cho họ có dịp che chở và nâng niu người con gái mồ côi tội nghiệp. Chẳng bao lâu cha mẹ tôi đã quyến luyến nàng một cách chân thành, và ai đã biết rõ nàng rồi thì không thể không quý mến nàng được. Bấy giờ cha tôi không cho rằng tình yêu của tôi là một chuyện điên rồ nữa, còn mẹ tôi thì chỉ ước ao có một điều, là sao cho thằng Piốt của mình lấy người con gái đáng yêu này làm vợ.

Tin tôi bị bắt khiến cho cả nhà hốt hoảng. Maria Ivanốpna kể cho cha mẹ tôi nghe về cuộc quen biết kỳ lạ giữa tôi và Pugatsốp một cách giản dị và ngây thơ đến nỗi không những đã làm cho cha mẹ tôi yên tâm, mà còn làm cho họ cười nôn ruột nữa là khác. Cha tôi không thể tin rằng tôi lại có dính dấp đến cuộc nổi loạn bĩ ố đó, và mục đích là lật đổ ngai vàng và huỷ diệt dòng dõi quý tộc. Người gọi Xavêlich đến tra hỏi rất nghiêm khắc. Người lão bộc không giấu giếm rằng tôi có ăn uống với Pugatsốp và được tên phiến loạn dung tha; nhưng bác thề rằng không hề nghe đến chuyện phản bội gì hết. Hai ông bà già yên tâm và bắt đầu nóng lòng chờ đợi những tin tức tốt lành. Maria Ivanốpna thì rất lo sợ, nhưng nàng vẫn yên lặng, vì nàng bẩm tính vốn kín đáo và dè dặt hết sức.

Vài tuần trôi qua... Bỗng cha tôi nhận được một bức thư của người có họ với nhà tôi là công tước B. từ Pêterburg gửi về. Công tước viết thư nói về chuyện tôi. Sau những lời chào hỏi thường lệ công tước bảo cha tôi rằng những điều ngờ vực về việc tôi có tham gia vào các âm mưu của bọn phiến loạn, tiếc thay, đều có căn cứ rõ rệt, rằng đáng lẽ ra tôi phải bị xử tử để làm gương, nhưng đức nữ hoàng đã vì kính nể công lao và tuổi tác của người cha mà quyết định khoan hồng cho đứa con tội lỗi, tha cho nó tội chết và chỉ ra lệnh đày biệt xứ đến một miền xa xôi ở Xibiri đến trọn đời.

Nhận được cái tin đột ngột này, cha tôi đau đớn tưởng chừng chết đi được. Người mất hăn tính rần rỗi thường ngày. Trước đây cha tôi có việc gì buồn bực chỉ im lặng, nhưng bây giờ thì người luôn thốt ra những lời than thở cay đắng. Cha tôi mất hăn tự chủ, nhắc đi nhắc lại:

- Thế nào! Thằng con tôi có tham gia vào các âm mưu của Pugatsốp ư! Lạy Chúa, tôi còn sống đến ngày nay để thấy những điều ô nhục như thế này ư? Đức nữ hoàng tha tội chết cho nó! Thế thì có hơn gì cho tôi đâu? Cái đáng ghê sợ không phải là tử hình: ông tổ của dòng họ

nhà tôi đã chết trên đoạn đầu dài vì đã bảo vệ những gì thiêng liêng nhất đối với lương tâm người; cha tôi đã từng chịu chết với Vôluxki và Khrutsốp⁽⁴⁷⁾. Nhưng một người quý tộc mà lại phản bội lời thề của mình, để nhập bọn với quân ăn cướp, quân sát nhân, với những tên nông nô đào tẩu!... Ôi, hổ thẹn và nhơ nhuốc thay cho dòng họ ta!...

Kinh hoàng trước nỗi tuyệt vọng của cha tôi, mẹ tôi không dám khóc trước mặt người và hết sức cố gắng an ủi cho người bình tâm lại. Mẹ tôi nói rằng tin đồn thường đơn sai, miệng lưỡi người đời thường không có gì chắc chắn. Nhưng cha tôi vẫn không sao nguôi được.

Maria Ivanốpna là người đau khổ hơn cả. Tin chắc rằng tôi có thể tự thanh minh bất cứ khi nào, miễn là tôi muốn, nàng khốn đốn. Nàng giấu giếm không để ai trông thấy nàng khóc và trong khi đó cố nghĩ cách cứu tôi.

Một buổi tối cha tôi đang ngồi ở trường kỷ, lần giở quyển “Niên lịch Triều đình”; nhưng tâm trí của người thì để tận đâu đâu, và quyển sách không hề có tác động gì đối với người như thường lệ nữa. Người huyết sáo khe khẽ một điệu hành khúc thời cổ. Mẹ tôi yên lặng ngồi đan một chiếc ao len, nước mắt lâu lâu lại nhỏ giọt xuống mảnh len đan dở. Bỗng nhiên Maria Ivanốpna, bấy giờ cũng đang ngồi khâu vá cạnh mẹ tôi, nói rằng nàng cần phải đi Pêterburg và xin cha mẹ tôi cấp cho nàng phương tiện để đi đường. Mẹ tôi buồn rầu vô hạn, bảo nàng:

- Con đi Pêterburg làm gì? Maria Ivanốpna, hay con cũng muốn bỏ chúng ta mà đi?

Maria Ivanốpna đáp rằng tất cả cuộc đời và tương lai của nàng sẽ định đoạt trong cuộc đi này. Nàng bảo là nàng xin đi tìm sự che chở và giúp đỡ của những người quyền thế, với tư cách là con của một người đã chết vì lòng trung nghĩa.

Cha tôi cúi đầu: bất cứ một lời nào khiến người nhớ đến tội ác của đứa con trai đều làm cho người đau khổ, và người có cảm tưởng như đó là một lời trách móc chua cay. Người thở dài, rồi nói với Maria Ivanốpna:

- Thôi, con cứ đi đi, con ạ! Chúng ta không muốn cản trở hạnh phúc của con đâu. Cầu Chúa cho con tìm được một người chồng tốt, chứ không phải là một tên phản bội bị người ta phỉ nhổ.

Nói đoạn cha tôi đứng dậy và bỏ ra ngoài.

Maria Ivanốpna ngồi lại một mình với mẹ tôi, lập tức trình bày ý định của nàng cho mẹ tôi nghe. Mẹ tôi ứa nước mắt ôm nàng vào lòng và cầu Chúa cho công việc của nàng được như ý. Cha mẹ tôi liền sắm sửa cho Maria Ivanốpna và vài hôm sau nàng lên đường cùng với chị Palasca và bác Xavêlich, hai người gia nhân trung thành của chúng tôi. Bác Xavêlich tuy buồn rầu vì phải lâu ngày xa cách tôi, nhưng cũng thấy nguôi nguôi khi nghĩ rằng ít nhất mình cũng hầu hạ người vị hôn thê của chủ.

Maria Ivanốpna đến Xôphia⁽⁴⁸⁾ bình an vô sự, và được biết rằng Triều đình khi ấy đang ở Txarxkôie Xêlô, nàng bèn quyết định ở lại trạm xe thư ở đấy. Họ dành cho nàng một căn phòng nho nhỏ sau một bức bình phong. Người vợ ông trưởng trạm lập tức đến nói chuyện với nàng, bảo rằng bà ta là cháu của một người chuyên đốt lò sưởi trong cung, và mách bảo cho nàng rõ tất cả những điều bí mật của sinh hoạt trong triều đình. Bà ta kể cho nàng nghe những gì là đức nữ hoàng ngủ dậy lúc mấy giờ, mấy giờ thì xoi cà-phê, mấy giờ thì đi dạo, những lúc ấy thì có những quan đại thần nào bên cạnh ngài; những là hôm qua khi ăn bữa trưa ngài đã có lòng nói những gì, đến tối ngài tiếp ai, - nói tóm lại câu chuyện của Anna Vlaxiépna có giá trị bằng mấy trang sử ký và có thể là một tài liệu rất quý giá đối với hậu thế. Maria Ivanốpna chăm chú nghe bà ta nói. Họ ra vườn. Anna Vlaxiépna kể cho nàng nghe chuyện về mỗi lối đi trong vườn và mỗi chiếc cầu nhỏ, và sau khi đã dạo chơi thoả thích, họ bèn trở về trạm, hai người đều rất hài

lòng nhau.

Sáng hôm sau Maria Ivanốpna dậy rất sớm, mặc áo ngoài và lặng lẽ đi ra vườn. Sáng hôm ấy trời rất đẹp, ánh sáng chiếu trên ngọn các cây bồ đề lá đã vàng úa dưới hơi thở mát lạnh của mùa thu. Mặt hồ phẳng lặng sáng như một tấm gương. Mấy con thiên nga vừa ngủ dậy, từ những khóm cây in bóng trên hồ bơi ra, trang trọng lướt trên mặt nước. Maria Ivanốpna đi bên một bãi cỏ xanh rất đẹp, giữa bãi vừa mới dựng lên một bức tượng kỷ niệm những trận thắng gần đây của bá tước Piôt Alếchxandrôvích Rumianxép⁽⁴⁹⁾. Bỗng một con chó trắng giống Anh Cát Lợi sủa vang và chạy lại phía nàng. Maria Ivanốpna hoảng sợ dừng lại. Ngay lúc ấy có một giọng đàn bà êm ái nói:

- Đừng sợ, nó không cắn đâu.

Và Maria Ivanốpna thấy một bà mệnh phụ ngồi trên một chiếc ghế dài trước mặt bức tượng. Maria Ivanôvích liền đến ngồi ở mép ghế. Người mệnh phụ chăm chú nhìn nàng; và Maria Ivanốpna đưa mắt liếc nhìn sang cũng kịp ngắm bà từ đầu đến chân. Bà ta mặc áo dài buổi sáng màu trắng, và chiếc áo len không tay, đầu đội mũ chụp. Trông bà khoảng độ bốn mươi tuổi. Khuôn mặt bà đầy đặn, da mặt hồng hào, phong thái trang trọng và điềm tĩnh, đôi mắt xanh và đôi môi hơi mỉm cười có một vẻ đẹp khó tả⁽⁵⁰⁾. Bà mệnh phụ nói trước:

- Cô có lẽ không phải là người ở đây nhỉ?

- Thưa, vâng ạ. Tôi mới ở thôn quê lên đây từ hôm qua.

- Cô cùng đi với cha mẹ chứ?

- Không ạ. Tôi đến đây một mình.

- Một mình à? Nhưng cô còn ít tuổi thế kia mà.

- Tôi không còn cha mẹ nữa.

- Chắc cô đến đây có việc gì hử?

- Thưa vâng. Tôi đến để cầu xin đức nữ hoàng một việc.

- Cô là một người mồ côi. Chắc cô đến để than phiền vì có ai đối xử bất công hay ai ức hiếp cô?

- Thưa không ạ. Tôi đến để xin khoan hồng, chứ không phải để xin xét xử.

- Cho phép tôi được hỏi cô là ai?

- Tôi là con gái đại úy Mirônốp.

- Đại úy Mirônốp à? Có phải viên đại úy chỉ huy một đồn lính ở Ôrenburg không?

- Thưa, đúng thế đấy ạ.

Bà mệnh phụ có vẻ cảm động. Bà nói, giọng càng dịu dàng hơn:

- Cô thứ lỗi cho, nếu tôi xen vào việc riêng của cô; nhưng tôi thỉnh thoảng có đến cung đình; cô cứ trình bày việc cô cho tôi nghe, may ra tôi có thể giúp cô được chăng.

Maria Ivanốpna đứng dậy và kính cẩn cảm tạ bà mệnh phụ. Phong độ của bà ta có sức hấp dẫn lòng người và khiến cho người ta tự dưng thấy tin cậy. Maria Ivanốpna rút trong túi ra một tờ giấy gấp tư lại và đưa cho người ân nhân lạ mặt. Bà mệnh phụ bắt đầu nhắm đọc.

Lúc đầu bà ta đọc chăm chú và lộ vẻ thiện cảm, nhưng rồi bỗng nhiên sắc mặt bà thay đổi. Maria Ivanốpna nãy giờ vẫn đưa mắt theo dõi mọi cử động của bà ta, thấy lo sợ trước vẻ mặt vừa đây còn hiền hậu và bây giờ đây bỗng trở nên nghiêm khắc lạ thường. Bà mệnh phụ hỏi, vẻ lạnh lùng:

- Cô xin cho Grinhốp à? Đức nữ hoàng không thể tha thứ cho hấn được đâu. Hấn đi theo tên phiến loạn không phải vì nhẹ dạ và dễ tin, mà vì hấn là một đứa vô lại và là một con người nguy hiểm.

- Ồ! Không phải đâu! – Maria Ivanốpna kêu lên.

- Thế nào, không phải ư? – bà mệnh phụ hỏi lại, mặt đỏ ửng lên.

- Không đúng đâu, trời ơi, không đúng đâu! Tôi biết hết, tôi xin kể tất cả mọi việc để bà rõ. Chỉ vì tôi mà anh ấy phải chịu khổ sở như thế này. Sở dĩ anh ấy không thanh minh ở trước toà, chỉ vì anh ấy không muốn tôi phải dính dấp vào đấy thôi.

Đến đây nàng say sưa kể lại tất cả những việc mà độc giả đã biết.

Người mệnh phụ nghe nàng kể một cách chăm chú. Rồi bà hỏi: “cô ở lại nhà ai?” – và khi Maria Ivanốpna đáp rằng nàng ở lại nhà bà Anna Vlaxiépna, thì bà mệnh phụ mỉm cười nói:

- À! Tôi biết rồi. Thôi chào cô, cô đừng nói cho ai biết là có gặp tôi. Tôi hy vọng rằng cô sẽ không phải đợi lâu: mong rằng thư của cô sẽ được phúc đáp sớm.

Nói đoạn bà đứng dậy và đi vào một con đường có lợp giàn hoa, còn Maria Ivanốpna thì trở lại nhà bà Anna Vlaxiépna, lòng chan chứa hy vọng.

Bà chủ nhà la rầy nàng sao đi dạo chơi sớm thế, bảo rằng khí trời mùa thu mà đi như thế là rất có hại cho sức khoẻ của một người thiếu nữ. Bà mang ấm xa-mô-va ra và, ngồi bên chén nước trà, bà đã toan bắt đầu giờ cái kho chuyện vô tận của bà về sinh hoạt trong cung đình ra, thì bỗng nhiên một chiếc xe ngựa của hoàng cung đỗ ở ngoài thềm, và một viên quan hầu cận vào báo rằng đức nữ hoàng có lời gọi cô Mirônôva vào cung.

Anna Vlaxiépna rất đổi kinh ngạc. Bà ta cuống quýt cả lên:

- Trời ơi! Đức nữ hoàng gọi cô vào cung! Làm sao ngài lại biết cô ở đây? Cô làm thế nào vào trình diện với đức nữ hoàng được bây giờ? Tôi e rằng đến cách đi đứng ở hoàng cung cô cũng không biết nữa!... Hay là tôi phải đưa cô đi vậy? Dù sao tôi cũng có thể bày vẽ cho cô ít nhiều. Chả nhẽ cô ăn mặc như thế này mà đi à? Hay để tôi cho người sang nhà bà đỡ mượn cái áo lụa vàng?

Viên quan hầu cận nói rằng đức nữ hoàng có lời dặn là cô Mirônôva sẽ đến một mình và đang ăn mặc thế nào thì đi cứ để nguyên thế mà đi. Chả biết làm thế nào được nữa: Maria Ivanốpna ngồi lên xe và đi vào hoàng cung, Anna Vlaxiépna đành chỉ gửi theo nàng những lời khuyên nhủ và cầu chúc rối rít.

Maria Ivanốpna linh cảm thấy rằng đây là lúc mà vận mệnh của chúng tôi sẽ được định đoạt. Tim nàng đập mạnh, rồi lại như lịm đi. Mấy phút sau chiếc xe ngựa dừng trước hoàng cung. Maria Ivanốpna run rẩy bước lên các bậc thềm. Các cửa vào cung trước mặt nàng đều mở rộng.

Nàng đi qua mấy gian phòng lộng lẫy không có người; viên quan hầu cận chỉ lối cho nàng đi. Cuối cùng khi đến trước hai cánh cửa đóng kín, ông ta bảo rằng sẽ vào báo với đức nữ hoàng và để nàng đứng một mình ở đấy.

Nghĩ đến việc sắp gặp đức nữ hoàng, Maria Ivanốpna sợ hãi đến nỗi chân như muốn khuỵu xuống. Một phút sau cánh cửa mở, và Maria Ivanốpna bước vào phòng trang điểm của nữ hoàng.

Đức nữ hoàng đang ngồi trang điểm. Mấy viên cận thần đứng quanh ngài lễ phép nhường lối cho Maria Ivanốpna. Đức nữ hoàng ôn tồn nói với nàng, và nàng nhận ra đó là bà mệnh phụ mà nàng đã tiếp chuyện một cách cởi mở cách đây mới chỉ mười mấy phút. Nữ hoàng bảo nàng lại gần và mỉm cười nói:

- Ta lấy làm mừng rằng đã có thể giữ lời hứa với cô và chuẩn y lời thỉnh cầu của cô. Việc của cô thế là xong. Ta đã tin chắc rằng vị hôn phu của cô vô tội. Đây là bức thư ta nhờ cô làm ơn mang về cho ông bố chồng tương lai của cô.

Maria Ivanốpna đưa tay run rẩy cầm lấy bức thư, nàng khóc và quỳ sụp xuống chân nữ hoàng. Nữ hoàng liền đỡ nàng dậy và hôn nàng, nói:

- Ta biết cô không giàu, nhưng đối với con gái đại úy Mirônốp ta có món nợ phải đền. Cô đừng lo lắng về tương lai. Ta sẽ lĩnh lấy trách nhiệm gây dựng cho cô một gia tài.

Sau khi vỗ về người con gái mồ côi đáng thương, nữ hoàng cho nàng về. Maria Ivanốpna lên chiếc xe ngựa lúc này trở về nhà trọ. Bà Anna Vlaxiépna này giờ sốt ruột chờ nàng, thấy nàng trở về thì hỏi han tíu tít cả lên; Maria Ivanốpna trả lời câu được câu mất. Tuy không hài lòng với vẻ lơ đãng của nàng, bà Anna Vlaxiépna cho rằng nàng mới ở quê ra quá ngỡ trước cảnh cung điện nên mới ngẩn người ra thế, và vui lòng rộng lượng tha thứ cho nàng. Maria Ivanốpna không muốn tò mò đi xem Pêterburg và ngay hôm ấy vội trở về làng...

Đến đây là hết những trang bút ký của ông Piốt Andrêêvích Grinhốp. Qua gia phả nhà ông, người ta biết rằng ông được thả ra khỏi nhà giam vào cuối năm 1774 theo lệnh của nhà vua; rằng ông ta có đi dự buổi xử tử Pugatsốp. Pugatsốp trông thấy ông ta trong đám đông và có gật đầu chào, cái đầu ấy một phút sau đã rơi xuống, máu mê đầm đìa, và được giơ lên cho dân chúng xem. Ít lâu sau Piốt Andrêêvích cưới Maria Ivanốpna. Con cháu họ hiện nay còn sống ở tỉnh Ximbiécxcơ. Cách đây chừng ba mươi véc-xta có một cái làng thuộc quyền sở hữu của mười người lãnh chúa. Ở đấy có một ngôi nhà còn giữ bức thư của chính tay Êkatêrina Đệ Nhị viết, đóng khung kính treo trên tường. Thư này viết cho cụ thân sinh ông Piốt Andrêêvích; trong thư có thanh minh cho con trai cụ và có khen ngợi tấm lòng nhân hậu và trí thông minh của con gái đại úy Mirônốp. Bản bút ký viết tay của Piốt Andrêêvích Grinhốp là do một người cháu nội của ông ta trao cho chúng tôi, khi người này biết rằng chúng tôi đang tiến hành một việc có liên quan đến thời đại mà tổ phụ mình có miêu tả. Chúng tôi bèn quyết định, với sự thoả thuận của con cháu ông, xuất bản tập bút ký này ra, thêm vào mỗi chương mấy câu giáo đầu thích hợp và tự ý thay đổi một vài tên họ.

Người xuất bản

19 tháng Mười 1836

Cao Xuân Hạo dịch

Phụ lục

Người con gái viên đại úy

Vào những năm 30, Puskin suy nghĩ rất nhiều về vấn đề các cuộc khởi nghĩa của nông dân. Phạm vi công việc viết tiểu thuyết “Đubrôpxki” không cho phép đặt vấn đề này ra một cách rộng rãi. Puskin đưa ra giải quyết trong tiểu thuyết “Người con gái viên đại úy”. Đề cương đầu tiên của “Người con gái viên đại úy” được Puskin phác ra ngày 31 tháng Giêng năm 1833.

Cuối tháng Hai năm 1833 Puskin được phép vào nghiên cứu một loạt các tư liệu lưu trữ, và lòng say mê những tư liệu này đã cho ra đời “Lịch sử Pugatsốp” mà theo yêu cầu của Nga hoàng phải đặt tên là “Lịch sử cuộc phiến loạn của Pugatsốp”, - đó chính là công trình nghiên cứu cơ bản về cuộc chiến tranh nông dân 1773-1775.

Công việc viết “Người con gái viên đại úy” kết thúc vào năm 1836, những dòng cuối cùng được đề ngày 19 tháng Mười 1836.

“Người con gái viên đại úy” được in trong tạp chí “Người đương thời” vào năm 1836 (tập IV - tập cuối cùng của tạp chí ra khi Puskin còn sống). Lần in này có một số chỗ bị kiểm duyệt bỏ. Thực ra trong quá trình viết về một đề tài xã hội gay cấn như thế này Puskin đã luôn luôn phải thận trọng nghĩ đến kiểm duyệt. Đáng chú ý là mặc dù như vậy ông vẫn xây dựng được hình tượng của chính Pugatsốp khá hấp dẫn và nhấn mạnh tình cảm của Grinhốp đối với nhân vật này. Có lẽ, chính vì suy tính đến kiểm duyệt mà ở bản thảo cuối cùng Puskin đã loại ra chương kể về cuộc nổi dậy ở chính làng của cha Grinhốp và việc nông dân ở đây hưởng ứng cuộc nổi dậy này. Có lẽ không hy vọng in được chương này, nên tác giả không sửa chữa lại, và chính ông gọi chương này trong bản thảo là “Chương bỏ qua”. Chương này được in lần đầu tiên vào năm 1880 (“Tư liệu lưu trữ Nga”, N 3).

¹ Đề từ trích từ vở hài kịch “Tay khoác lác” của I.B. Knhiagionhin. – 240

² Nguyên soái *Miních B.K.* (1683-1767) – nhà quân sự và nhà hoạt động xã hội, thống soái quân đội Nga. Sau cuộc đảo chính cung đình năm 1741 bị đày đi Xibiri, sống ở đó suốt hai mươi năm, sau được Piôt III đưa trở về kinh đô. Trong cuộc chính biến 1762, kết quả là Êkatêrina II đoạt được chính quyền, thời gian đầu Miních đứng về phía Piôt III. Ông già Grinhốp về hưu đúng vào lúc Miních thất thế năm 1741. – 240

³ *Trung đoàn Xêmiônôpxki* - một trung đoàn cận vệ. Từ thời Piôt I, quý tộc muốn được nhận cấp bậc sĩ quan thoát đầu buộc phải làm lính trong các trung đoàn cận vệ. Để tránh luật lệ này, các ông bố để đăng lính cho con mình vào một trung đoàn cận vệ nào đó từ lúc nhỏ, để đến lúc thực sự đến tuổi tòng ngũ chúng đã được cấp bậc sĩ quan. – 240

⁴ Tức là người gia nô chuyên coi sóc và dạy dỗ một đứa trẻ. – 241

⁵ Âm chỉ con nhà quý tộc vị thành niên. Từ 1782, sau khi vở hài kịch “Vị thành niên” của nhà viết kịch Nga Đ.I. Phônvidin được trình diễn, trong đó thói lười biếng, thô鄙, ngu ngốc của bọn quý tộc nhãi nhép bị chế nhạo, thì danh từ này mang sắc thái khinh bỉ. – 242

- ⁶ “*Niên lịch Triều đình*” - một quyển lịch của Chính phủ in hàng năm, ngoài những thông báo lịch chung ra, trong đó có in cả danh sách các quan chức văn võ cao cấp, lịch trình các cuộc tiếp rước trong cung đình v.v. xuất bản từ năm 1735 đến năm 1917. – 242
- ⁷ Tức hai huân chương cao nhất của nước Nga Sa hoàng: một là huân chương Andrây Pervôđovanui, hai là huân chương Alếchxandơ Nhépki, đặt ra vào thời Piốt I và Êkatêrina I. – 243
- ⁸ Andrây Karlôvích R. – người mẫu của nhân vật này là tướng Ivan Andrêêvích Reinđorphơ, thống lĩnh quân sự vùng Ôrenburg những năm 1768-1781. – 244
- ⁹ Một câu trong bài “Gửi các gia nhân” (1769) của Đ.I. Phôvidin. – 247
- ¹⁰ Đề từ chương II này, cũng như của các chương V, VI, VII trích từ “Tập các bài dân ca khác nhau” (1770-1774) của M.Đ. Tsuncốp. – 249
- ¹¹ Người làm cha hay mẹ đỡ đầu cho con mình, nói rộng ra là tiếng chỉ những người bạn thân thiết lâu năm. – 249
- ¹² Ngày nay là sông Uran. – 253
- ¹³ Người Cô-dắc miền sông Iaích làm thành một tổ chức quân ngũ riêng, gọi là “đội quân Iaích”. Ngày 12 tháng Giêng 1722 đội quân Iaích phát động cuộc khởi nghĩa do quyền tự trị của họ bị hạn chế. – 255
- ¹⁴ Nông dân Nga thường nằm ở giàn trên của lò sưởi cho ấm. – 255
- ¹⁵ Anna Ioanốpna (1693-1740) - nữ hoàng Nga những năm 1730-1740, cháu gái của Nga hoàng Piốt I. – 256
- ¹⁶ Đây là ý nói đến Miních B.K. – 257
- ¹⁷ Vùng ở phía sông Uran, bây giờ là lãnh thổ nước Cộng hoà xô-viết Kadăcxtan. – 257.
- ¹⁸ Đề từ thứ nhất – bài ca binh sĩ – có lẽ do bản thân Puskin sáng tác ra. Đề từ thứ hai trích không thật đúng nguyên văn từ hài kịch “Vị thành niên” của Đ.I. Phônvidin. – 258
- ¹⁹ Đây muốn nói đến Kixtơrin - một pháo đài của Phổ bị quân đội Nga vây năm 1758 trong cuộc Chiến tranh Bảy năm. Ôtsakốp là một pháo đài của Thổ Nhĩ Kỳ bị tướng Miních chiếm năm 1737. – 259
- ²⁰ Một bức tranh vẽ bày chuột đem chôn con mèo, một trong những bức tranh mộc bản phổ biến nhất trong thế kỷ XVIII, có tính chất châm biếm. – 259
- ²¹ Đề từ trích từ hài kịch “Những kẻ kỳ quặc” (1794) của I.B. Knhiagionhin. – 264

22 Nguồn gốc của bài thơ đã được sửa chữa và rút ngắn đôi chút là ở “Toàn tập các bài dân ca Nga” của M.Tsuncốp, do nhà văn khai sáng N.Nôvicốp xuất bản, (1780, phần I). - 265.

23 *Torêdiakôpxki Vaxili Kirilôvích* (1703-1768) – nhà thơ, dịch giả và nhà lý luận văn học. Thơ của ông thường gọi lên ở những người đương thời một thái độ châm biếm không phải bao giờ cũng công bằng. Cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX tên tuổi *Torêdiakôpxki* là biểu tượng mọi cái hủ lậu trong văn học. – 266

24 “*Hỡi cô con gái ông đại uý*” - lời một bài hát lấy trong tuyển tập của nhà soạn nhạc Nga, nghệ sĩ pi-a-nô Ivan Pratsơ “Tuyển tập các bài dân ca Nga” (1790). – 269.

25 Tức bắt ăn chay, đọc kinh lâu ngày. – 270

26 Đề từ trích trong tuyển tập của M.Tsuncốp, đây là câu đầu tiên của bài hát về việc đánh chiếm thành Cadan. – 272

27 Đây muốn nói tới lời hiệu triệu của Pugatsốp do một người Cô-dắc ít học nào đó thảo ra. – 280.

28 Ở đây muốn nói đến cuộc khởi nghĩa ở Baskiria bị quân đội của Nga hoàng đàn áp một cách cực kỳ tàn khốc. – 286

29 Ki-vốt - một thứ tủ thờ có đựng các ảnh thánh. – 296

30 *Tsumacốp Phêđo* - một người Cô-dắc miền sông Iaích chỉ huy pháo binh trong quân đội Pugatsốp. Năm 1773 Tsumacốp 45 tuổi. Pugatsốp gọi y là bá tước Ốclop. Về sau Tsumacốp là một trong những kẻ đã bắt nộp Pugatsốp cho nhà cầm quyền, nhờ đó mà y thoát khỏi mọi sự trừng phạt. – 300

31 Đây cũng chính là bài hát được nhắc tới trong thiên truyện “*Đubrôpxki*”. Trong bản thảo “Người con gái viên đại uý” bài hát này không được chép ra, mà chỉ ghi số trang trong “Toàn tập các bài dân ca Nga” (1780, phần I) – 301

32 *Grisa Ôtorêpiép* – con trai một dòng họ quý tộc, tu sĩ của tu viện Tsudốp ở Mátxcova dưới tên hiệu là Grigôri, năm 1602 tự xưng là hoàng tử Đmitori, con trai của Ivan Hung bạo tức Ivan IV (1530-1584) - đại công tước Nga từ 1533, hoàng đế Nga từ 1547. Được nhắc đến trong lịch sử dưới tên gọi là Đmitori I - Người mạo danh, tay chân của tầng lớp lãnh chúa quý tộc nhỏ Ba Lan. Năm 1605, sau khi Bôrít Gôđunốp chết, đã làm lễ đăng quang ở Mátxcova và chỉ sau 11 tháng (1606) thì bị các quý tộc mưu phản giết chết. – 302

33 Đề từ lấy từ bài thơ “Chia ly” của nhà văn Nga Kikhain Khêraxốp (1733-1807). – 303

34 *Ra-tin* - thứ len chải, lông xù. – 305

35 Đề từ trích trong anh hùng ca của M.Khêraxốp “*Rôxiada*” (1779) ca ngợi Ivan Hung bạo đánh chiếm thành Cadan. – 308

36 *Lidavêta Kharlôva* - vợ của đồn trưởng đồn Nigioneer Ôđêrô, thiếu tá Kharlốp, người đã bị

37 Đề từ này do chính Puskin viết theo phong cách cái bài ngụ ngôn của A.Xumarôkốp. – 315

38 *Bêlôbôrôđốp Ivan Naumôvích* - một trong số những trợ thủ thân tín nhất của Pugatsốp. Đầu tiên phục vụ trong quân đội từ năm 1759, sau đó làm việc ở nhà máy chế tạo thuốc súng. Từ 1766, sau khi giải ngũ, sống ở làng Bôgôrôtxcôie gần Kraxnôuphimxơ. Tháng Giêng 1774, khi quân Pugatsốp đến làng này, đã gia nhập nghĩa quân và lập ra một đội quân chủ yếu gồm toàn thợ khai mỏ. Đội quân này hoạt động ở vùng Êcatêrinburg. Pugatsốp phong cho Bêlôbôrôđốp chức đầu lĩnh quân đội và nguyên soái. – 319

39 *Xôkôlốp Aphanaxi (Khlopusa)* - một trong những người chỉ huy giỏi nhất của quân Pugatsốp. Năm 1773 bị tù ở Ôrenburg. Được cử mang bản tuyên cáo dụ hàng của Chính phủ đến gặp Pugatsốp, nhưng Khlopusa đã lập tức đứng về phía nghĩa quân. Pugatsốp phong cho Khlopusa chức đại tá, sau này Khlopusa là một trong số những trợ thủ chủ chốt của Pugatsốp – 319

40 *Iudêeva* - một làng cách Ôrenburg 120 véc-xta; ở đây ngày 9 tháng Mười một năm 1773 quân của Pugatsốp đánh bại một đội quân tiếp viện gửi đến giải vây Ôrenburg. – 324

41 *Vua Phổ Phrیدrich II (1712-1786)*, một thống soái có tên tuổi, nhưng đã bị hàng loạt thất bại trước quân Nga trong cuộc Chiến tranh bảy năm (1756-1763) (Pugatsốp có tham gia cuộc chiến tranh này). Phrیدrich II là con vua Phổ Phrیدrich I Vinhem, vì vậy mà Phrیدrich của Đức không tương ứng với tên Phêđô của Nga). – 324

42 Đề từ là một dị bản hoặc một bản được sửa chữa lại của một bài hát đám cưới mà Puskin ghi lại được ở làng Mikhailôpxcôie. – 326

43 Đề từ này do chính Puskin sáng tác theo bút pháp hài kịch của Iakốp Knhiagionhin. – 332

44 *Gôlítxun Piôt Mikhailôvích* – trung tướng, chỉ huy các đơn vị quân đội do nữ hoàng Êkatêrina II cử đi đánh Pugatsốp. – 336

45 *Mikhenxôn Ivan Ivanôvích (1740-1807)* - một trong những tướng tá đã có công nhiều nhất và đã tỏ ra tàn ác nhất trong việc trấn áp cuộc khởi nghĩa Pugatsốp. Rượt đuổi theo Pugatsốp sau khi Pugatsốp rút khỏi Cadan, 25 tháng Tám năm 1774 Mikhenxôn đã giáng cho Pugatsốp đòn thất bại hoàn toàn. – 337

46 Ngạn ngữ lấy làm đề từ rút ra từ “Toàn tập sưu tầm tục ngữ, ngạn ngữ Nga, xếp sắp theo vần chữ cái”. – 338

47 *Vôlunxki Artêmi Pêtorôvích (1689-1740)* - một quan thượng thư dưới thời nữ hoàng Anna Ioanốpna. *Khrusốp Andrây Phhiôđôrôvích (1691-1740)* – quan tư vấn bộ tư lệnh hải quân. Bị xử tù cùng với Vôlunxki vào năm 1740 vì có tham gia vào vụ âm mưu lật đổ quyền binh của Birôn, sủng thần của nữ hoàng trên thực tế nắm quyền cai trị đất nước. – 343.

48 *Xôphia* - một trạm xe thư gần Txarxcôie Xêlô (hiện nay là thành phố Puskin - tỉnh Lêningrát). – 344

⁴⁹ *Rumianxép Piốt Alếchxanđrôvích* (1725-1796) - một danh tướng ở thế kỷ XVIII, đã từng chỉ huy quân Nga đánh bại quân Thổ trên sông Kagun (1770). – 345

⁵⁰ Ở đây nói về Êkatêrina II Alếchxêepna (1729-1796) - nữ hoàng Nga từ 1762, được miêu tả theo bức chân dung của họa sĩ Nga V.L.Bôrôvicốpxki (1757-1825). – 345.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>